

Tình thơ
Mùa Xuân
Chuyên đề Văn học Nghệ thuật
Nhiều tác giả

Tình thơ

Mùa Xuân

CHUYÊN ĐỀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

NHIỀU TÁC GIẢ

**NHÀ XUẤT BẢN ...
2026**

Lời thưa

Thể hiện cuộc sống một cách chân thật nhất, muốn đạt được nội dung cần có thì nhất thiết văn-thơ-nhạc-họa phải mang nghệ thuật phong phú, Tình thơ MÙA XUÂN - 2026 đến với bạn đọc trên tinh thần sáng tạo chân thật từ cuộc sống.

Thơ cũng như nhạc có thể trở thành một khúc nhạc phi thường, do vậy trong thơ không thể không có nhạc, đồng thời thơ cũng rất cần hình ảnh. Nghệ thuật của thơ là phương tiện đưa vào lòng người nỗi cảm xúc, say mê mà người làm thơ có thể vận dụng, có như thế mới chinh phục được trái tim người đọc. Thơ là biểu hiện trạng thái tâm hồn bằng hình ảnh và nhịp điệu là biểu hiện nhạc và họa trong thơ một cách chân thật nhất. Thơ là một hình thái nghệ thuật tinh vi, làm thơ phải có tình cảm, nhất là tình cảm với cuộc sống, tình cảm ấy phải nồng cháy trong lòng thì mới mới tạo ra hình tượng đẹp qua những lời thơ trong sáng vang lên nhịp điệu khác thường.

Nói đến văn chương, nghệ thuật là nói đến yếu tố sáng tạo, tưởng tượng, nhưng tưởng tượng phải gắn liền với cuộc sống thực, nếu không thì nghệ thuật không hấp dẫn, bởi vì nghệ thuật không thể tách rời cuộc sống dù chỉ trong giây lát, cuộc sống là một quá trình phát triển không ngừng, nghệ thuật cũng sáng tạo không ngừng.

Các tác giả trong Tình thơ Mùa Xuân muốn sáng tạo những tác phẩm có giá trị nên họ có quá trình tiếp xúc với hiện thực, phát hiện trong hiện thực cuộc sống những nét tinh tế và bản chất nhất thể hiện qua những tác phẩm văn-thơ-nhạc-họa của mình. Khi người làm văn, thơ am hiểu cuộc sống, chắc lọc từ cuộc sống nhuỵ hương bản chất thì sự thể hiện bài văn, bài thơ là hình thức thông báo bằng nghệ thuật ở mức cao nhất. Người làm văn hay thơ nhất thiết phải có cái nhìn đúng với trào lưu văn học. Biểu hiện nét riêng độc đáo của mình nhưng đồng thời phải phù hợp với hiện thực đấu tranh trong cuộc sống. Do ở chỗ, văn, thơ có ưu thế phản ánh hiện thực một cách thuận

lợi nhất. Qua văn chương chữ nghĩa, nhiều vấn đề xã hội đặt ra, khổ đau và hạnh phúc của con người, vì thế văn thơ là văn thơ, đồng thời cũng là vẽ, nhạc, là chạm khắc theo cách riêng. Thế nên nghệ thuật có khả năng bao quát sâu rộng cả không gian, thời gian phục vụ con người, cuộc sống. Cho nên người làm nghệ thuật cả văn thơ nhạc họa phải thể hiện được lòng mình, giải quyết những vấn đề tồn tại của mình, trong xã hội, phải mạnh dạn đặt ra những biện pháp về những tồn tại đó, hướng người đọc suy nghĩ trực tiếp vào hoàn cảnh lịch sử một cách tự giác trên cơ sở năng động và sáng tạo.

Nhóm Thân hữu Cẩm Giang với Tình thơ MÙA XUÂN cũng hằng mong như vậy!

Tình thơ MÙA XUÂN

2026

Cẩm Lệ

Về quê ăn Tết đi em

*Năm ngoái
em không về
Trời tháng Chạp quê mình ngập nắng
Đảo Sơn Chà mây bồng bóng viễn xứ
Anh đợi em về ăn Tết năm nay!*

*Về đi em!
Những con phố đầy bóng hoa bóng nắng
Gió rung rinh trên đường Hai Tháng
Chín
Nắng hanh vàng
Trái lựu
Bến sông xưa*

*Chiều ngoại thành từng sợi khói vòng
quanh
“Tiếng mẹ rút rơm
tiếng đời khoan nhặt”*

*Quên thế sự bên thêm chiều ngày Tết
Nhóm lửa vào xuân hong sợi tóc già*

*Về quê đi em!
Như năm nào anh đập cửa gọi em
Và chuyện kể riu ran ngày Nguyên đán
Đà Nẵng vẫn vương
Tĩnh động không ngờ*

*Phố thị vào xuân áo xanh áo đỏ
Sắc sỡ màu hoa trên bước đường chiều
Em lộng lẫy bên anh giữa dòng đời
sôi động*

*Mẹ già vui
Nước mắt
Lung tròng*

*Ta bên nhau như thể thời đi học
Bâng khuâng hạnh phúc nhịp tim đời
Nghe sóng vỗ sông Hàn ngày giáp Tết
Tiếng lợn nhà ai ìn ịt sau chiều*

*Về em!
Về quê mình ăn Tết đi em
Bánh tét bánh khô ngọt thơm quê kiểng
Ta thức trắng đêm
Nghe
Tiếng vọng đất trời.*

CL

Thí dụ

Thí dụ

Mai em không về

Thí dụ

Mai em không đến

Mới ra giếng có điều gì trống vắng

Chim vịt kêu chiều trời ngả nghiêng say

Anh ngẩn ngơ nhìn vạt nắng nhỏ trên tay

Long lanh rót soi bóng mình ảo ảnh

Mấy mùa xuân đi qua

Nhớ hai đầu gợi lại

Mưa nắng đổi mùa anh và em

Những ngày trở gió trời hanh

Vũ trụ dùng dằng phân vân hai nửa

Bấm bàn tay em đếm lại mình

Giọt mưa nào là hạt nhớ hạt thương

Thí dụ

Mai em không về

Thí dụ

Mai không là em nữa

Ai có nhớ ai?

Trời tháng Giêng sóng sánh mùa con gái
Trong ngày vui chúng mình chờ đỏ mắt
Kim đồng hồ đi chậm hơn, chậm hơn
Ngày sẽ lâu về
Đêm sẽ lâu tan
Anh chắc ngẩn ngơ
thiếu những chiều rắng đỏ
Bâng khuâng vạt nắng rớt ai đền

Thí dụ
Sao không là anh và em
Thí dụ
Sao không là tất cả
Gõ cửa tìm nhau những chiều mưa bụi
Ai dịu ai qua vách hở mưa chan!

Dẫu thế nào
Anh và em ngày mai thành cổ tích
Giữa trời xuân nắng ngập
Nhìn em đi
nhức ruột tháng Giêng hồng.
CL

Thơ không gởi

*Viết câu thơ cho em
Biết là lời của sóng
Một đêm trăng nửa vành tròn khuyết
Vũng Tàu rả rích một cơn mưa*

*Anh biết
Tâm hồn em kỳ diệu dường nào
Bên sóng biển ngàn năm đâu tên tuổi?
Nơi ấy con đã tràng
và một cánh hoa hồng!*

*Trăng vàng hát ngược em vào đêm
Xuống biển
Gió miên man nổi lên
Vùng Tàu âm thanh nghe quen
Bạn bè nghe quen
Trời đất nghe quen
Và biển
cũng ì ầm con sóng như nhau*

Anh là khách vẫn vơ
Con sóng dịu dàng
Vàng trắng mọc nhẹ
Trên bàn tay mịn nhưng
Cát mềm dưới chân anh
Như nhung như lụa
Nhưng đau
Trong thế giới rì rào của thơ của nhạc

Đêm Vũng Tàu mưa
Anh sẽ gặp em
Bằng giấc mơ trên biển
Nơi gió đi về với trăng
Nơi sóng vỗ vẫy quanh
Nơi có con dã tràng xe cát
Trong cơn mơ anh ngược mặt nhìn trời
Rằng anh đi tìm em
Suốt cuộc bể dâu!

CL

Tại Vũng Tàu 2001

Nguyễn Khiêm

DÌ TÔI

Tôi, anh Nghé, anh Giao lên Yên Bắc thuộc địa phận xã Hòa Nhơn, đến chừng mười giờ trưa thì tới nơi. Đò Bính đầy rồi, lặn quần tìm ghe qua sông, bụng không có cảm giác đói nhưng cổ khô khát nước. Lê Giao nhìn quanh một lượt, xăm xăm vào đám khoai lang moi được vài củ vừa lớn vừa nhỏ bọc trong vạt áo mang xuống sông rửa sạch. Ba anh em ngồi ăn ngon lành. Đây là sông Cẩm Lệ đoạn chạy qua Phong Bắc, Yên Bắc là ranh giới Hòa Nhơn với Hòa Tiến. Mùa mưa nước lớn, sông mang một ít phù sa xuống Bình Thái bồi đắp thành các bãi La Hường, La Hong, tạo thành hói lở gọi là Hói Dừa. Giữa bao la sông rộng, bữa nay một vài chú cò kinh hoàng nghe tiếng nổ đi đùng đầu đó, đôi cánh cứ bỏ hờ như chực bay lên tránh nạn. Các chú đứng trên bờ ngẩng cổ lên quan sát. Thoai thoai hai bên bờ sông là đồng bãi khoai lang, đậu đũa, đậu xanh, bắp và các loại rau

màu... Ở đây người dân không làm nhà vì sợ bờ sông lở, nước cuốn trôi. Xa xa, vài xóm nhà tranh nhỏ đơn sơ ẩn mình dưới những rừng tre già. Sự nghiệp, tài sản của người dân vùng này những năm bốn mươi của thế kỷ này chỉ có thế. Tôi nghĩ chỉ những người đánh cá mồi sông Yên, giăng rờ mới lạc quan trước cảnh sông nước mà sinh cơ lập nghiệp, tích lũy tài sản tại vùng có nguy cơ lụt lội như vậy.

- Đây rồi, may quá!

Chợt Lê Giao thốt lên.

Chúng tôi nhìn sang bên tê sông có một ghe câu và người đàn ông đang loay hoay kéo một chiếc ghe bị chìm từ dưới dòng nước lên. Tôi bỗng gọi anh chủ ghe:

- Anh ghe ơi, cho bọn tôi qua với. Bớ anh!

Chủ lái ghe câu vọng tiếng qua nhưng gió ngược không nghe rõ. Vừa nói, anh vừa đưa tay nhắm về phía bụi tre, phía trên chỗ chúng tôi ngồi một đoạn. Thoang thoảng trong gió đứng bóng tôi nghe tiếng được tiếng mất:

- Lên chỗ qu...ẹo, có bụi tre. Tôi sa...ng!

Ba anh em chúng tôi đi ngược lên hướng tây một đoạn. Nước chảy xiết, ghe câu nhỏ cứ loay quay mãi giữa dòng, người chủ ghe chèo dọc lên một hồi xa rồi cho ghe qua sông, nước đầy xuống là vừa và khi trở lại bờ bên Nam sông anh thợ câu cũng làm như thế. Anh bảo: “Chèo như vậy mới đảm bảo sang sông được các chú, ghe

câu mà chờ hai trăm kí lô, chèo không khéo là Hà bá ăn mất”.

Lên bờ chúng tôi gọi tiền đồ, anh lắc đầu không nhận. Hỏi tên anh bảo: “Tôi tên Bính. Ở đây người ta thường gọi bến đò Bính. Họ nhập tên tôi với tên bến, rứa cũng hay”. Nói xong anh cười vô tư như kiểu của người sống bằng nghề sông vạ rồi mời chúng tôi vào nhà anh nghỉ trưa. Đàng nào cũng phải nghỉ, chỉ mấy củ khoai bãi đói rồi. Chúng tôi theo chân anh về nhà. Vợ và con anh nhìn thấy từ xa đã ra chào.

Những con ruồi ven sông to như hạt đậu đen bay ngang kêu vù vù. Anh Bính nhìn rõ khoai lang đã ngui trên bàn, anh kéo chiếc ghế dài, bảo: “Lấy cái chi đây rồi khoai lại chớ rằng để trống trơn rứa con. Ruồi bu kìa!”

Vợ anh Bính tiếp lời: “Phải đó con. Pha nước mời các chú uống trưa.”

Chúng tôi ngồi xuống chiếc ghế dài, tay cầm nón làm quạt phe phẩy. Căn nhà tranh lợp bằng rạ thấp liêu xiêu, một mảng tranh ở cửa đã rách thấy trời. Trước sân chừng hai mươi cây bắp khô vàng, lá rủ xuống tận mặt đất. Những con chuồn chuồn bay lượn trên sân mãi mê không nghỉ, anh chủ nhà chất miệng một mình: “Chừng ít hôm nữa là có mưa xuân rồi các chú thấy không. Trời đang dịu dần.”

Anh Bính lấy một khúc tre, một cái rựa ngồi bên giọt cửa vừa chẻ tre khô vừa bảo:

- Kiểm mấy cây củi đun nồi nước chè mà uống. Khát lắm! Các chú ngồi nghỉ cho mát, com

nước xong hãy đi, chi đâu mà vội. Quân Pháp lên tới cầu Đồ rồi, nó lên nữa tui đây cũng đi chớ cứ chi các chú.

Anh Giao gọi chuyện:

- Nhà ở ven sông như thế ni không sợ nước lụt sao chú Bính?

Anh Bính cười nhẹ tung, nhìn lơ đãng ra sông, buộc miệng: “Quen rồi các chú, trong làng không có đất, mà gia đình tui sống như rì quen rồi. Quanh năm gắn bó với con đò, dòng sông này được hai mặt con, bây giờ bỏ mà đi cũng khó, đã ở thành lệ, thành quen, đất thương người nên rời xa cũng nhớ. Thôi kệ!”

Anh Bính giữ lưng quần bằng một sợi mây nhỏ đơn giản, khi anh chẻ củi khom lưng, lưng quần bật ra, dây mây xiết vào lưng dễ lòi mông trông khô khốc, gầy tóp, màu da như màu bùn đất sông quê. Rõ cuộc đời nông dân lam lũ một nắng hai sương có khác! Thằng con đầu anh Bính từ bãi sông Yên tí tòn xách cần câu về, lưng trần đen nhẻm, đeo một giỏ đựng cá trông to hơn cả mông của nó. Nó trút tôm cua ra rổ gọn gàng như một trò chơi lặp đi lặp lại thuộc lòng. Động tác đơn giản của những trẻ em lam lũ bắt ốc mò cua giúp đỡ gia đình. Thằng bé chừng mười hai tuổi, trưa nay đã kiếm được miếng ăn cho cả nhà và cho khách nữa. Anh Bính ôm nắm củi vừa chẻ xong đứng lên, thấy thằng bé anh buộc miệng:

- Các chú xem, cứ theo mùa nước lớn ròng, nó ra sông Yên đoạn chảy ngang qua làng câu bắt, có bữa lại đi soi cá bằng nôm, bắt cả cua

ốc về. Ngó ôm ồm, tong tong vậy mà nhờ được lắm các chú. Đi kiếm ăn như đi chơi! Vợ chồng tui nhờ nó nhiều. Có cái tội là không biết chữ!

Nói xong, anh Bính ôm mớ củi đi thẳng vào bếp. Hi hà một lúc khói um lên. Nước sôi. Ăn Com. Bữa cơm được dọn trên chiếc bàn gỗ mít đã cũ, khoai thì nhiều, khoai cạo sạch cắt thành từng đoạn ghế với cơm. Mấy con cá thảng bé vừa mang về mẹ nó kho với nghệ trông thơm lừng hương vị đồng quê.

Một bữa cơm nghèo mà ngon miệng.

- Kiểu ni chắc chiều trời mưa rồi đây.

Chị Bính buộc miệng, nhìn ra sân lo lắng. Có lẽ trời mưa làm khốn khó cho gia đình nghèo túng này chẳng, chắc là đêm về lại càng khổ tâm vì nhà dột.

Anh Bính nhìn vợ:

- Thì là mưa xuân, kể chi! Ta đánh lớn tới nơi rồi chưa tính, bà tính chi mưa với nắng. Bữa nay hành kiệu chuẩn bị cho tết rồi, để nơi nào cho khéo chớ không mưa ướt, lại tốn tiền. Năm nay chắc không có tết đâu, dân phiêu tán cả. Mình đây chắc chuẩn bị vào trong chớ ở đây bọn Pháp đánh lên biết rút vào đâu.

Quá trưa, ba anh em chúng tôi chào tạm biệt gia đình anh Bính lên đường. Anh Giao, anh Nghé chưa có tin gia đình đã vào tận đâu. Tôi thì đã có tin đã vững tâm hơn và thế là cả ba anh em cứ tìm đường vào nhà bà Trùm Võ hản hay. Đường lên Tứ Sơn khá xa, chúng tôi đi bộ, chân trần nóng rát dưới chân. Tôi cứ tin rằng cha, mẹ

và anh Hai còn đang ở nhà bà Trùm Võ, bởi bà Hiếu - dì tôi - đã đến chỗ ấy rồi và nghe đầu đã sinh đứa con trong trại sau vườn nhà bà Trùm Võ. Mẹ tôi gọi dì Hiếu là chị, nên có thể mẹ còn nán lại giúp dì trong lúc khó khăn như thế cũng nên. Trên đường đi anh Nghé và anh Giao cũng đồng lòng lên Tứ Sơn với tôi cho vui trong lúc đi đường.

Chừng nửa chiều là đến Tứ Sơn, nhà bà Trùm Võ vắng ngắt, cửa đóng, tôi chạy ra sau vườn nhìn vào trong trại. Trại không có người, trống huơ. Không thấy dì Hiếu đâu! Trên sạp còn trải chiếu chiếu, phía dưới là trã lửa, than đã lụi từ lâu rồi, lạnh ngắt. Tim tôi đập mạnh hơn! Phân vân chen lẫn bần thần một lát, bây giờ biết phải về đâu, đi đâu. Tôi bước ra khỏi trại, nhìn từng sợi khói lam nhà ai đang nấu cơm chiều vắt ngang bụi tre, không có gió đưa nên cứ quện mãi, chậm chậm tỏa về trời dần xa mặt đất. Mấy chú cào cào trong vườn bà Trùm Võ nghe động nhảy lia lịa.

Lại ra khỏi khu vườn bà Trùm Võ, đường chiều vắng bóng người đi lại, mấy anh em cứ vậy bước đi trên con đường quê miền trung du được lót bằng những viên đá rất đẹp. Từ dưới đường làng bước vào cổng nhà phải lên mấy bậc tam cấp. Đây là kiểu cổng nhà điển hình miền trung du Tiên Phước, Quế Sơn. Trời chiều hắt, mờ dần, hình như sương chiều đã bắt đầu phủ xuống đồng quê, làng Tứ Sơn có vẻ nhỏ lại, thấp xuống dưới màn sương, lẫn vào những bụi tre làng, vào đất, vào đồng ruộng mênh mông. Từ phía Tây bóng

tôi chậm chậm trờ lên ngang tận chân trời. Vào lúc ấy, nổi phân vân từ đâu về vây chặt cả tôi, anh Nghé, anh Giao đều thế. Ra khỏi làng Tứ Sơn nhưng chưa biết phải đi đâu, về đâu. Cảnh vật trờ nên hoang vắng cả trong trời đất, ruộng đồng, bờ bãi. Bây giờ mà được đoàn tụ cả gia đình thì thân thiết và ấm áp biết chừng nào. Mạch nguồn con người là thế, âm thầm nhưng dữ dội chảy mãi trong lòng tình cảm gia đình và có lẽ theo ta đến cả cuộc đời.

Băng vào nông cát Dương Sơn, xuống cầu Bàu Sấu cứ men theo đường xe lửa mà đi, may ra có gặp ai không, gặp được người làng thì tốt lắm, mừng lắm. Chúng tôi đi một đoạn khá xa, trời mỗi lúc một chiều dần, vừa đi vừa ngoái lại trông chừng, qua một khúc cua gặp hai anh em du kích cầm mã tấu đầu đội bê-rê. Tôi hỏi:

- Ở đây dân tình cũng đi tản cư hết hả anh?

Một du kích đáp: “Thông tin từ trên xuống cho biết, Tây qua đèo Đại La bất ngờ, lên Tùng Sơn, vào Túy Loan, đến Đông Vinh, vòng xuống bến Hục. Nơi ta đứng đây cũng nằm trong vòng vây của Pháp rồi. Các anh từ ngoài đó vào mà không hay tin chi hết hả. Lo mà đi nhanh cho khỏi đây, không chừng tụi nó xuống Chiêm Sơn là bí đường chớ đừng giỡn! Cứ theo đường sắt này các anh tới Chiêm Sơn qua sông là ổn, coi như tự do được rồi.”

Trời chiều đậm, nhìn vào làng dường đã có bóng tối tràn về e ấp. Những hàng tre mờ trong

màu chiều ly tán. Và dân Tứ Sơn cũng đã lên đường đi tản vào trong, họ đi trước chúng tôi một đoạn. Xứ lạ quê người, chân đi đã mỏi, chồn lấm rồi do đi nhiều nên mất sức, bụng đã đói. Hỏi chừng tới Chiêm Sơn chưa, đồng bào đi tản kẻ gánh, người bồng bế, người biết Chiêm Sơn, người không. Họ bảo: “Cứ đi, tôi cũng đi Chiêm Sơn đây, không biết còn xa hay gần nữa.”

Lòng đã thấy nôn nao! Chúng tôi vẫn tiếp tục đi mãi vào trong. Không tìm đâu ra những câu chuyện làm vui bớt mệt nhọc trên đường dài. Anh Nghé vừa đi vừa vui vẻ hát: *“Nhìn tướng bạn lụy rơi lai láng/ Đói gan vàng đoài đoan ai bi/ Cảnh đất Hàn ta tạm biệt ca nhi/ Đêm thân mỏng mảnh lưu ly với mẫu từ/ Tội cho chàng/ Sáng ngày rồi ôm gối sầu tư/ Tai nghe mừng vọng giọng như hát hò...”*

Chợt anh Giao bật cười:

- Cái chi mà “tội cho chàng” lăm rứa trời? Thôi đi! Hát bài khác đi, nghe câu hát đó buồn quá Nghé ơi!

Anh Nghé cười:

- Nghe tiếp đây này: *“Đêm qua nằm nghe giọng đé gáy liu lo/ Giục tâm sầu hoài vọng chỉ cho kiếm tìm/ Sực nhớ đến câu nghĩa trọng thiên kim/ Trốn gia đình là bạn hữu đi tìm cuộc thung ca/ Bon hành mua giấy hỏa xa/ Bước lên Phong Lệ hội lụy nhỏ sa từ tòn...”*

- Thôi! Đừng hát như rứa nữa, trời ạ, nghe mà buồn hiu quạnh, trong vắng lặng trống trải của

buổi chiều hôm, lại gây thêm cảm giác buồn và cô đơn. Anh Giao can.

Anh Nghé lại tiếp:

- Vậy thì hát chi chừ cho vui, bớt mỗi chân.

- Hát bài chi mà, mới nghe đây, có đoạn hát thế này: *“Dù có sá chi đâu ngày trở về. Ra đi, ra đi bảo toàn sông núi, ra đi, ra đi thà chết chớ lui”* của ông bộ đội nào dưới Thái Phiên đó. Mình cũng không nhớ hết được. Hát vậy mới có khí thế chứ.

Trời tối.

Đến đầu cầu Chiêm Sơn, thấy cầu đã sập, hai vầy giữa, anh em chúng tôi dừng lại tìm nơi ăn tối. Quán xá không có, liền tạt vào nhà dân cạnh đầu cầu mua mười lăm đồng khoai lang và củ môn ăn tối. Mỗi người vài củ cho qua bữa đã. Xong, chúng tôi xuống sông rửa mặt. Nước sông ngọt lịm, dầm nước một lát, thấy khỏe người ngay.

Ở đây không chợ, làng quê nhìn đâu cũng quen thuộc, cũng bờ tre, ruộng lúa, nếp nhà tranh đứng từng tùm tạo thành xóm. Đêm xuống, đèn đóm trong nhà dân ta lúc bấy giờ thấp bằng dầu mù u, dầu phụng. Thảng, mới có vài ba hộ có được dầu lửa. Thế nên, người ta trông trắng còn hơn cả trông đèn. Bên kia sông nhà ai tờ mờ một ngọn đèn vàng đục, ánh sáng không tỏa ra khỏi bìa sân. Nhìn cho kỹ có một túm nhà rải đều theo lũy tre dọc sông chừng mười nóc đứng dưới hàng tre và vô số cây bụi và dây leo chằng chịt. Phía

sau là vườn tược, nhà nào cũng có một mảnh vườn. Tôi nghĩ: “Tre pheo, dây chạc như vậy, đánh Pháp thì thú vị biết mấy. Ở ngoài quê mình đất trồng huơ, xa cả cây số đôi khi nhìn thấy được người.” Sau lưng chúng tôi đứng là một rừng cây to, đêm phủ trên cành cây đen nhem, dường như là cây đa, gió tạt vào lá xì xào. Chắc là cây đa tiên của làng Chiêm Sơn đây, gốc to xù xù chừng mấy trăm năm, rễ cắm xuống đất to gần bằng cả thân của nó.

Ba anh em chúng tôi bước rảo lên một triền cát ven sông, bãi nghiêng nằm dài nhìn trời, vũ trụ một màu xanh thẳm. Tiết mùa xuân, những vì sao trong xanh nhấp nháy, dãy ngân hà vờ vờ vắt ngang trời. Cầu Chiêm Sơn đã gãy, không nối liền bên này với chợ được. Đường xa mỗi một, ba anh em chúng tôi thiếp ngủ lúc nào không hay biết. Đến giữa đêm, gió sông thổi lên lành lạnh, tôi giật mình nhìn trời, trời vẫn sao sáng. Sắp sáng rồi.

Gió mát và không gian thoáng rộng của buổi hừng đông một ngày mới làm tôi nhớ lại những ngày còn nhỏ ở quê. Mẹ tôi dậy sớm, giống như những bà mẹ làng quê, tảo tần công việc, trước lúc mặt trời ló dạng đang đông là công việc sớm mai trong nhà đã chuẩn bị xong để ra đồng làm sớm, nào nước chè, có hôm là nước lá gói, sắn hoặc khoai lang ăn giữa buổi. Tất cả cho một buổi mai hoặc cả ngày được chuẩn bị từ gà gáy tan canh kịp trời sáng tỏ mặt đất là đầu vào đây trong đôi rổ ra đồng. Người nhà nông vất vả

quanh năm. Gia đình tôi không khác. Hôm nào lật nhánh thuốc lá trên gò Đò, lại mang theo gạo và nồi trã ra đồng nấu cơm ăn tại chỗ, trưa không phải về nhà, làm thế đỡ mất thời gian. Không chỉ một hai gia đình làm lụng như vậy mà đã trở thành thói quen trong làng xóm. Gia đình nào cũng gồng gánh chuẩn bị tươm tất vậy. Những buổi sớm tinh mơ, lúc còn nhỏ tôi lấy đó làm thích lắm. Cây lá vào buổi hừng đông cũng tỉnh dậy như người. Phía ngõ, dưới rặng tre làng, thấp thoáng vài người đi chợ sớm, có hôm bà Điểu, bà Phong, bà Cừ, bà Hương Đoan, Hương Cảnh,... cùng mẹ tôi đi chợ, tiếng mời trầu tỏ mở, đòn gánh kiu kịt nào đủ đủ, mãng cầu, mùa tháng năm toàn là mít, rau các loại... Các bà cứ vậy theo thói quen hằng ngày gánh về chợ Cẩm Lệ bán buôn.

Anh Nghé, anh Giao đang nằm trên cát gọi sang:

- Này Hà! Sáng rồi, dậy thôi!

Hai bên bên đò, lác đác, đồng bào gánh gồng nào trẻ em, đồ đạc, dụng cụ có cả gà, heo... và họ cũng đang chờ đò sang sông di tản. Phải sang bên kia sông mới được an toàn. Bộ đội phá cầu Chiêm Sơn trước khi rút lên căn cứ. Mặt trời lên hừng đông tỏa từ phía chân trời, nơi có năm ngọn Ngũ Hành Sơn lung lững. Bất chợt, một chiếc máy bay khu trục từ phía tây bay dọc theo con sông, tiếng động cơ ừ ù trên đầu. Đến cầu, nó liệng nghiêng dòm ngó. Đồng bào hoảng sợ nằm rạp xuống. Nó bay ngang, không bắn. Mọi người hú vía! Tình thế như vậy, phải đi khỏi chỗ này,

nấn ná không an toàn được. Sốt ruột mà chưa thấy đồ đâu, anh Giao bồn chồn lo lắng:

- Thèm hột cơm quá, đồ đâu lâu rứa, tui Pháp quay lại chắc là nó bán chứ không thể không được.

Anh Nghé xen vào:

- Tui này vừa mới đi trình sát đó. Thế nào nó cũng quay lại.

Mặt trời lên chừng con sào mới có đồ, lại ba chiếc bơi ra sông cùng một lúc. Sướng quá, bà con reo lên, hả dạ. Ba anh em chúng tôi qua đò, men theo đường mòn, cứ dọc theo đường xe lửa mà đi, qua núi Xẻ Chiêm Sơn, đi về phía Nam một đoạn chừng 200m, trông về phía Đông thấy một nhà thờ công giáo nằm cạnh đường xe lửa và một cụm mấy cái nhà ngói. Anh Giao dừng lại:

- Hay ta vào đây mua ít lon gạo nấu ăn cái đã, hai ngày nay đã có hột cơm nào vào bụng đâu. Hà này, nghỉ đã!

Anh Nghé đồng ý theo gợi ý của anh Giao, chúng tôi vào một nhà dân. Có tiếng chó sủa, mấy anh em đứng lóng ngóng đầu sân, chợt thấy ông Thủ Âu và anh Hường - con trai ông Âu - bước ra nhìn ngang. Chúng tôi phát hiện ra nhau, mừng lắm. Anh Hường nắm chắc tay tôi thật chặt, kéo tôi vào ngồi trên lan can nhà, trông thấy túi xách - tay nải - của tôi, Hường hỏi:

- Cái chi trong ni?

Tôi đáp:

- Bộ áo quần chứ có chi đâu.

- Hường hỏi tiếp:

- Không có lựu đạn đánh Pháp hà?

Tôi cười. Mừng quá, gặp người làng như gặp người nhà, ứa nước mắt không nói lên lời. Qua cơn xúc động, tôi uống ngụm nước và hỏi anh Hùng có biết tin tức gì về nhà tôi không. Anh bảo: “Đề hỏi cha mình thử xem, ông có biết không, chỉ cho, chứ mình mới vào hỏi hòm, không biết. Nay, gia đình cô Khả của anh Nghé hỏi hòm có chạy vào với tôi, bà và gia đình anh còn ở bên kia bên đò. Gặp anh Nghé đến đây, tìm căn nhà phía trên bến đò, trước sân có ảng đựng nước đã bể, để nằm nghiêng, phía đông có dây dâu da rậm lắm. Trong rẫy đồ đạc, dụng cụ đồng bào tản cư chạy vào để gởi trong đó. Anh Nghé qua bên đó chắc là gặp cô Khả. Hôm qua, tôi có nói với cô Khả là khi qua hòn Non Trượt, băng ruộng sang xóm nhà ngói, cả nhà tôi đang ở đây. Không biết nay cô có sang không.”

Thế là anh Nghé xách túi lên đường, còn tôi và anh Lê Giao ở lại.

Cụ Âu nói:

- Hôm tề, ông Hương Nhị có vào đây cả ba bà con với cháu Hy nhỏ, khiêng theo một con heo. Heo đã bán được rồi. Ông Hương nói “Tôi đưa gia đình và bà Hiếu vào Quế Sơn để tìm anh Hương Thề cho bà Hiếu cấy nhờ”.

Tôi hỏi cụ Âu:

- Mai cháu lên Quế Sơn đến làng Cang Đông, lại nhà ông xã Đốc, hôm trước cháu và anh Hùng có vào đây một lần. Cụ cũng lên đó chứ?

Ông Âu gật đầu.

- Phải, tui cũng vào đó, nhưng mà ở đây vài ngày cho khỏe hãy đi. Anh vào trước, tui đây vào sau.

Anh Giao lo lắng hỏi cụ Âu:

- Cụ biết gia đình cháu ở đâu không?

- Cha chú tên chi?

- Dạ, Lê Ngo.

Cụ Âu cười, vỗ đùi:

- Trời đất, tưởng ai chớ ông Ngo hử, cha chú Giao cũng vào Quê Sơn rồi, còn ở nhà ai thì tui không nghe ông nói.

Ở lại với cha con cụ Âu một ngày mà lòng dạ nôn nao, đưa mắt nhìn quanh mảnh vườn trước mặt, cái sân đất hầy còn dấu chổi quét hôm qua của chủ nhà. Nắng xuân tươi trong lên từ ngọn tre làng. Tôi nhìn đâu cũng lạ, mấy hôm nay rồi, từ hôm tiêu thổ kháng chiến cả làng đến nay non được tuần nhật, vậy mà chưa gặp được người thân. Bây giờ tôi như người chạy trốn, mà không đi tản cư cũng không được. Ở lại làng, dân có đâu mà ở, thôi đành vậy, chờ ngày hồi cư hẳn hoi.

Một trưa xuân cuối năm, thấm thoát đã mười ngày rồi, chiều chắc phải đi tìm gia đình thôi, anh Giao giục mãi, mà tôi cũng đã bồn chồn ray rứt. Nắng quán trong chân, tôi bước ra hiên nhà, trên đường người ta đi tản giữa trưa, nào quang gánh, khiêng, mang nhiều nhất là đôi bầu. Chợt từ trong nhà vọng ra:

- Hà ơi! Vào ăn cơm!

Tôi nghĩ: “Chà sướng, tiền hết rồi, được bữa cơm là may, bữa nay ăn chắc chắc cái bụng

một tí, nhỡ mai toàn khoai lang, sẵn luộc thì sao”. Nói nghe vẻ hư ăn, chớ thật bụng thì không có cơm hai, ba ngày là yếu người trông thấy, làm sao mà đi lên Quế Sơn cho khỏe được. Tôi và anh Giao ngồi vào mâm, ăn bữa cơm trưa đầy thú vị. Cơm mềm, canh sệt thật ngon miệng, no dạ. Dưới chân có tiếng cầu nhàu giành nhau mấy hạt cơm rơi của hai con chó. Chúng cứ nhe răng gừ gừ như chưa từng bao giờ thấy được hạt cơm. Uống một gáo nước thấy no. Anh Hùng bảo hai chúng tôi Hà với Giao lên phản nằm nghỉ qua trưa đã, xé hây đi Quế Sơn cũng được, không vội. Thực ra đi đã mười ngày rồi, người thấm mệt, một giấc ngủ trưa là hết sức khỏe khoắn tinh thần, để còn phải đi tiếp tìm gặp gia đình.

Nằm trên phản nhưng không tài nào ngủ được, sức nhớ bộ áo quần giặt xong phơi ngoài đây, tôi gọi Lê Giao dậy xếp đồ đạc chuẩn bị đi là vừa. Giao dụi mắt bảo:

- Xé chưa mà đi sớm rứa? Chậm chậm một chút. Nghỉ đã!

Tôi giục:

- Đi thôi, nhỡ chiều có mưa thì rãng.

Chúng tôi xin một chai nước mang theo và đi vào chợ Phước Chỉ. Nặng hắt trên lưng, chúng tôi bước thật nhanh như chạy men theo đường xe lửa gần rừng, vắng lặng, nắng lấp loáng trên hai thanh ray chạy thẳng vào Nam. Đường xe lửa nằm chờ. Đôi dép cao su thiếu điều muốn trượt ra khỏi chân. Hai bên đường chỉ toàn là nắng lấp loáng, tôi nghĩ: Đánh nhau to thế, chắc

còn lâu tàu mới chạy trở lại đường này. Phòng tuyến Cẩm Lệ quân Pháp vào đóng quân, ngõ Đại La Pháp chèn lên, chúng tìm cách nông sâu vào vùng nông thôn nơi bộ đội ta làm bàn đạp đánh trả.

Đến Phước Chi, chợ còn đông, may quá có người cho chúng tôi hỏi đường lên Quế Sơn. Dân bảo cứ đi thẳng con đường về phía tây là đến huyện. Nấn ná nghỉ chân, tôi và Giao vào chợ Phước Chi xem có người quen không. Trong chợ, bày bán hàng nông nghiệp: khoai, sắn, gạo, bắp, rau... và hàng tiểu thủ công nghiệp có chiếu, nón, áo to, dây dừa... chúng tôi đi dọc theo các quầy đến chỗ bày bán trâu, cau. Cau thì có cau tươi, bán theo buồng và cau khô. Bất chợt có tiếng ai gọi phía sau lưng:

- Hà! Thăng Hà phải không?

Quay người nhìn lại, tôi không tin được:

- Trời ơi, dì Hiếu. Răng dì ở đây?

Dì Hiếu ôm tôi khóc nức nở. Tôi không cầm được nước mắt. Lê Giao đứng ngăn người nhìn hai dì cháu chúng tôi và anh cũng rơm rớm nước mắt. Tâm trạng chắc cũng vui đầy khi chưa gặp được người thân.

Tôi hỏi dì đang lúc dì Hiếu ngồi xuống đất:

- Dì đang sinh mà, không cữ hả. Cha cháu ở đâu?

Lát sau dì lau nước mắt:

- Dì sinh cái thằng, ở vườn nhà bà Trùm Võ, khó quá, dì theo cha mẹ cháu đến đây, mỗi

một ngày đường là một mối khó khăn thêm, đi cần răng bán thẳng nhỏ cho anh Bảy, nhà ảnh ở bên kia chợ tê tê.

Nói xong dì khóc, đưa tay chỉ sang nhà anh Bảy. Tôi lặng người, biết nói làm sao!

Dì tiếp:

- Anh Bảy bảo dì ở lại đây ít hôm cho thẳng nhỏ bú, ảnh nuôi cơm. Khó quá phải cần răng mà liều, dì ở lại từ sáng hôm qua đến nay, thèm miếng trầu cau ra chợ Phước chỉ đây mua về nhai thức đêm với cháu. Tội thẳng nhỏ.

Nói rồi dì Hiếu khóc nức nở!

- Còn cha mẹ cháu ở đâu?

- Hai vợ chồng Dượng Hương và cha con thẳng Hy lên Cang Đông ở Quê Sơn. Con lên Cang Đông tìm nhà xã Đốc là gặp. Dượng Hương nói với dì như rứa!

Nói xong dì Hiếu khóc. Tiếng khóc rầm rứt của người mẹ trẻ vừa mới sinh đứa con đầu lòng, nhưng biết làm thế nào khi chiến tranh lan dần vào từng xóm thôn yên tĩnh. Lại phải xa quê, sinh nở giữa đường, chồng không có bên cạnh. Nỗi buồn ấy bỏ vào đâu cho hết. Tôi nắm tay dì Hiếu hỏi:

- Dì bán thẳng bé thật hả?

- Chớ biết làm răng hử cháu. Lúc này dì không thể nào nuôi nổi!

Nói xong dì Hiếu lại ôm mặt khóc. Nước mắt của người mẹ trẻ - dì mới hai mươi - chảy dài trên má. Tôi lặng thinh, quay người nhìn về phía Cang Đông./. NK

Ông Thị Huyền

Thơ tặng cha

*Con viết tặng Cha bài thơ ngày đông lập,
Gió mưa nhiều đầy lá rụng ngoài sân.
Câu thơ viết nửa chừng không dám viết,
Sợ gió mưa xô lệch lối câu vần.*

*Hơn tám năm Cha rong ruổi đường trần
Bao khó nhọc bởi đói nghèo bệnh tật,
Bởi chiến tranh bom đạn tù đầy,
Có theo Cha về tuổi hạc tóc mây?*

*Dáng hình Cha năm tháng hao gầy,
Tìm nhân hậu hiền lương nông ấm.
Thương cháu con lặng lẽ âm thầm,
Cha không nói lòng Cha sâu hơn biển...*

*Khi đời con tuổi dại rước ưu phiền,
Cha nặng gánh, thân rạc rời, còm cõi,
Ngược cơn đau dịu con qua nông nổi.
Con yên bình, cha thêm tuổi, bớt xuân.*

*Thời gian trôi, trôi mãi không ngừng...
Xin cánh hạc quên lối về sương khói
Xin trăm năm Cha tròn đẹp tuổi trời
Con quỳ lạy ơn Thái Sơn vời vợi!*

OTH
23/02/2025

Đôi chân người thương binh

*Đôi chân người thanh niên
Đi trong thời chinh chiến
Một chân gửi đại ngàn,
Một chân băng lửa đạn.*

*Đôi chân người thương binh
Đi giành lấy hòa bình.
Một chân là xương thịt
Chân kia - nhựa, sắt, đinh.*

*Đôi chân người thương binh
Đi trong thời hòa bình.
Chăn nuôi và trồng trọt
Vui vẻ cuộc mưu sinh.*

*Ôi những người thương binh
Thời chiến xả thân mình,
Thời bình lo kinh tế,
Nơi gương dạy cháu con.*

*Ngày đi năm tháng trọn,
Kiêu hãnh ngọn cờ đào,
Quê hương đẹp mạnh giàu,
Người thương binh về đất.*

*Về tìm lại một chân,
Tìm thanh xuân, đồng đội
Nghe câu nói Bác Hồ
Thương binh tàn không phế*

*Ta sinh thời hậu thế
Bom đạn học ở trường,
Chiến tranh qua lời kể,
Thấm bao nhiêu hùng thương...?*

*Dòng máu chảy can trường
Thời cha ông - ta có,
Trang sử vàng còn đó,
Tung cao ngọn Quốc kỳ!*

OTH
9/9/2025

Xuân phố Hội

*Xuân đã về khắp phố đông vui,
Nước sông Hoài xôn xao màu nắng,
Gió đông đưa nhịp hò khoan sâu lắng,
Chở thuyền về bến nhớ mênh mông.*

*Ngày em đi mây trắng nắng hồng
Lời bịn rịn câu hò xưa còn vọng.
Mắt trong veo giọt sương ước mộng.
Ai ân cần gom những mảnh tim rơi.*

*Em ra đi tìm lẽ sống cuộc đời
Nơi phố thị đêm ngày vất vả,
Giấc mơ xanh bên đời hối hả,
Tháng năm trôi nắng cũng nhạt nhòa.*

*Xuân lại về phố Hội ngập muôn hoa.
Sóng sông Hoài mênh mang hòa biển
nhớ.*

*Người năm cũ có còn gom tìm vỡ?
Em ơi em, sóng vỗ đến bao giờ?*

*Em trở về nơi ươm giấc mơ.
Mây vẫn trắng bông bênh ngày mới.
Bên dốc đồi cảm ơn ai vẫn đợi,
Nắng lên hồng xuân lại hồi sinh.*

OTH

2010

Tản mạn mưa

Ta ngồi bên cửa ngắm mưa
Hạt rơi ướt áo, hạt đưa ước lòng,
Hạt buồn tan giữa thỉnh không,
Hạt theo loang lổ chảy rong kiếp người.

Bấy nhiêu năm khóc lại cười.
Thu Đông Xuân Hạ bảo đời nhanh ghê.
Lúc nào tỉnh, lúc nào mê?
Tay nâng áo bạc vân vê nếp nhàu...

Dòng mưa chảy giữa cồn cào
Phải mình lưu lạc mới đau phận người?
Nỗi buồn thôi mặc, cứ vui
Lạc quan có phải, hay lười suy tư?

Bao lâu nữa mà chán chừ
Hồng liên thơm ngát đợi chờ tình khô!
Mưa rơi ướt cả áo rồi,
Hồn ta xanh lại mộng đời đơn sơ!

OTH
9/2025

Khúc du ca

Một ngày xa cội ta rong chơi
Hàn Giang gọi gió tiến ngang trời,
Biển gửi an lành từ Linh Ứng,
Phố nhắn yêu thương hẹn ngày về.

Ta qua Thượng Hải thăm Hoàng Phố,
Đến Hàng Châu nghe sóng Tiền Đường.
Đêm Tống Thành, thiên tình cổ bi thương,
Ngày Ô Trấn, phố ngàn năm trầm mặc.

Lòng nặng vương khúc Tỳ Bà huyền hoặc.
Lả lướt tiên nhân, phảng phất bóng Kiều.
Khởi Tây Hồ lưu tình ái bao nhiêu,
Mà nín gọi, miên man hồn lữ khách?

Cầu Mươi thước dài tình dài xa cách,
Nên Trường Kiều nơi Lương - Chúc biệt ly
Cây ngô đồng phủ bóng cả lối đi
Suốt dọc Tây Hồ, quanh nhà Tống - Tưởng

*Thành phố Thượng Hải xa hoa thịnh vượng
Đêm hay ngày? Phố đi bộ Nam Kinh.
Thập nhất Minh Châu, tháp truyền hình,
Thơ Bạch Cư Dị ngàn năm tráng lệ....*

*Ngày con về nhẹ đôi cánh chim di
Trời Tổ Quốc mệnh mông hồng đất Mẹ
Hương Hà Nội hân hoan lòng con trẻ
Tiếng Ba Đình trù mến âm vang...*

*Đêm thênh thang con về lại sông Hàn
Lung linh phố, ân cần lời Linh Ứng
Gấm vóc này, khát vọng những mùa xuân.
Cánh chim Lạc, sắc cờ hồng vững tiến!*

OTH
8/2025

Thơ tình mùa xuân

*Em đi rồi phố nông nàn nổi nhớ.
Nắng xuống màu, gió bổng thanh thang...
Còn chút xuân theo em vào hành lý.
Bỏ lại nơi này trống trải quá em ơi!...*

*Ta đã yêu em, từ bao giờ ta nhỉ?
Ngọn lửa hồng theo mãi tuổi thanh xuân.
Ngọn lửa nhỏ nhoi sáng cả vùng kỷ ức,
Lung linh hôm nay và vĩnh cửu kiếp này!*

*Em của lòng ta, em có biết có hay?
Ta đang nghe tiếng tàu đang chạy,
Ta thấy em đang nhìn ra cửa sổ.
Em nghĩ gì, có đang nghĩ về ta?*

*Mười tám năm dài đằng đẵng cách xa
Ngày gặp lại, tình xưa thốn thức!
Ta yêu em! Thật may ta có được,
Tình em trao nồng ấm, dịu kỳ!*

*Ta vẫn buồn trong mỗi chuyến em đi
Ta mong nhớ, ta thương, ta sợ...
Sài Gòn ơi... Sài Gòn ơi...xin nhớ!
Em ta vào xin nâng đỡ mỗi bước chân!*

*Cho chuyến em đi mỹ mãn muôn phần.
Em yêu quý, khỏe và vui em nhé!*

OTH
3/2018

Xuôi dòng

Trở về chỉ nửa người ơi.
Đôi gian đã giết một trời say mê!
Trăng xưa cười nhạo câu thơ.
Xuân đi hoa rụng, hạ về trong xanh.

Năm xưa ai nỡ đoạn đành
"Lỡ tay" dầy xéo tan tành nụ xuân.
Đàn rơi đàn vỡ nửa chừng,
Dây tơ rướm máu, nụ xuân lìa đời.

Ta về, hồn xác đã rời.
Đưa tay ta hứng nắng trời vào tim.
Người đi biệt bóng chim.
Vô Thường tan hợp, nỗi niềm chi đây!

Đời vui hạnh phúc tự xây.
Qua cơn bể cực ta đón ngày bình yên.
Tội gì vương lại ưu phiền.
Bụi hồng ngơ ngác, trái tim khẽ cười!

Xuôi dòng thả cánh hoa trôi.
Gửi về dĩ vãng...đôi lời thứ tha...
Thôi đừng vương bận gì ta
Đuyên tàn, nợ xóa, tình xa vô cùng...!

OTH-3/2018

Hùng Bằng Long

Mẹ tôi

(Kính tặng mẹ - mùa Vu Lan 2024)

Mắt cò đôi bước chân non
Mẹ qua trăm tuổi con còn trẻ thơ
Sông chiều câu hát ầu ơ
Mẹ là nắng ấm sưởi bờ đời con.
Thân cò vững tựa núi non
Nửa trăm năm vẫn sắt son thờ chồng
Lãng quên một kiếp má hồng
Thuyền đơn một mái gánh gồng qua truông.
Nửa trăm năm vất nổi buồn
Thay chồng gánh vác cội nguồn, con thơ
Nửa trăm năm một bóng thờ
Cỏ xanh mấy bận
Ráng chờ nghe anh!
Nghiep duyên Mẹ chẳng an lành
Anh tôi lại bỏ tóc xanh nữa rồi
Lại thêm lần cỏ xanh đồi
Trái tim Mẹ lại vỡ đôi bội phần.
Mắt cò mòn mỗi tình thân

*Mà con lại để bao lần Mẹ đau
Tuổi con tóc cũng bạc đầu
Tình duyên lận đận để sâu mắt già.
Mẹ hiền một bóng thay Cha
Tắm thân bồ liễu phơi pha gánh đời
Lòng con nguyện với đất trời
Nhớ ơn dưỡng dục biển khơi Mẹ hiền.
Một mai về với cõi tiên
Chỉ xin Người chẳng ưu phiền mang theo
Qua rồi cái thuở gieo neo
Vẫn thương một quặng đói nghèo Mẹ ơi!
Án tình lớn tựa trùng khơi
Vu Lan con viết mấy lời nhớ ơn!*

HBL

Tình xuân

*Đóa cúc đại
thắm tình xuân biết mấy
Chút hương mùa
lẩn quẩn ở quanh đây
Hương bánh mứt
ngày quen thương đến lạ
Ký ức buồn
giờ chỉ thoáng mây bay.
Gói bắc lạnh
ngày đông em đem giấu
Rót ngâu xuân
thơ anh gõ cung sầu
Vót nắng muộn
hong tình nhau đủ ấm
Vụng đôi tay
mơ cùng trắng mái đầu.*

HBL

Ngoại xưa

*Con về thăm đất Ngoại xưa
Lặng nghe hào khí một trưa nắng hè
Làng Phong Ngũ, rợp bóng tre
Vàng hương lúa, bát nước chè đậm quê.*

*Đại chạp khiêu, cháu con về
Một miền đất lúa bốn bề đổi thay
Nhớ ơn tiên tổ dựng gầy
Thuở hồng hoang đến đắp xây tộc Hà.*

*Vùng lụt xưa đã đơm hoa
Xanh xang phố mới điện nhà sáng thêm
Dòng sông quê vẫn êm đềm
Mái chùa quê vẫn đêm đêm nguyện cầu.*

*Qua rồi nắng lửa mưa châu
Qua rồi vách lá, con trâu, cái cày
Ngoại ơi! có biết hôm nay
Con về thăm lại...đất gầy Ngoại xưa!*

HBL

Tên em

*Có một loài hoa mang tên em
loài hoa mộc mạc*

*Chẳng tỏa hương, cũng chẳng cần khoe sắc
loài hoa...mang tin yêu.*

*Có một dòng sông mang tên em
dòng sông trầm mặc*

*Nước chảy miên man, đáy nặng lòng trầm tích
dòng sông...một bên bờ.*

*Có một vì sao mang tên em
vì sao màu mắt
Chẳng ở cao xa, sao chìm vào giấc ngủ
vì sao...anh đi tìm.*

*Có một vầng trăng mang tên em
vầng trăng cổ tích*

*Chẳng có cây đa, cũng chẳng có Cuội già
ngồi gốc
vầng trăng...trong thơ anh.*

HBL

Em & Anh

*Em - bờ xa biển vắng
Anh - cánh buồm bão giông
Một ngày thu gió lặng
Chim én về thình không.*

*Ngỡ ngàng con sóng đến
Hạnh phúc nào đi qua
Nặng lòng chi bãi bến
Muống biển chiều đơm hoa.*

*Mặc vòng tay nhau cũ
Mặc gió đời đông đưa
Dã Tràng kia vẫn nhủ
Xây lâu đài trong mưa.*

*Cà phê nào không đắng
Yêu thương nào chẳng cay
Em vẫn ngồi chờ vắng
Anh miệt mài đôi tay.*

*Bếp nhà anh dầu lạnh
Nhưng vẫn tròn cơm canh
Sóng ngoài kia sẽ lạnh
Dầu tóc mình thôi xanh.*

...

*Và tình em cũng vậy
Lưu trú về bên anh.*

HBL

Nửa trắng

*Có nửa vàng trắng chẳng thể tròn
Nửa mùa duyên hẩm, nửa trắng non
Mắt xưa, thu ấy còn hoen lệ
Trắng của nhà em...cô nữ thôn.*

*Có nửa vàng trắng lạc ước thề
Vần thơ anh lạc nẻo sơn khê
Thu đi xác lá buồn duyên nợ
Trắng ở đô thành...nhớ trắng quê.*

*Có nửa vàng trắng mọc giữa chiều
Người chẳng rằng thương, có phải yêu?
Sớm khuya han hỏi từng tin nhắn
Có một người dừng...dặn đủ điều.*

*Có nửa vàng trắng trong thơ nhau
Vàng trắng soi tóc bạc đêm nhàu
Ngưu Lang, Chức Nữ đành thôi hẹn
Tháng bảy qua rồi chẳng thấy ngâu.*

...

*Người ạ! đêm qua trăng vỡ rồi.
Giữa trời lạnh lạnh mảnh trăng coi
Nửa soi gối chiếc nghe hờn tủi
Nửa gác đêm trường...nghe nhớ trôi.*

HBL

Từ...

Từ tôi
lạc bước quê người
Chân qua cầu cũ tiếng cười héo hon
Ngày đi lời ngỏ chưa tròn
Giờ ôm mảnh khuyết trăng non làm đầy.
Từ em
gởi nắng theo mây
Vườn tôi vàng võ tháng ngày thu qua
Từ nhau
lạc giữa quê nhà
Thuyền riêng, khác lối phôi pha theo dòng.
Từ đâu
lỗi bến, sai sông?
Sáo ngoan rũ cánh mênh mông nhận trời
Từ người
rời rã cuộc chơi
Đem thơ vá vúi khoảng đời xanh rêu.

*Từ ai
gửi gió ngang đèo
Thuyền ôm sóng lộng nhổ neo trao mời
Biển tình
trong đục trùng khơi
Vàng sân hoa rụng xót thời vó câu.
Từ tôi
tóc đã phai màu
Ta đi về phía không nhau sao đành?
Xuân về
lá sẽ chồi xanh
Xin hoa mãi thắm trên cành
...từ em.*

HBL

Phan Văn Tri

Giờ chia tay

*Giờ chia tay mấy ai không bịn rịn
Lòng ngen ngào, chân bước cũng lằng lằng
Trí nhớ quanh biết bao chuyện xa gần
Mắt trông chờ, cứ ngóng về hướng đến*

*Xa người thương, nhớ bao người quý mến
Dẫu trong đời cũng lắm bận chia xa
Nơi ta đến ắt bao điều mới lạ
Hãy vững vàng vượt thác, lướt gian nan*

*Công việc mới ai nấy cũng sẵn sàng
Luôn chờ đón bao điều đang mong đợi
Đổi tên quê, nối bao miền vươn tới
Đất nước chuyển mình, kỷ nguyên mới vững
tin*

*Đã sẵn sàng trên tận tuyến an ninh
Nhiệm vụ mới đặt trên vai người lính
Dẫu cách xa, thiệt hơn không toan tính
Góp sức mình cho đất nước bình yên.*

PVT
29.6.2025

Về bên vườn xưa

*Em cùng anh về bên vườn xưa
Nơi quê mẹ ta hẹn hò đôi lứa
Ngôi nhà xưa giờ đây không còn nữa
Đôi đồng quê để phỏ phỏ lên đời*

*Căn nhà mới bên người thân mong đợi
Nặng ân tình, nặng ơn nghĩa mẹ cha
Bên góc phố, cây khế, xoài... đơm quả
Đồng đội ơi! cây bám rễ vào lòng*

*Về với quê vui thỏa chờ mong
Gần anh chị và cháu con mãi trọng
Trăng vẫn nguyên, nhìn thấy tổ chị Hằng
Làn gió mát đường như còn nguyên vẹn*

*Ai cũng khen bởi căn nhà xinh xắn
Công sức em thấm đổ từng ngày
Anh em thợ hòa mồ hôi trong ấy
Chỉ riêng anh còn đeo đuổi nghiệp đời.*

PVT

17.12.2019

Xuân này con ra riêng

Mừng con, nhà mới đã xây xong
Mái ấm khang trang thấy mát lòng
Đời người sướng khổ do mình định
Nhờ đỡ mẹ cha chỉ một thời

Hơn bốn chục năm ở chung nơi
Cùng con, cùng cháu đắp xây đời
Khôn lớn, trưởng thành ai cũng vậy
Bay xa, vươn cánh khắp chốn miền

Xuân này con cháu dựng ra riêng
Nhà mới, tầng cao, phố mặt tiền
Năm mới sum vầy vui ngày tết
Trời đất nở hoa, bố mẹ mừng

Gia thất yên bèo, lòng dạ ung
Vất vả gian nan cũng đã từng
Ước mong viên mãn, vun hạnh phúc
Chan hòa, êm ấm phước đức gia.

PVT
19.9.2025

Chờ xuân

*Xuân đi chắc hạ chóng về
Trưa phơi nắng cháy nồm nề tiếng ve
Ngọn măng đợi gió trưa hè
Bóng quê thấp thoáng, nhớ về mẹ ru*

*Hạ qua nhường chỗ mùa thu
Thoảng làn gió bắc âm u trời chiều
Lá vàng rời cội liêu xiêu
Lâng lâng tiếng nhạc nuông chiều người xưa*

*Đông sang nặng trĩu tiếng mưa
Thoạt nghe sấm sét, bão vừa xé mây
Lũ cây nhầy nhựa đỏ đây
Đêm dài lạnh buốt nhớ ai chạnh lòng*

*Xuân về ai cũng chờ mong
Hoa tươi nở rộ, tâm trong sáng ngời
Mong điều hạnh phúc cho đời
Gia đình viên mãn, thanh thoi tuổi già*

*Bốn mùa cứ lại rồi qua
Cuộc đời như thể đóa hoa trên cành
Trải qua mầm bé, lá xanh
Chịu đời sóng gió, cánh cánh sâu rầy*

*Xuân xưa nhường chỗ Xuân nay
Cho ta thêm tuổi, đời đầy niềm vui
Bên đàn con cháu vui cười
Chờ Xuân hơn hớ, người người an yên.*

PVT
19.9.2025

Chiều cuối đông còn rơi hạt nắng
Ánh mây hừng lặng lẽ lúc hoàng hôn
Bên góc phố hoa hồng vươn đón tết
Đàn chim non ríu rít gọi Xuân về

Vui biết mấy những ngày về quê mẹ
Nén hương thơm dâng nghĩa trọng ông bà
Căn nhà mới lòng xuyên xao khó tả
Bên vườn cây đang trở lộc đơm chồi

Về với quê lòng vẫn nhớ không thôi
Bởi hồn cốt mẹ cha phương trời ấy
Mãi yên giấc suối ngàn miền cực lạc
Mỗi Xuân về con khắc khoải ngóng trông

Ơn cha mẹ con ghi đậm trong lòng
Luôn tự nhủ xứng người con hiếu đạo
Nắng hồng Xuân như trời cao mách bảo
Đón Xuân về trên đất mẹ hiện linh.

PVT

10.01.2020

Mãi nhớ quê

*Tung bùng nắng thả trên đồng
Nhấn ai cất bước theo chồng ngày xưa
Chiều chiều trời đổ cơn mưa
Hỏi ai còn nhớ đường xưa, lối về*

*Đêm trăng vắt vẻo câu thơ
Ngập sâu nỗi nhớ miền quê đượm tình
Quặn lòng mãi tiếc quê xinh
Thương cha nhớ mẹ một mình quạnh hiu*

*Nhớ quê, nhớ bạn bao điều
Cuộc đời đơn đả, bước chiều thời gian
Hỏi mây, mây nở giăng ngang
Trời kia thấu hiểu giúp mang nỗi buồn*

*Miền xa xôi nhớ quê luôn
Dạ trông màu mắt, lệ tuông đêm dài
Đêm Xuân, ngồi đếm sao mai
Miên man nỗi nhớ, nhớ ai hẹn hò.*

PVT

21.8.2020

Xuân đầu ngõ

*Xuân về đến đầu ngõ
Hoa cười khoe sắc màu
Xa xa bầy én lượn
Nao nao gợn sóng lòng*

*Lá bàng cũng bừng đỏ
Mai vàng kia xôn xen
Trẻ mừng đón tuổi mới
Người già đầy nếp nhăn*

*Không chờ Xuân vẫn đến
Vàng xoay theo bốn mùa
Đầu Xuân xanh mầm lộc
Gieo hạnh phúc muôn nhà*

*Xuân về vui khó tả
Bao ước nguyện chờ mong
Công thành danh đã toại
Mãi hưởng Xuân trường tồn.*

PVT
20.01.2024

Ngô Nguyên Xuân

Chiều dài mùa xuân

*Tôi sẽ nằm dưới chân thời gian
Nghe tiếng gõ tâm hồn
Như giọt nước rơi từ nhũ thạch
Bờ cong suy tư chẳng làm ngõ ngách*

*Chiều công viên bước sỏi đá âm thầm
Tôi vẫn nằm dưới dáng điệu mùa Xuân
Đánh thức linh hồn ngưỡng mộ
Dài những say mê như thân cọng cỏ*

*Xanh mượt đất nước hồi sinh
Bao nhiêu năm là chiều dài mùa Xuân
Em qua sông bằng chiếc cầu mới bắc
Hình bóng con đò đã đi vào xa lắc*

*Ngày phố phường dựng ánh sáng bình yên
Tôi sẽ nằm hoài như mùa xanh xuân khắc tên
Thời kỳ tuổi tròn trăng diễm lệ
Bờ môi sau sẽ kể
Căng tròn mạch sống phồn vinh.*

NNX

Chùm lục bát xuân

XUÂN 1

*Thời gian mở cổng mùa hoa
Ly xuân bốc nhụy chờ ta chờ người
Đò nào khách ngại sang chơi
Hoa tàn năm ngoái ai cười với ai*

XUÂN 2

*Chén xuân còn đọng tâm trai
Vàng mai độ nọ chờ mai vàng nào
Phương thư dọn chén bỏ đào
Về ngang cố quận xuân chào thu đông*

XUÂN 3

*Mùa này em có sang sông
Tay xuân nâng chén tơ hồng nở hoa
Ngày xưa là thuở mẹ cha
Bây giờ quan họ lời ca chào mời*

XUÂN 4

*Tay xuân lã ngọn xanh trời
Ai gieo duyên thuở hội người Giang đông
Vàng mai còn có nghìn trùng
Thì câu quan họ vẫn nồng chén xuân.*

NNX

Tết

*Đêm rồi đêm ngã vào đêm
Xuân có Tết, Tết lại thêm Xuân vào
Đêm nằm đêm với chiêm bao
Xuân có Tết, Tết lại chào riêng Xuân
Ai vào trong ấy chúc mừng
Ta về Ta ... với diệu luân vũ mùa.*

NNX

Tôi vẽ giùm em điều mơ ước

*Em thơ vẽ, tôi cũng là thơ vẽ
Nếu em thích vẽ gì tôi phụ giúp cho
(Không phải chuyện để quên chiếc áo hôm
nào)
Trên lá sen mà cánh sen không gãy
Tôi vẽ giùm em ước mơ con gái
Vẽ giùm em tuổi thơ thuở bên lòng mẹ đòi ...
bồng
Vẽ giùm những ý nghĩ trông mong
Khi đến trường mà chưa biết ngày sẽ lớn
Vẽ đồ sộ tháp ngà danh phận
Vẽ hạnh phúc nghìn trùng đời sống thắm hoa
Vẽ giùm em ơn mẹ công cha
Và cứ vẽ hoài điều mơ ước
Bởi niềm mơ chẳng khi nào lại hết
Trên cuộc sống loài người hoài vọng tương
lai,*

NNX

Một năm thêm một mùa

*Hơn một mùa Xuân... mùa xuân thừa !!
Cái thừa ra ấy để ai mua ?
Ơn trời ! Em cho ta đi nhé
Nhiều thừa ra ... lại có thêm mùa*

*Mùa cứ tung tăng chiếc áo dài
(chiếc áo ngày xưa trắng thơ ngây)
Đã liệm hồn ta thời cấp sách
Áo của mùa hay áo của ai*

*Chiếc áo dài hoa, chiếc áo màu
Tô thắm mỗi mùa, mỗi năm sau
Qua đến mùa xuân ... mùa bông lớn
Người nói từ đây mùa biết đau*

Thì ra như vậy: “hơn một mùa”
“Hơn một mùa xuân!” Xưa rất xưa
Em nghiêng áo trắng ngang cửa lớp
Từ đây trong tôi thêm một mùa

Từ đây tôi được có năm mùa
Trong chỉ một năm, thật sướng chưa
Cảm tạ ơn đời! Thời đi học
Vô tình tôi có “mùa Xuân xưa”

Mùa Xuân ai đó cứ dài ra
“Hơn một một mùa xuân” nên chẳng già
Trời đất từ đây thay đổi tiết
Trong tôi thêm được một mùa hoa

NNX

Hoa hướng dương

*Loài hoa tôi đón mặt trời
Muôn nghìn năm ấy không rời ánh dương
Loài hoa tôi là tình thương
Tình thương chân thật của hương Phật đà
Đã bao nhiêu nghìn năm qua
Tình thương chan chứa bao la đất trời
Một tình thương thật rạng ngời
Đã nuôi dưỡng bao nhiêu người thế gian
Là thể hiện hoa hướng dương
Cho tôi tự tại suối nguồn vô ưu.*

NNX

Người viễn xứ

*Ta đi hoài sao chưa hết trăm năm
Em ở đâu? Con chim còn trong tổ
Khi không gian nằm trong định số
Thì thời gian ai vạch nẻo hợp tan*

*Ta đi mãi vẫn còn quá khứ
Màu sông trắng biên biếc những huyền vi
Nẻo đi - về vẫn tử biệt sinh ly
Em có nghe miền xa như thăm thi*

*Em cất nhịp đôi môi từ định lý
Buổi hồng hoang kỳ vĩ có gì không
Vẫn nghe ra từ thiên địa bẽnh bồng
Cứ thỏm tay lạnh lòng đi vào chợ*

*Có ai dám đặt ra duyên với nợ
Để ta thành du thủ buổi kinh hoa
Vây là xong một cuộc hẹn mùa sa
Người viễn xứ là em, em viễn xứ*

*Một ốc đảo hoang sơ mùa em ngự
Ta thắng trăm bao độ nước ra sông
Chẳng có chi, có chi gọi thắng trăm
Một nhịp phách như ngàn kỷ nguyên trống
trải*

NNX

Nguyễn Việt

THƯƠNG NHỚ ĐỒNG QUÊ

Tôi sinh ra từ một làng quê ở Hoà Vang. Trong ký ức tuổi thơ, tôi đã từng nhiều lần theo chân mẹ ra đồng, phụ giúp một số công việc nhà nông. Xưa, có lúc đi mót lúa, mót khoai, tát cá... Quê hương với bao kỷ niệm tuổi nhỏ gắn với lũy tre làng, ruộng vườn, vòng khoai sắn, con đò... bên dòng sông Yên thơ mộng.

Đồng quê Hoà Vang, nơi có nhiều kỷ niệm gắn bó đời tôi.

Thời chiến tranh diễn ra ác liệt, theo cha mẹ tản cư, tôi đã có những năm tháng phải sống xa quê.

Năm 1975 hoà bình, tôi theo gia đình hồi hương. Cha mẹ lại tiếp tục công việc đồng áng. Thời gian này, tôi học tại trường cấp 3 Hoà Vang. Do việc làm ở quê khá bận rộn - nhất là khi vào vụ mùa, nên ngoài thời gian đi học ở trường, tôi tranh thủ phụ giúp thêm cho cha mẹ.

Cha tôi quán xuyến các việc chính của nhà nông như cày bừa, dẫn nước vào ruộng, gặt

đập lúa... Thương cha có những ngày phải cày bừa giữa tiết trời nắng nóng khắc nghiệt. Tôi thường được giao công việc mang đồ ăn uống nước nửa buổi cho cha, cho cả nhà.

Ngoài ra, có những buổi sáng sớm, tôi đi theo phụ giúp mẹ gieo mạ, cấy lúa, có lúc tham gia làm cỏ lúa. Mùa gặt là lúc vất vả nhất do phải thực hiện đúng tiến độ quy định. Thời ấy quê tôi chưa có máy móc. Các công đoạn phải làm bằng tay chân. Tôi được cha giao cho lưỡi liềm để cắt lúa, đôn thành từng bó sau đó ôm về chòi để đập lấy hạt lúa ra. Nhiều buổi trưa hè nắng, mồ hôi nhễ nhại nhưng ai cũng phải gắng sức hoàn thành công việc.

Tôi còn nhớ những buổi chiều muộn sau khi gặt xong, rơm rạ đem đi phơi. Rạ khô được chất lên xe bò đưa về nhà để dựng cây rơm. Ở quê tôi, hầu như nhà nào cũng có cây rơm phía sau hè...

Từ sau khi đi làm và xây dựng gia đình, nhiều năm tôi lại phải sống xa quê. Mỗi lần từ nhà phố trở về làng cũ, tôi vẫn thường chọn lối đi băng qua các cánh đồng, qua các khu đất vườn, khu đất màu... để có dịp nhớ về quá khứ, ngắm nhìn cỏ cây thiên nhiên hai bên, cảm nhận hương đồng gió nội, nhìn thấy con trâu, con bò đang nhai nhạ gặm cỏ nơi triền sông. Đồng quê dường như đã là một phần máu thịt của đời tôi.

Trong một lần về thăm lại quê hương;
trên đường đi, tôi thấy nơi các thửa ruộng,
người nông dân đang cày cuốc, bao cô chú
chuẩn bị công việc cho mùa vụ. Mồ hôi người
lao động dưới nắng hè thánh thót từng giọt.
Giữa khung cảnh ấy, trong tôi, mấy câu thơ của
nhà thơ Tố Hữu mà tôi học từ thời phổ thông
đâu đây chợt vang lên:

*Đâu những lưng cong xuống luống cày
Mà bùn hy vọng nước hương ngây,
Và đâu hết những bàn tay ấy
Vãi giống tung trời những sớm mai...*

Tôi thấy trong không gian đó như có
hình bóng của người cha thân yêu ngày xưa với
đôi chân lấm bùn, dáng nghiêng đổ về trước,
gắng công cày bừa trên từng tấc ruộng, mồ hôi
ướt đầm vạt áo. Và thấy cả hình ảnh mẹ tôi trên
thửa ruộng lúc đi gieo mạ, cấy lúa buổi hừng
đông...

Làng xưa, đồng quê! Miền ký ức gắn
với bao nhiêu hình ảnh, kỷ niệm thân thương
của một cậu bé thuở nào bên cha mẹ, gia đình,
người thân...

Dù ở đâu, vẫn mãi trong tôi một tình
yêu quê hương sâu nặng, không bao giờ quên...

NV

LỜI CỦA BÔNG HỒNG

Tôi là đoá hoa hồng. Tôi được sinh ra để làm đẹp cho đời. Với màu đỏ thắm đặc trưng, có khi tôi mang màu hồng, màu vàng... Tôi với những cánh hoa xinh xinh rạng rỡ. Nhưng thân tôi cũng có một số gai nhọn, mục đích chỉ là để tự vệ lúc cần.

Những khi Tết, lễ, ngày Tình nhân, các dịp liên hoan, các cuộc vui... hoa hồng thường được con người nâng niu trao tặng cho nhau. Những lúc ấy tôi cảm thấy mình thật sự hạnh phúc.

Nhưng sau mấy ngày vui khá ngắn ngủi, gương mặt hân hoan, xinh tươi của tôi trước đó dần dần phai sắc, vẻ héo úa lộ ra, mùi thơm cũng không còn. Đến lúc này người ta lại mang tôi đi, ném vào giỏ rác...

Dù có chút buồn, nhưng rồi tôi cũng nhận ra mình trong lẽ “vô thường” - một quy luật của muôn đời. Tôi cũng nằm trong quy luật ấy: được sinh ra, lớn lên, rồi đến lúc phải suy

tàn. Tôi là một trong những “Đoá hoa vô thường”, như trong bài hát mà ông Trịnh Công Sơn đã có lần nhắc đến.

Khi nghĩ đến “Vô thường”, con người trong thế gian này thường hay bi quan - vì do vô thường mà họ đã không nắm giữ mãi được những gì mà lâu nay họ yêu quý, đó là: sắc đẹp, tuổi trẻ, tiền tài, danh vọng...

Nhưng vô thường đâu chỉ làm cho con người buồn bã, tiếc nuối; vô thường còn có ý nghĩa tích cực, mang lại niềm vui. Bởi lẽ, ta có già đi, nhan sắc tàn phai nhưng song song với đó, con cháu ta mới được lớn lên, phát triển, xinh đẹp. Đó chính là hai mặt của một quy luật: vô thường.

Từ những điều trên, là một bông hoa, tôi luôn có mong ước rằng:

1. Nhân gian, người hãy nhìn sâu để cảm nhận hơn nữa vẻ đẹp mà tôi đã và đang dâng tặng cho đời - cả vẻ đẹp hiện hữu và vẻ đẹp còn tiềm ẩn. Và tôi thật sự hạnh phúc, biết ơn những người đã đối xử với tôi một cách có văn hoá, có sự tôn trọng, tế nhị, nhẹ nhàng. Nói điều này vì tôi đã từng xót xa khi vô tình chứng kiến thân thể một số chị em của chúng tôi bị ai đó giận dữ ném vào người khác, ném ra đường. Có người còn dùng giày giẫm đạp lên những người bạn tôi với một thái độ hung hãn cùng những lời chì chiết cay độc. Thậm chí có người

còn dùng sắc đẹp của chúng tôi cho những toan tính thấp hèn, ác độc...

2. Cùng với mơ ước thiết tha đó, tôi cũng thầm mong con người hiểu rõ hơn lẽ vô thường qua một bông hoa cụ thể như tôi, để có cách sống đẹp, thể hiện qua hành động, việc làm hàng ngày. Hãy sống những năm tháng rực rỡ để sau này không phải hối hận vì khi đang là bông hoa, mình đã thể hiện được hết vẻ đẹp cùng những gì tinh túy, góp một điều gì đó có ích cho cuộc đời này, cho những người thân yêu, cho những người mình đã gặp trên đường đời...

Tôi là một bông hoa. Lâu nay tôi vẫn biết trong cuộc sống “con người cần bánh mì và cần cả hoa hồng”. Nhưng dường như cũng có người, họ không thật sự cần đến hoa. Có chăng họ chỉ quan tâm ở một vài thời điểm nào đó, và thường gắn với lợi ích cụ thể của họ.

Tuy nhiên, dù nhân gian có như thế nào đi chăng nữa, tôi cũng luôn mong ước được mang lại niềm vui nho nhỏ cho người trồng hoa, cho người tặng hoa, cho người nhận hoa. Và lặng lẽ mỗi ngày dâng chút hương cho đời này...

NV

Diệu Hạnh Võ

MỘT LẦN NGÃ HỒ

Cái thời ấy!
Thời tuổi thơ tôi trôi qua êm
đềm, đôi lúc có phần dữ dội ở
cái làng mỗi lần nhắc đến có gì đó không an
yên, không bằng phẳng, vậy mà cứ đọng lại bao
điều thân thiết mang tên "Gò Theo". Tôi chẳng
biết cái tên đó từ đâu ra, ai đã đặt tên cho làng
vậy nữa. Tôi cũng chưa kịp tìm hiểu hay hỏi ba
tôi về cái tên đó, nhưng từ thời xa xưa cứ nhắc
đến Gò Theo thì ai cũng biết.

Ngôi nhà tôi ở, vẫn nằm trong cái gọi là
làng, mọi phong tục cúng, lễ, ma chay cưới hỏi
gì đều phải theo tập tục của làng, của các
trưởng bối già và còn kéo dài phong tục cúng
kính cho tới ngày nay. Nhà tôi nằm sâu dưới
mảnh đất xung quanh những ngôi mộ thời xa
xưa, có những mộ gió đã lâu đời cả trăm năm.
Men theo con đường mòn xói đất, lở lỏi thành
hục hang khi mùa mưa kéo về, bước đi như
nhảy chân sáo trên những rãnh đất lở lỏi ướt

nhỏ mới tới nhà tôi. Hồi nhỏ, mẹ dạy trường làng, ba tôi làm bên giáo dục, ba mẹ đều bận rộn với việc dạy học. Ngó chừng tôi thì ba mẹ gọi cho cô ruột và ông bà nội nhà gần đó. Mẹ tôi mỗi ngày dạy một buổi ở trường nhưng trong tuần hầu như chiều nào cũng có việc ở trường, họp hành rồi thi đua dự giờ đủ cả. Lại còn đến đêm, mẹ lội quanh làng làm công việc phổ cập giáo dục nữa chứ, nên hầu như một buổi tôi học, một buổi tôi ở nhà một mình. Có bữa mẹ đi phổ cập ban đêm, con chó của ai trong xóm cắn một phát vào chân. Đêm đêm mẹ mất ngủ vì đau nhức. Ôi thương mẹ!

Cứ buổi chiều ở nhà một mình thành ra tôi kéo bè kéo phái lũ bạn hàng xóm chơi đủ các trò. Mẹ dặn trưa phải ngủ được giấc rồi dậy mới được chơi. Mà có đứa trẻ con nào bảy - tám tuổi chịu nghe lời ngủ trưa đâu. Tụi trẻ con ham chơi, trưa nào cũng tụ tập, tôi cũng lân la ra chơi và hè nhau lập thành nhóm ngày nào cũng hò hét, nhất là ba tháng hè trọn vẹn tuổi thơ đầy những chiến tích.

Mùa hè là mùa tôi yêu thích hết chê luôn vì không phải đi học và là mùa mà mẹ tôi nghỉ ở nhà. Có mẹ ở nhà thì tôi lẩn quẩn quanh nhà chơi, ngủ trưa dậy tôi lại được mẹ cho lân la ra chơi với các bạn cùng xóm mà không sợ về bị phạt vì đi quá giờ quy định. Chỉ có những ngày mẹ bận việc dạy học thêm thì tôi mới phải ở nhà để mẹ kèm học và chơi cùng với học trò

của mẹ mà thôi! Nhưng học trò của mẹ thì sợ cô giáo là mẹ tôi, thành ra không có nghịch ngợm như lũ bạn cùng xóm của tôi nên hẳn có dịp là tôi lại tốt lên chơi với chúng nó. Ba mẹ chúng nó đi làm từ sáng đến tối, ở nhà tự chăm nhau nên chơi cả ngày, cả mùa hè nên tụi nó cũng mê hè y như tôi vậy. Hè tới là mùa tụi tôi nghĩ ra đủ trò để chơi nào bắn bi, trốn tìm, đá gà, cả đá banh, nhảy lò cò, đi canh nĩa,... nữa, trong đó có trò bắn ống thật. Ống thật được làm từ ống trúc nhỏ bằng hai ngón tay độ to thân ống, một ống được khoét rỗng hai đầu, ống còn lại gắn một cái dây dài bằng độ dài chiếc đũa. Để bắn ống thật, bọn tôi nhét cái hạt "bù lồi" vào một đầu ống, đẩy thiệt mạnh cho nó phát ra tiếng nổ. Nghe kêu cái bụp! Giống như chơi trò đánh trận, núp nhau rồi bắn đi đùng, hạt bù lồi có mũ nên bắn vào quần áo dính mũ là coi như đưa đó thua. Cuối ngày thì quần áo tả tơi, có hôm về giặt mãi không ra vì mũ của quả bù lồi. Tên gọi "bù lồi" có lẽ là tên dân gian, tới giờ tôi chỉ nhớ mỗi tên đó chứ sau này cây bù lồi người ta xây nhà phá rào giờ rất khó tìm thấy.

Thằng Hưng con cô Mơ là đứa hay chơi đánh trận với tôi. Nhà nó cách nhà tôi cũng khá xa so với thời đó, bởi đường làng cứ đi ngoằn ngoề nên gần nhà xa ngõ cũng phải. Giữa bãi đất rộng thênh thang, băng ngang là đi qua nhà nội tôi, men theo con đường đất để tới nhà nó nằm ở ngã tư làng. Thằng Hưng học cùng lớp

với tôi, nên hầu như gặp nó mỗi ngày trên lớp. Chiều về rủ nhau đi đánh trận hái bù lồi chơi ổng thụt. Tôi là đứa học khá nhất trong nhóm, lại thêm mẹ tôi là giáo viên trường làng nên tôi mà rủ hấn đi chơi ba mẹ hấn cho liền. Hấn cũng khoái lắm, thằng Hưng hiền lành hay cười cười hề hề, nhưng được cái tôi nói gì cũng nghe. Tụi tôi theo vai về lại là anh em bà con xa nữa, nên suốt những năm tháng học cấp Một lại xúm tùm chơi cùng với nhau. Trong nhóm chúng tôi có con Thủy, nhà đối diện thằng Hưng cũng nhập bọn cùng. Con Thủy chơi mấy trò con gái nhẹ nhàng, nhưng trưa nắng đi hái trái bù lồi là nó cứ đi theo. Mỗi lần đánh trận là con Thủy ngồi ngoài ngó vô ngơ ngác nhìn cái trò chơi ngộ nghĩnh, có khi canh dếp giùm tụi tôi. Rồi có lúc không chơi đánh trận thì con Thủy lại nhập bọn chơi trốn tìm hay làm điều thả lên trời nó đều tham gia nhiệt tình. Mùa hè trưa nắng vỡ đầu của miền Trung, cả bọn trốn ngủ trưa đi tha thẩn chơi cùng nhau, hái đủ dẻ rồi đi chặt cây trúc làm ổng thụt. Nhà tôi ở cạnh cái ao nhỏ hàng rào bọc xung quanh, bụi trúc kế cái ao. Trong xóm chỉ duy nhất nhà tôi có bụi trúc to, muốn chặt mấy cành chưa già mà hết non làm ổng thụt phải leo lên đu qua mấy nhánh trúc già mới chặt được. Tôi toàn xung phong leo lên chặt trúc, đu đưa trên đó với cái rựa thố của ba tôi, chặt phẳng mấy nhánh trúc. Hồi xưa, bụi trúc chỉ giữ cho đất khỏi xói mòn và là cái như

hàng rào chống trộm thôi, chứ trúc chẳng có tác dụng gì mấy nên tụi tôi tha hồ chặt bụi trúc của ba tôi. Ông có giận không thì tôi không nhớ, chứ sau mỗi kì hè bụi trúc xơ xát lơ thơ còn vài ống già dựng đứng trông thảm hại lắm. Có ống thật làm bằng lông trúc đá rồi thì phải đi tìm hái hạt bù lời làm đạn. Sau lưng nhà con Thuỷ có bụi dúi to, xung quanh là tre, hàng rào bao bọc um tùm, tụi tôi thay phiên lấy cây sào giựt mấy chùm bù lời xuống để về đánh trận. Đánh cho đã hết đạn lại rủ nhau đi hái nữa rồi chia phe đánh tiếp. Nhà thằng Hưng hồi đó nằm ở ngã tư làng, chung quanh nhà nó toàn là lũy tre, vườn rộng có cây bù lời thiệt to, cây nào cây nấy nhiều trái nhưng cao lắm. Tụi tôi kháo nhau trèo lên cây hái mà chẳng đứa nào dám leo. Hồi đó tôi cao dong dỏng, nước da đen máitóc cắt ngắn chùn. Được cái cao nên cả bọn lúc nào cũng đưa nhiệm vụ leo cây cao hái quả, leo không được thì lấy cây sào giựt xuống. Phân chia nhau nhiệm vụ xong, ai được chia phần nào lo phần nấy. Tôi đi kiếm cây sào, ngược cở lên nhìn mấy chùm bù lời mà mắt sáng rỡ, đầu thì ngược lên nhìn, chân thì đi lùi, bất chợt, tôi lọt vào cái hố rác nhà thằng Hưng rơi tòm xuống đó. Giựt mình cái đui! Hố rác ba mẹ Hưng đào nên chỉ để bỏ lá khô trong vườn, nhưng hố đào hơi sâu ngang ngực tôi, miệng hố lại rộng tôi rơi tòm xuống đó. Tay trái tôi chống đỡ. Vậy là bong gân. Cái tay sung ù đau nhức.

Khóc bù lu bù loa, vội trèo lên khỏi hố. Tôi chạy về nói mẹ. Mẹ chẳng la tôi, mặt hoảng hốt nhìn cái tay đỏ ửng sưng tấy. Vội lấy chiếc xe đạp xóc tôi lên chở vào nhà ông Nam thuốc bắc trong Bình Thái để băng bó. Ông Nam chuyên chữa bong gân tay chân hay gãy tay chân là dân tôi hay vào ông nắn lại. Ngồi trên giường giơ tay đưa cho ông coi, ông bẻ cái rụp đầu thấu xương mà không kịp cho tôi chuẩn bị tinh thần. Rồi ông đưa mẹ tôi gói bột có mùi thuốc bắc nồng nặc bảo mẹ tôi về đổ ra cái chén, mỗi lần nấu sôi sền sệt rồi lấy cây cọ phết lên cổ tay tôi. Cái cổ tay được ông băng băng băng gạc xung quanh cố định. Cứ làm như vậy cho đến khi hết thuốc, tay khỏi hẳn thì thôi. Vậy là tôi ra về với cổ tay trái băng bó trắng ụ lên một cục. Kết thúc mùa hè rực rỡ bằng cú lột hố rác nhà thằng Hưng. Mãi sau này khi tay khỏi cũng là lúc mùa hè của tôi khép lại cho một năm học mới bắt đầu. Tôi tiếc ngẩn tiếc ngơ vì chưa kịp vui chơi mùa hè này, chưa kịp dần trện chơi bi, chơi đuổi bắt với tụi bạn thì tai nạn nhỏ làm tôi phải tạm gác lại mọi thứ. Không có tôi, bọn bạn cũng được vài hôm rồi giải tán, chờ cho tới kì nghỉ hè năm tới lại có dịp tụ tập đông đúc cùng nhau.

Bây giờ lớn lên một chút, tôi kể lại, chắc thằng Hưng nó quên cái kỉ niệm này rồi. Đã ba mươi năm còn gì! Thằng Hưng giờ có vợ con, công việc nhà cửa ổn định rồi. Cái thằng

bạn thời thơ ấu hay cười hề hề bây giờ đã chững chạc, chắc nó chẳng nhớ mấy cái kỉ niệm còn con này. Nhưng với tôi thì tôi vẫn nhớ như in, bởi chính cái vết thương nhỏ, cái lần lọt hố nhà thằng Hưng mà đến mãi sau này trái gió trở trời, cổ tay trái của tôi lại nhức, yếu hơn hẳn bên phải. Dầu vậy, tôi vẫn vui, vẫn luôn hồi nhớ về tuổi thơ gắn với những kỉ niệm cùng chúng bạn cùng xóm những lần rong ruổi chơi đùa khắp cả xóm và hơn hết tôi đã có một kỉ niệm tuổi thơ tuyệt vời.

Kể lại lần tai nạn lọt hố, kể lại những kỉ niệm tuổi thơ là lúc để tôi ghi nhớ lại mọi thứ, và đặc biệt về mẹ tôi. Tôi sẽ có dịp kể về mẹ tôi, về tuổi thơ cùng mẹ, kịp ghi lại để sau này dù thời gian trôi qua, có thể những sự việc hiện tại hay quá khứ gần làm tôi quên bớt một ít về những kỉ niệm này.

Dù sao tôi phải ghi lại, những hồi ức đẹp tuổi thơ tôi và về mẹ tôi là cách để tôi luôn giữ hình bóng mẹ tôi, người mẹ yêu quý của đời tôi. Dù mãi về sau ở đâu, đi đâu và làm việc gì, tôi không bao giờ quên được!

DHV

Melb. 22/9/2025

CON CHÓ CON

Tôi thích chó, hẳn nhiên rồi. Chó là động vật trung thành nhất, nhiều giống chó bây giờ lai giống rất đẹp. Nhưng tôi không thích nuôi chó vì dị ứng lông chó. Và bởi một kỉ niệm mà theo tôi đến tận bây giờ, ám ảnh nhất.

Năm tôi sáu tuổi. Những ngày cuối năm cả nhà đều bận rộn. Mẹ tôi bận việc dạy ở trường, kết thúc học kì I thường là họp hành nhiều, vào học bạ, tổng kết điểm, vừa lo chuyện nhà cho những ngày tết. Ba tôi làm ở phòng giáo dục, cuối năm việc bận không kém. Vậy là tôi được gọi ở nhà ông bà Nội. Chơi mãi cũng chán. Có ông chú nhà gần, tôi lân la qua qua bên ấy chơi cùng mấy đứa trẻ con gần đó. Nhà bà Sửu, sát vách nhà ông chú. Căn nhà đất bên trong không bàn ghế gì quý giá. Giống như nhà tôi cũng chẳng có bàn ghế gì cả, trông quen mắt. Vào một chiều nhất định trong tuần ba mẹ tôi đi lên ngã Hòa Cầm hốt bột cưa, cùng với bột cưa, lượm được thanh củi nào mẹ mang về

để dành. Ba tôi gom lại đóng cái bàn chông chênh bằng củi. Mỗi cái bàn đó để ăn cơm hằng ngày. Những năm thập niên Chín mươi, ai cũng khó khăn. Cận ngày tết nhà nào chuẩn bị sắm sửa tết thì cũng rộn ràng nấu bánh tét, làm bánh in chỉ vậy thôi đã đủ bằng lòng đón Tết. Nhà bà Sửu cũng chuẩn bị cho Tết từ Hai mươi ba âm lịch lúc đưa ông táo về trời. Nhà bà soạn nào lá chuối, nào gạo nếp gói bánh. Bọn trẻ chơi xung quanh, tôi cũng lân la chơi gần đó. Nhà bà có con chó theo trí nhớ của tôi thì nó là chó lông xù nhưng nó dữ thật. Gặp ai nó cũng sủa chực nhào vô cắn xé. Một ngày rộn ràng Tết, bà Sửu xích nó lại để chuẩn bị Tết nhất. Đang chơi loanh quanh ngoài sân bỗng tôi ù chạy về vì có người nhắn rằng mẹ tôi gọi về ăn cơm. Tôi vù chạy ra ngõ. Vừa mới chạy được mấy bước, con chó bà Sửu tuột dây xích lao về phía tôi cắn một phát vào bắp chân. Vết cắn rất sâu, răng của nó cắm sâu hết như cục đá nhọn hoắc đâm vào trong thịt, tạo thành vết thương. Máu chảy đầm đề. Mọi người lo lắng băng bó vết thương đưa tôi về nhà. Thời đó, mọi người đâu có biết gì nhiều về bệnh dại (bệnh do chó điên cắn), ở quê cứ nghĩ chó cắn cũng bình thường chứ không biết nhiều về bệnh dại. Về nhà, tôi giấu

ba mẹ, mẹ gặng hỏi thì tôi nói dối chơi ở trường té xuống cái vách. Tối đó tôi sốt cao, nằm li bì vậy mà sáng ra thì tỉnh táo, nhưng đến tối lại sốt. Hai hôm sau, ông chú mới hốt hơ hốt hải chạy vào báo Ba tôi rằng con chó cắn tôi nó đã chết vì bị dại. Ba tôi bỏ đứa. Mẹ đang lúi húi chụm lửa trong bếp đứng chết lặng, mặt hốt hoảng. Mẹ bảo làm thế nào bây giờ, tết ập đến nơi rồi. Mẹ nghi vấn chiều Hai mươi chín nhà thương nghỉ cả rồi? Mẹ lo lắng, dậm chân! Ba mẹ tôi vội vàng đưa tôi vào trạm xá y tế của huyện. Hôm đó là chiều Hai mươi chín Tết, chích ngừa xong thì tôi được về nhà và bảy mũi chích ngừa sau đó hành tôi sốt lên sốt xuống. Năm đó, Tết con Tuất mà tôi buồn hiu, phần vì thấy có lỗi do nói dối mẹ, phần vì sợ. Con chó bị dại chết thì nó cắn mình cũng bị ảnh hưởng dại theo. May sao, một tuần sau tôi khỏi sốt.

Mấy mũi thuốc tiêm ngừa dại trong những ngày Tết cũng đã đánh bại được mấy con virus trong người tôi. Năm đó vừa tròn sáu tuổi. Nhớ lại hình ảnh con chó lao vào phía mình, sự hung hăng của nó làm ám ảnh tôi mãi tới bây giờ.

Nay, mỗi khi đi làm nhìn thấy dọc đường người ta dắt chó đi dạo, nó cứ đi ngang

qua là tôi đứng bất động không nhúc nhích. Sợ rằng một lần nữa lại nhìn thấy hình ảnh hung hăng của con chó chực lao vào mình. Nỗi ám ảnh con chó tấp vào chân tôi vẫn đeo đuổi mỗi khi nhìn thấy chó.

Đã thế, vậy mà nhìn mấy chú chó con thấy dễ thương đến thích, tôi đã từng mang về nuôi một chú chó lai Nhật đặt tên là Tú Tú vào năm tôi học lớp Mười. Nhà thím tôi, có con chó mẹ lai Nhật đẻ được mấy con chó con. Một lần sang chơi, nhìn thấy Tú Tú, không hiểu vì lý do gì tôi xin về nuôi. Nuôi từ lúc còn chưa mở mắt. Được hai năm sau, đi học đại học xa nhà, để nó lại ba mẹ tiếp tục nuôi, trải qua nhiều lần dọn nhà chuyển nhà của Ba mẹ, Tú Tú vẫn ở cùng chúng tôi. Những năm học xa nhà, mỗi lần về nó đều mừng rỡ nhảy cẫng lên người tôi, vui mừng khôn xiết. Tú ở với gia đình chúng tôi cũng mười lăm năm, rồi sau đó nó già đi và trong một lần bệnh, nó cũng không còn. Từ đó, Tú Tú là con chó duy nhất tôi mang về nuôi, tôi không sợ bởi nỗi lo bị chó cắn, không ám ảnh về hình ảnh bị chó cắn vì một lý do đặc biệt nào đó với Tú. Bây giờ nhà tôi cũng đã nuôi một

chú chó khác, cũng đặt tên là Tú Tú. Nó gần mẹ, quấn quýt lấy mẹ. Rồi một ngày mẹ bệnh nặng, đi viện, Tú ra ngõ đứng chờ... Đến một chiều đưa mẹ từ bệnh viện về nhà, tôi đó nó buồn xo sụp mắt nằm cả đêm dưới giường mẹ. Nhiều đêm vậy...đến suốt những ngày tang lễ, nó cứ nằm dưới cổ quan tài như canh giữ với vẻ mặt buồn bã. Bởi nó dường như hiểu rằng gia đình nó ở đang trải qua sự đau buồn lớn nhất.

Bây giờ, hai đứa trẻ con tôi rất thích chó. Chúng nó nhìn thấy chó là reo mừng lắm, đặc biệt thằng bé nhỏ. Mỗi lần xe chạy ngang con chó nó cuống quýt nhìn, kêu lên mừng rỡ "chó kìa mẹ!". Tuy chưa một lần nào chúng nó đòi nuôi chó hay con vật nào trong nhà. Nhưng khi nghe câu chuyện tôi kể, nghe ám ảnh tuổi thơ hồi đó, nghe được lí do tại sao tôi sợ chó thì chúng nó dường như hiểu chuyện và không bao giờ hỏi tôi về việc xin nuôi một con chó./.

DHV

Melb. 22/9/2025

Mỳ

VƯỜN HỒNG

Nhà tôi nằm trong một vùng đất nhỏ gọi là làng Gò Theo. Cái tên mộc mạc ấy đã gắn bó với bao thế hệ, như một lời nhắc khẽ về quê hương không thể nào quên. Thế rồi những năm đầu 2000, làng bị giải tỏa để nhường chỗ cho những khu tái định cư, phố xá dần mọc lên. Nhưng với tôi, Gò Theo không chỉ là một địa danh. Đó là tuổi thơ, là mảnh đất nuôi lớn từng ký ức, và là nơi trái tim tôi luôn tìm về.

Ngôi nhà của chúng tôi khi ấy đơn sơ nhưng ấm áp. Vách được ghép bằng từng tấm đan tre mà ông bà nội và ba tôi kiên nhẫn đan lát trong những đêm dài. Mái ngói nâu trầm được nâng đỡ bằng những cột tre già, đã ngâm dưới ruộng sâu nhiều năm để chống mối mọt, bền chắc như tình yêu của ba mẹ dành cho gia đình. Mỗi đường đan, mỗi viên ngói đều in dấu mồ hôi và nỗ lực của ba mẹ, như minh chứng cho hành trình dài dựng xây một mái ấm từ đôi tay không.

Bao quanh ngôi nhà là cả một khu vườn hồng, niềm vui và tự hào của ba mẹ tôi. Gần trăm chậu hồng được ba sắp xếp ngay ngắn thành từng hàng, từng luống, gọn gàng như những dãy quân ngay ngắn chờ lệnh. Có những khoảnh đất dành riêng cho các cây non vừa chiết ghép, cành nhỏ run run trong nắng mai. Mỗi sớm, khi sương còn đọng thành giọt lấp lánh trên cánh hoa, vườn hồng tỏa ra hương thơm dịu dịu, vừa thanh khiết vừa kiêu sa. Mỗi bông hồng cánh hoa như hình lưỡi liềm ôm ấp một mảnh trời đỏ thắm, lung linh trong làn gió, mang trong mình sự sống mãnh liệt và niềm hy vọng lặng lẽ của ba mẹ tôi.

Nhưng để có được khu vườn tràn ngập sắc hồng ấy, ba mẹ đã trải qua bao vất vả không lời. Ngày ấy, đồng lương giáo viên ít ỏi chẳng đủ cho những bữa cơm no, chứ đừng nói đến bạch gạo, hũ mắm hay gói đường. Ban ngày, ba mẹ lên lớp dạy học; tối về, dưới ánh đèn dầu leo lét, ba lại cặm cụi chiết cành, ghép gốc, mẹ tỉ mẩn pha đất, bón phân. Đêm đông gió bắc, sương lạnh cắt da, vẫn thấy bóng ba mẹ lặng lẽ trong vườn, tay lần từng chậu hoa, mắt dõi theo từng cánh lá, bắt từng con rầy phá hoại.

Một bữa, tôi thấy ba vui nói với mẹ: “Kỳ này mình có thêm thu nhập rồi em”. Mẹ tôi ngạc nhiên tròn mắt nhìn ba: “Thu nhập khoản gì, lương hướng có chừng, không có

tháng nào ba mươi hai ngày đầu anh. Anh có cách gì hà?”. Ba cười nhìn mẹ: “Em đoán xem?”. Mẹ tôi nói rằng: “Có trăm chậu hồng ngoài vườn, gặp ai là người yêu cánh hoa đẹp hình lưỡi liềm này thì may ra mới có thu nhập thêm thôi chứ làm chi có chuyện kỳ này thu nhập!” Trong bữa cơm ba tôi cười, nói: “Đã ký được hợp đồng bán hoa hồng cho hai khách sạn Pacific Ocean và Atlantic Ocean chỗ Ngã Năm cuối đường Hoàng Diệu, mỗi ngày giao cho họ ba mươi hoa. Thu nhập đó nghe!” Rồi ba vui! Bữa đó, cả nhà tôi mừng rỡ mở. Bữa cơm hôm ấy chuyện về hoa hồng cứ thế rôm rã được nhắc đến. Mẹ bảo: “Có cây màu lam, dân chơi hồng dưới phố gọi là cây khói hương hay là cây messenger chi đó, bông nó đẹp nhưng cành nhánh yếu ớt, liệu bán được không. May lắm có cây inter lora màu sáng như nghệ, không thơm, cánh cứng, lâu tàn, thân cũng cứng, thu gom loại này chắc không tệ. Lại còn cây canasta màu đỏ như lửa. Quá đẹp”. Ba tôi thêm vào chuyện: “Có hai cây per le noir với cây roman cel, quá hay, bông lớn mà lâu tàn”. Được đó, bắt đầu từ ngày đầu tháng này mình thực hiện hợp đồng. Vò đầu tôi, ba dặn; “Bé Ty phụ giúp mẹ nghe con!”

Tôi nhớ rõ một đêm khi tôi mới sáu tuổi. Trời mưa phùn, gió lạnh buốt, người tôi nóng rực vì cơn sốt. Nửa đêm chợt tỉnh, tôi thấy ánh đèn dầu chập chờn ngoài sân. Ba mẹ tôi

đang lom khom giữa vườn hồng, đôi tay run rẩy nhưng vẫn kiên nhẫn bắt từng con sâu, con rầy bám chặt trên thân cây. Họ biết, chỉ cần sơ sẩy, những bông hồng sẽ không kịp nở đúng mùa Tết, mùa quan trọng nhất để có tiền trang trải cho gia đình. Dụng cụ ba mẹ tôi bắt rầy trông ra đáng cổ điển mà cũng hiện đại đấy mà! Ba mẹ mỗi người cầm mỗi cái đèn hột vẹt, cứ hoa cành nào có rầy chỉ cần đưa bóng vào dưới húng là y như rằng mấy con rầy như hạt đậu xanh rớt ngay xuống họng đèn. Chừng rầy đầy lên gần đến tim đèn, lại tháo bóng đèn ra. Cứ thế, ba mẹ chăm chỉ bắt rầy đến nửa đêm mới nghỉ.

Vườn hồng không chỉ là kế sinh nhai; đó là tất cả hy vọng, niềm tin và tình yêu mà ba mẹ tôi gửi gắm. Mỗi gốc hồng bán đi là một phần mồ hôi, là những đêm dài không ngủ, là những tháng ngày chống chọi khó khăn thời kinh tế còn bao cấp. Chính những cánh hồng rực rỡ đã nuôi sống chúng tôi qua giai đoạn chật vật nhất, giúp tôi có đủ sách vở đến trường. Thế nhưng vườn hồng nhà tôi mẹ cắt mỗi ngày ba mươi hoa đúng chuẩn hợp đồng, cộng dài ba mươi centimet. Eo ơi, mẹ cắt được một tháng là cạn kiệt bông hồng. Cây hồng sinh trưởng không kịp để quay vòng cho gia đình tôi thu nhập. Ba mẹ ra vườn nhìn cây hồng nảy chồi không kịp. Mẹ bảo: “Một chồi hồng nảy lên

phải mất bốn mươi lăm ngày mới cho hoa hàm tiếu, thời gian hơn tháng. Căng hè!”

Vậy là sau một tháng bán hoa cho hai khách sạn tại Ngã Năm, vườn hồng nhà tôi cạn kiệt sắc màu rực rỡ. Đứng từ dưới hiên nhà thấp lè tè, chiếc nón mẹ quạt phần phật, nắng chói chang rọi xuống vườn hồng, chợt như ngã ra điều gì, mẹ bảo: “Hay ta giải tán trăm mấy chậu hồng này, mình trồng loại khác thử anh? Ba tôi nghi vấn: “Thời tiết ở mình nắng nóng khô rang, cây hồng không sinh trưởng được cũng phải, mà trồng cây chi bây giờ? Mẹ nhìn ba, nhìn ra vườn hồng, bất chợt mẹ bảo: “À anh! Cây mai chịu được nắng nóng mà!” Ba tôi ngộ nhớ ra. Ông bảo: “À đúng rồi em, mình chuyển sang cây mai, biết đâu thu nhập cao hơn, lại lâu dài hơn, chứ trồng cây hồng trông đẹp thiệt đó, nhưng hay ổng éo, chăm nó hết ngày, lẫn sang đêm, nhưng bệnh của nó quanh năm, có lúc nó rụng hết lá giờ thân ra như cây sắn”.

Sau này, ba mẹ tôi ương hạt mai, trồng đầy cả khu vườn, đủ các loại mai trong miền Nam, gọi chung là mai hồng diệp. Tôi nghe ba mẹ chuyện trò nào cây giảo Thủ Đức, Bền Tre, ... chi đó. Có cây mai bông nở màu như củ cà rốt nữa. Mai chịu được khô hạn, xanh mát cả vườn. Ngoài tôi lên nhà thăm chơi, thấy mẹ tôi chăm mai xanh tốt, bà tìm đâu ra cây mai trắng, bà bảo loại này trong Nam gọi mai Miến Điện,

bông đẹp lắm. Ngoại mua trong Sài Gòn vào dịp vô thăm con trai ngoại, ngoại mang về cho mẹ. Kỷ niệm cây mai trắng của ngoại cho, mẹ tôi chăm chút, đến xuân về bông nở đầy cành, trông lạ mắt. Cây mai trắng này mẹ không bán ai cả. Nay vẫn còn đứng trước sân nhà.

Khi gia đình chuyển đến nơi ở mới chỉ cách đó vài cây số, khu vườn cũ đã không còn. Thế nhưng trong ký ức của tôi, từng luống đất, từng cành hoa, từng góc nhà vẫn nguyên vẹn như thuở nào. Không một loài hoa nào, dù lộng lẫy đến đâu có thể sánh với vẻ đẹp của những bông hồng nơi ngôi nhà cũ ba mẹ tôi trồng. Bởi mỗi cánh hoa không chỉ tỏa hương mà còn thấm đẫm mồ hôi, tình thương và sự kiên nhẫn của ba mẹ tôi. Bây giờ ba mẹ tôi đã có vườn mai xanh mát.

Đối với tôi, khu vườn hoa hồng ấy không chỉ là một hình ảnh đẹp luôn gọi nhớ. Đó là một phần kỉ niệm tuổi thơ tôi, là ký ức thiêng liêng mà suốt đời này tôi không thể nào quên.

M

Nguyễn Bá Hòa

CHÂN DUNG ĐỒNG HOA CẢI
Truyện ngắn

1.

Bên này sông là làng tôi, chuyên sống bằng nghề trồng rau. Không chừng cũng đã trăm mùa. Chẳng biết ai là người đầu tiên trồng, thấy thu hoạch khá, nhà nhà rủ nhau trồng. Không rõ nguyên cớ nào mà cây cải là số một. Có lẽ cải dễ trồng, dễ sử dụng. Cải để nguyên lá cuốn thịt cuốn cá chấm muối sống trộn với ớt xanh giã dập. Cải nấu canh, canh thịt bò, canh tôm đều được cả. Cải thái thành sợi nhỏ ăn với cháo nóng. Cải để nguyên cây ướp muối cho vào cái hũ sành làm dưa. Mẹ tôi gọi là dưa cải trường. Dưa cải trường có thể ăn với cơm, có thể kho với cá.

Mùi cải tươi sống hăng hăng, cay cay, nồng nồng. Hương hoa cải thơm ngai ngái, mùi quê chính hiệu, không lẫn vào đâu được.

Thuở nhỏ, hai anh em tôi rủ nhau dạo quanh những luống hoa vàng, đuổi bắt những con bướm trắng nhởn nhơ bay lượn. Mẹ tôi nhìn theo mắt cười mãn nguyện. Mẹ vui lắm. Cha mất sớm, mẹ nuôi anh em tôi bằng những đồng tiền gom nhặt từ những bó rau cải. Ngày anh vào đại học, cả làng tôi, một cánh đồng hoa cải đang rạo rực chao lượn dưới vòm nắng tinh. Màu vàng chẳng kiêu sa điệu vợi, chẳng khoe đòi sắc sỡ mà sao ngòm ngợp trong mắt mẹ bao nhiêu là hạnh phúc. Mẹ lưu giữ trong tim hình ảnh lung linh đầy tự hào của anh tôi và của cánh đồng vàng đang độ mãn khai. Trai gái thành phố rủ nhau về làng tôi ngắm hoa chụp ảnh. Họ chỉ biết cái đẹp nổi lên trên ngồng cây, làm sao biết được cái đẹp chìm lắng trong lòng đất được các bà mẹ quê vun xới mỗi ngày. Họ càng không tưởng tượng được anh em tôi đã lớn lên từ những bữa cơm ăn với dưa cải trường mẹ muối và bước chân vào giảng đường đại học bằng những hạt mầm mùa nổi mùa ẩn giấu trong những nụ hoa vàng đó.

Thời gian trôi. Mùa hoa cải cứ vàng nổi vàng. Mẹ vẫn thăm lặng làm đất gieo hạt cấy cây con chăm sóc thu hoạch rồi mang ra chợ bán. Khi anh tôi sắp ra trường, tôi học xong cấp ba, chúng tôi mới nhận ra hình như những ngồng hoa cải ngày càng khẳng khiu hơn, những cánh hoa đã vương vài sợi tóc bạc của mẹ đánh rơi.

– Mẹ ơi! Con là con gái, học như thế là nhiều lắm rồi, con ở nhà giúp mẹ nghe.

Nghe tôi nói vậy, mẹ lặng thinh. Đợi cho mấy con chuồn chuồn bay xa mẹ mới lên tiếng:

– Mẹ còn sức, còn làm được, con cứ đi học tiếp. Anh con sắp ra trường rồi, nó sẽ lo cho con.

Sợ mẹ giận, mẹ buồn, tôi lặng lẽ lấy sách vở ra ôn bài. Nghe cay nồng ở mắt. Không phải hương cải ngoài vườn theo gió vào nhà, có lẽ từ đôi mắt mẹ xa xăm.

2.

Anh tôi về. Tôi giúp mẹ làm cơm. Cũng chẳng có món gì lạ cả, vẫn là canh cải nấu với tôm và cá trê đồng nướng chấm mắm gừng. Mẹ hoạt bát hơn ngày thường, cả tôi nữa. Hai mẹ con vừa làm cơm vừa trò chuyện rôm rả.

– Thăng Mạnh ra trường xin được việc làm, tha hồ con Mân được ăn no mặc ấm!

Nghe mẹ nói tôi thấy vui. Ước mơ duy nhất và lớn nhất của đời mẹ là thấy con thành đạt ăn sung mặc sướng.

– Anh Mạnh học giỏi lắm đó, chắc sẽ kiếm được việc làm thôi. Mẹ đừng thức khuya dậy sớm nữa, đau xuống thì khổ.

– Mẹ thức khuya dậy sớm đâu phải vì các con, vì mấy luống cải ngoài đồng kia kìa!

Tôi đùa cho mẹ vui:

– Mùa này đừng thu hoạch, cứ để cho nó ra hoa cả, chắc là đẹp lắm!

– Ủ! Đẹp lắm, nhưng bù lại phải nhịn ăn cả tháng đó.

Bữa cơm gia đình ấm cúng. Mẹ cứ luôn miệng giục anh ăn nhiều vào. Anh cứ ậm ừ, hết nhìn tôi lại nhìn mẹ. Nhận ra mẹ lo lắng:

– Con có chuyện gì muốn nói phải không?

Được mẹ gợi chuyện, anh tôi mạnh dạn hơn:

– Dạ! Con có chuyện quan trọng muốn thưa với mẹ!

Anh tôi tìm được học bổng đi du học ở Nhật. Nửa muốn đi để được học hành đến nơi đến chốn, nửa muốn kiếm việc làm giúp tôi học hành, phụ thêm đỡ đần cho mẹ. Bất ngờ quá! Tôi há hốc mồm, tròn xoe mắt. Mẹ yên lặng. Ở làng quê này có đứa nào đi du học nước ngoài đâu. Tin mừng tin vui lớn như thế sao trong lòng cứ ngùi ngùi khó tả. Mắt mẹ rưng rưng.

Sau thời gian kiềm nén cảm xúc mẹ mới mở lời:

– Được đi học không tốn tiền sao lại phải đắn đo phân vân hả con! Ngày xưa mẹ lo được cho hai đứa, bây giờ chỉ lo cho con Mân thôi, chuyện nhỏ mà, con cứ đi.

Chơi được mấy hôm anh tôi trở lại trường, lo thủ tục hồ sơ gì đó. Mẹ gom góp vay

mượn cho anh một khoản tiền kha khá làm hành trang lên đường.

Ngày anh đi, cả làng đưa tiễn. Mẹ đón nhận những lời chúc mừng của bà con làng xóm, nước mắt cứ chực trào.

Cũng chỉ hai mẹ con thôi nhưng từ ngày anh đi ngôi nhà vắng lạnh hơn. Tưởng mẹ sẽ vui hơn, nhàn nhã hơn ai ngờ mẹ lao vào việc đồng áng khai phá thêm đất trồng thêm các loại rau khác. Có phải đó là cách duy nhất để mẹ nguôi ngoai nỗi nhớ con!

Tôi cũng đã thi đỗ vào trường đại học. Một thân một mình làm sao mẹ chịu nổi những ngọn bắc buốt xương, những ngọn tây rất bỏng. Tôi đem lo âu nói với mẹ. Mẹ cười, cây cải còn chịu được cái đất này thì mẹ cũng chịu được. Nó vẫn lên xanh vươn ngồng trở hoa thì niềm vui của mẹ vẫn lấp lánh sắc vàng.

3.

Anh em chúng tôi học hành rất chăm chỉ. Anh sắp xong khóa du học, tôi cũng đã năm thứ ba đại học rồi.

Mẹ của bạn tôi ở phố, trạc tuổi mẹ, xấp xỉ sáu mươi vẫn phấn son lộng lẫy. Cà phê buổi sáng, nhảy nhót buổi chiều, phim ảnh ca nhạc buổi tối. Còn mẹ tôi, sống một mình, nỗi cô đơn, nắng sớm mưa chiều bào mòn sức lực của mẹ. Nhiều lần tôi nghĩ mình sẽ không lấy chồng, cứ ở bên mẹ để mẹ bớt cô đơn. Nhưng

rồi duyên phận đẩy đưa, tôi đã quen một người, còn hẹn nhau sau khi ra trường sẽ làm đám cưới.

Lo cho những đứa con đang bay nhảy nơi chân trời góc bể, mẹ ngày ngày vẫn bầm đồng rau, tối về thui thủi đọc thư con. Sau này tôi mới biết một trong những lá thư của anh gợi về khiến mẹ nhiều đêm không ngủ. Anh muốn làm việc ở xứ người, muốn đưa mẹ sang sống với anh. Chuyện này rất bình thường với những gia đình khác, nhưng với gia đình tôi, với mẹ tôi, tin vui này như một tiếng sét đánh vào tim mẹ. Xa quê là nỗi đau lớn nhất của mẹ. Chưa bao giờ mẹ nghĩ mình sẽ rời xa mảnh đất này. Đã quen chân lấm tay bùn dễ gì hòa nhập chốn phồn hoa đô thị hướng chỉ ở tận xứ người.

Anh bảo tôi thuyết phục mẹ. Tôi do dự, nhưng rồi nghĩ lại mình đi lấy chồng tận đâu tận đâu, mẹ sẽ ra sao. Thế là một lần về nhà tôi đã rủ rỉ rù rì với mẹ:

– Mẹ ơi! Con đã có bạn trai, quê anh ấy ở tuốt tận thành phố. Không biết có nên tiếp tục quen anh ấy không?

Đôi mắt mẹ rực sáng. Mẹ vui lắm:

– Con gái lo chuyện chồng con là đúng rồi, sao lại nói vậy hờ con!

– Chỉ sợ mẹ sống một mình, tuổi già ai chăm sóc, hay là...

– Hay là cái gì?

– Mẹ sang ở với anh, có mẹ có con, giúp anh thực hiện ước mơ tạo dựng sự nghiệp vững chắc bù lại những vất vả của mẹ suốt thời gian qua. Mẹ xem cả làng mình có ai được vinh dự ấy đâu.

Mẹ lặng thinh, được thể tôi yêu sách với mẹ:

– Mẹ không đi thì con cũng không lấy chồng hoặc anh con sẽ về nước. Chúng con phải có đứa ở bên mẹ.

Mẹ thở dài nghe xót xa lắm. Trong mờ trắng nhờn nhạt tôi thấy khuôn mặt mẹ như lá cải bị sâu ăn, nhăn nheo, yếu xầu. Tôi giật mình xin lỗi mẹ và không dám nói thêm gì nữa.

Cả đêm tôi không ngủ, gần sáng mới chợp mắt được một chút. Khi tôi thức dậy mẹ đã ra đồng. Chắc đêm qua mẹ không ngủ. Tôi vội vàng chạy theo mẹ. Tay mẹ đang nâng niu chùm hoa cải nhưng đôi mắt dõi tận phương xa.

– Mẹ!

Mẹ giật mình quay lại:

– Cái con làm mẹ hết hồn.

Cánh đồng hoa cải vàng lấp lăm lăm sương đêm. Mẹ đứng giữa dải vàng nguyên sơ chân chất. Gió nhẹ dải vàng lả lơi mời gọi. Mẹ như một thiên thần ban sắc vàng cho buổi mai quê bùng lên tình yêu, sự yên bình và tràn đầy sự quyen rũ của cuộc sống.

– Mẹ đẹp lắm! Con chụp cho mẹ một kiểu nghe.

Mẹ già này:

– Ngày nào mẹ cũng lẫn trong màu xanh màu vàng nhà quê này rồi, chụp làm gì. Khi nào mẹ đi xa con chụp cánh đồng hoa vàng này gửi sang cho mẹ xem để đỡ nhớ quê.

Tôi sưng sốt:

– Mẹ đồng ý ở với anh rồi phải không?

Mẹ thở dài mắng yêu tôi:

– Còn cách nào nữa đâu! Để cho cô còn đi lấy chồng chứ!

Tôi biết đêm qua, tóc mẹ đã có thêm nhiều sợi bạc, trán mẹ thêm nhiều nếp nhăn mới nguyên.

– Con gọi báo cho anh hai biết nghe mẹ!

– Vội vàng gì, mẹ chỉ đi khi nào thẳng Mạnh bên đó ổn định công việc, có nơi ăn chốn ở đàng hoàng, còn con thì đã về nhà chồng.

Gió hất hương cải thơm ngai ngái. Những sợi nắng hồng ban mai lẫn trong màu vàng hoa dất lên mắt mẹ sự huyền nhiệm lung linh. Tôi ôm chầm lấy mẹ. Bóng hai mẹ con đồ dài vờn lượn trên cánh đồng đầm đầm hoa vàng.

4.

Lại một mùa hoa cải đến. Tôi có chồng, được chúc phúc sớm hơn dự định. Anh tôi đã thuê được một nhà trọ cách nơi làm việc không xa lắm. Nghe tin mẹ tôi sắp đi nước ngoài ở với con trai, bà con bạn bè đến chia vui khen ngợi

chúc mừng. Cả làng náo nức với hạnh phúc của gia đình tôi. Mẹ vẫn bình thản, chỉ cười và cảm ơn.

Sắp xếp đâu vào đấy, vợ chồng tôi, anh tôi về họp mặt để bàn tính chuyến đi của mẹ. Thấy mẹ vẫn ra đồng chăm sóc rau, còn gieo hạt cho mùa vụ mới. Anh tôi lo lắng:

– Mẹ làm lụng vất vả cả đời rồi, nghỉ ngơi vài hôm, còn phải sắp xếp chuyện nhà nữa.

Chúng tôi hoảng hốt khi nghe mẹ nói mẹ đi sướng cho thân mẹ nhưng bỏ cha lại một mình sao chịu được. Thì ra lâu nay chúng tôi cứ tưởng mẹ sống cô đơn một mình, nhưng với mẹ, mẹ còn có cha, hình bóng của cha vẫn theo mẹ ra đồng, vết chân cha vẫn vệt mòn đả cửa, còn in rõ mòm mọt trên sàn nhà. Bây giờ mẹ đi cha ở với ai! Sao chúng tôi nông nổi quá, nghĩ rằng đưa cha về bên chú là được, ai ngờ?

Anh tôi lại phải thuyết phục mẹ:

– Đã sắp xếp đâu vào đấy rồi mẹ ơi. Đưa bàn thờ cha về nhà chú, ruộng đất giao cho các chú các dì canh tác, ngôi nhà này gọi bác Sáu coi ngó khi chúng ta về có chỗ vào ra.

Hình như mẹ còn sắp xếp chu đáo hơn chúng tôi:

– Mẹ sẽ đi, nhưng chỉ qua thăm chơi non non nửa tháng là mẹ về. Mọi việc mẹ đã nhờ bác Sáu cả rồi. Các con không dứt mẹ ra khỏi mảnh đất này được đâu!

Không ai thuyết phục được mẹ. Thôi, làm theo ý mẹ để mẹ vui.

Anh em chúng tôi hãnh diện lắm, ai cũng bảo nhà có phước mới vuông tròn hanh thông đến vậy. Cả làng biết mẹ chỉ đi du lịch nhưng vẫn đến tiễn đưa chí tình chí nghĩa. Cái làng quê bé nhỏ này là thế, vui hưởng chung, buồn sẻ chia mỗi nhà một ít.

Xong việc, vợ chồng tôi về phố. Khi qua gởi chìa khóa nhà và chia tay bác Sáu tôi thấy lòng trĩu nặng. Cái buồn càng thấm thía hơn khi chúng tôi rời làng bỏ lại cánh đồng hoa vàng đang vậy tay chào tạm biệt.

5.

Mẹ đi hơn nửa tháng rồi. Anh bận công việc không đưa mẹ về được, cứ hẹn lần tới. Mẹ đòi về, mẹ nhớ nhà không chịu được. Anh tôi gọi về bảo tôi chụp cánh đồng hoa cải nhà mình

gởi sang cho mẹ vui. Tôi đâm lo. Ngày trước mẹ có dặn, khi mẹ đi xa nhớ chụp cánh đồng hoa cho mẹ xem để đỡ nhớ quê. Sao lần trước ở quê mình quên mất, bây giờ ở phố tìm đâu ra cánh đồng hoa cải chứ! Tôi bảo anh lục tìm ảnh trên mạng đưa mẹ xem, khi nào sắp xếp được sẽ về quê chụp cánh đồng hoa nhà mình gởi qua sau. Được vài hôm anh lại gọi về bảo mẹ cứ thình thình chẳng chịu ăn uống gì cả. Còn anh, áp lực công việc ghê lắm, có bố trí được cũng một tháng nữa mới đưa mẹ về.

Tôi hình dung ra, khi anh đi làm, mẹ ở nhà một mình cô độc, đôi tay quen làm giờ thừa thãi không biết để đâu. Quay quắt nhớ, nhớ quê nhớ cảnh nhớ người.

Tôi vội vàng về quê, may mắn cánh đồng hoa vẫn còn khoe sắc. Tìm một góc máy để chụp sao cho mẹ biết đây là cánh đồng hoa cải nhà mình. Đang loay hoay chụp thì anh gọi về, giọng gấp gáp:

– Không ổn rồi Mân ơi. Mẹ trở bệnh nhanh quá, nặng quá. Đang ở bệnh viện đây. Khi mẹ khỏe anh sẽ đưa mẹ về ngay, vợ chồng em thu xếp về quê dọn dẹp nhà cửa nghe.

– Em đang ở quê đây, anh cứ lo cho mẹ, nhớ gọi thường xuyên cho em nghe.

Cả anh em tôi, cả bà con làng xóm không ngờ ở một đất nước có nền y học tiên tiến như thế vẫn bó tay trước tâm bệnh của mẹ.

Niềm vui quá ngắn ngủi. Anh sẽ đưa mẹ về nhưng chỉ là thân xác. Linh hồn mẹ đã về tự bao giờ, lãng đãng chấp chờn theo từng chùm hoa cải vàng bên góc vườn hiu quạnh.

Bà con làng xóm thương khóc mẹ. Anh em tôi khóc mẹ vì thương vì ân hận đã áp đặt cuộc sống của chúng tôi lên cuộc sống của mẹ. Sự hy sinh của mẹ cho chúng con đến tận giây phút cuối đời.

Việc hậu sự ở quê nhà đã được bà con sắp xếp chu đáo. Chỉ chờ mẹ về thôi. Trên bàn thờ, bên cạnh chân dung mẹ là chân dung cánh đồng hoa cải. Khói hương bay như mây gió trên đồng.

NBH

Thu Vũ

CƠ CHẾ NÀO
XUẤT HIỆN NHẠC THƠ
TRONG MỘT BÀI THƠ

Tại sao trong thơ phải có nhạc, lại còn phải có họa cùng với ý thơ, tứ thơ trong một chỉnh thể mới tạo nên một bài thơ sinh động và đa dạng về phương thức biểu đạt?

Thế giới âm thanh từ suối reo sậy rên, từ gió gào, bão giạt, từ chim kêu vượn hú,... và cả tiếng lòng của con người thể hiện bằng âm thanh để biểu đạt một điều gì đấy mà con người hướng đến dường như là để giải tỏa nỗi buồn vui, ái nộ,... Thế giới âm thanh đó được lưu giữ bằng âm nhạc và đồng thời cùng với lưu giữ là truyền đạt những tín hiệu tách ra từ chuỗi âm thanh bằng chiết đoạn tương thích với các đơn vị âm thanh, trong đó âm vang của âm thoa xác định đơn vị âm *gốc* được xem là âm chuẩn trong bảy đơn vị âm thanh chiết ra từ tiếng kêu của thiên nhiên và con người. Thơ đã làm được điều khu biệt cuối cùng để khẳng định rằng không chỉ là thơ mà cũng gọi *thơ ca*.

Điều nhận ra rằng dù thơ thể hiện theo thể loại nào hay nói cách khác là gương mặt của

thơ không thể nào mã hóa được đơn vị phân lập, tức là bấy giờ ngôn ngữ thơ vượt khả năng mã hóa của đơn vị ngôn ngữ không thể phân lập, như thế khả năng truyền đạt của thơ ca bị phá vỡ, nhạc thơ cũng không thể âm vang trên từng câu chữ. Khi ngôn ngữ trong một chiết đoạn đã không phân lập được, không tạo nên âm vang nào để nhạc lưu giữ nên khả năng truyền đạt không có. Từ đó nhạc không xuất hiện trong thơ, bấy giờ người phổ thơ thành nhạc có muốn ghi lại âm thanh bằng các đơn vị âm thanh cũng thật khó thay. Vậy nên, *từ* đặt vào thơ phải đích thực, phải sinh động, một khi trong thơ vô vị cả *từ* lẫn *lời*, đừng tưởng rằng cùng lắm bài thơ sẽ trở thành bài văn xuôi.

Như thế, chính yêu cầu của thơ rằng phải truyền đạt các thông tin đến với người nghe mà người làm nên câu/bài thơ đã xử lý về thời gian và cả không gian đã làm xuất hiện nhạc thơ trong thơ. Từ ngữ trong thơ có lúc đưa ra tín hiệu báo động trước rằng sắp kết thúc đơn vị ngôn ngữ không phân lập để sẵn sàng hướng đến đơn vị ngôn ngữ phân lập. Chính đó, nhạc thơ tồn tạo như một cơ chế làm dừng lại các đơn vị không phân lập để mở ra không gian và thời gian giàu âm thanh và hình ảnh, điều đó dẫn đến hệ lưu giữ và truyền đạt của âm thanh. Nhạc thơ vì thế mà vang lên được! Điều này cho hay rằng tại sao nhạc trong thơ lại đóng vai trò quan trọng đến vậy trong thi pháp thơ ca?

Là do người làm thơ cả thầy. Họ tự điều chỉnh âm thanh trong một chiết đoạn để nhạc có thể hóa hồn thơ sống lâu dài cùng với thời gian, loài người và cuộc sống. Một khổ thơ đầy tính nhạc có thể sống cả trăm năm, gắn chặt với đời người, đôi khi hơn thế. Hãy nghe:

*Trăng nhập vào dây cung nguyệt lạnh
Trăng thương, trăng nhớ, hơi trăng ngàn!
Đàn buồn, đàn lặng, ôi đàn chậm
Mỗi giọt rơi tàn như lên ngân¹*

đấy là những tiếng trùng tiếng lạp, trùng *trăng*, trùng *đàn* điều này làm cho nhạc thơ còn dễ sợ hơn nhạc nhạc.

Hãy nghe:

*Có một không gian nào
Đo chiều dài nỗi nhớ?
Có khoảng mệnh mông nào
Sâu thẳm hơn tình yêu*

*Ở đâu này nỗi nhớ
Anh mơ về bên em
Ngôi sao như xuống thấp
Cho ta gần nhau hơn...²*

người đang hoài niệm về một tình yêu xa cách, nghe nhạc thơ trong thơ *Ở hai đầu nỗi nhớ* để chừng bạc đầu như chơi.

¹ Nguyệt cầm – Xuân Diêu.

² *Ở hai đầu nỗi nhớ* - Trần Đình Chính (bút danh Trần Hoài Thu)

Bài thơ *Ở hai đầu nỗi nhớ* của Trần Đình Chính được nhạc sỹ Phan Huỳnh Điểu phổ thành nhạc (1987), ông đã thấy đặc tính ngôn ngữ trong một chiết đoạn có khả năng phân lập, nên đã cắt ra từ văn bản những chiết đoạn mang đầy nhạc tính – nhạc thơ – để có một bài ca vượt cả tháng năm.

Bài thơ:

*Có một không gian nào
Đo chiều dài nỗi nhớ?
Có khoảng mệnh mông nào
Sâu thẳm hơn tình thương?*

*Anh đang ở Pai-lim
Rừng khộp khô trong nắng
Thương em ngoài ấy lạnh
Muốn gửi chút nắng vàng*

*Ở đầu này nỗi nhớ
Anh mơ về bên em
Ngôi sao như xuống thấp
Cho ta gần nhau hơn*

*Ở đầu kia nỗi nhớ
Nằm đếm tiếng mưa rơi
Đếm mấy triệu hạt rồi
Mà chưa vơi nỗi nhớ*

*Ở hai đầu nỗi nhớ
Yêu và thương sâu hơn*

*Ở hai đầu nỗi nhớ
Nghĩa tình đắm thắm hơn.
(Hè, 1980)*

Bài thơ được nhạc sỹ Phan Huỳnh Điểu
cắt ra bằng các chiết đoạn và phổ nhạc từ bài
thơ:

*Có một không gian nào
Đo chiều dài nỗi nhớ?
Có khoảng mệnh mông nào
Sâu thắm hơn tình yêu?*

*...
Ở đầu này nỗi nhớ
Anh mơ về bên em
Ngôi sao như xuống thấp
Cho ta gần nhau thêm*

*Đêm nghe tiếng mưa rơi
Đếm mấy triệu hạt rồi
Mà chưa vơi nỗi nhớ
Ở hai đầu nỗi nhớ
Yêu và thương sâu hơn
Ở hai đầu nỗi nhớ
Nghĩa tình đắm thắm hơn.*

(1987)

Bài thơ phổ thành nhạc dưới các tín
hiệu âm thanh đã được phát ra thông qua các
tham số âm thanh của ngôn ngữ, tức thông qua
tham số thuộc tính, có: *cao độ, cường độ và*
trường độ, đồng thời với các tham số biểu thị
đơn vị âm thanh, có: *nguyên âm, phụ âm*. Âm

thanh được lưu giữ trong ngôn ngữ thơ ca và được truyền đi, chúng làm nên tiết tấu của thơ. Thế còn các đơn vị âm thanh lại được lưu giữ và truyền đi trong khi nhà thơ tổ chức các quá trình thể loại, tạo nên vần cho thơ. Chính tiết tấu và vần này đã cho phép tự điều chỉnh âm vần tạo nên nhạc thơ để người nhạc sỹ phát hiện ra và ngâm nga lên thành nhạc. Bài thơ có cấu trúc mỗi câu năm chữ, đây là thể loại thơ ngũ ngôn có thể mạnh biểu đạt sự hoài niệm về một thời đã qua – ở đây là *một tình yêu đã mất* – chỉ còn hoài niệm về cái thương cái nhớ da diết đọng lại. Tính nhạc được tạo nên từ tiết tấu (nhịp điệu), thông qua vần, thanh điệu và đặc biệt là cấu trúc ngôn ngữ trong mỗi chiết đoạn, từ đó bài thơ không chỉ là hoài niệm có nghĩa mà còn vang lên để trở thành nhạc đi cùng năm tháng đời người. Thơ năm chữ không cho thấy sự gấp gáp, sôi động mà cho sự lắng đọng, sâu, trầm. Với cách thể hiện syncopation lệch nhịp cùng âm mở [o] nào – đo, người nhạc sỹ làm thay đổi nhịp điệu, nhấn mạnh vào những phách yếu thường không được nhấn, âm nhạc vang lên từ đó, nhạc thơ thu hút sự chú ý, gây nên sự bất ngờ. Mặt khác, các từ tượng hình như là *đo chiều dài, như xuống thấp, ở hai đầu nổi nhớ* phối hợp cùng các tiếng gọi thanh làm cho cảm xúc bị lay động, âm thanh bằng trắc nhẹ lời đưa nhạc tính sâu lắng trong lòng người nghe và để ngân nga.

Cũng vậy trong bài thơ: *Hành khúc ngày và đêm* của nhà thơ Bùi Công Minh cũng do nhạc sỹ Phan Huỳnh Điểu phổ thành nhạc, người hát vẫn nhìn thấy các thuộc tính giữa ngôn từ và âm nhạc:

*Rất dài và rất xa
Là những ngày mong nhớ
Nơi cháy lên ngọn lửa
Là trái tim yêu thương*

*Anh đang mùa hành quân
Pháo lữ dài chiến dịch
Bồi hồi đêm xuất kính
Chờ nghe tiếng pháo ran*

*Ngôi sao như mắt em
Trong những đêm không ngủ
Giáo án em vẫn mở
Cho ánh sao bay vào*

...
Để nhận ra rằng *vần, nhịp, thanh điệu* trong cấu trúc bài thơ góp phần tạo nên nhạc thơ. Nhưng để phổ được một bài thơ thành nhạc, chẳng phải bài thơ nào cũng có nhạc, cũng phổ nhạc và ngân nga được. Trong một phương trình hoàn chỉnh của thơ, người nhạc sĩ cắt ra những chiết đoạn mà ở đó ngôn ngữ có khả năng phân lập, nghĩa là có khả năng tạo nên trường liên tưởng hay các đơn vị thuyết minh để khi ngân nga lên được bằng các đơn vị âm

thanh. Trong tổ chức một cấu trúc văn bản thơ, quá trình hoạt động của ngôn ngữ thơ phải có sự luân phiên đối lập giữa hiện thực việc đời. Sự luân phiên chính xác mang lại hiệu quả ấn tượng cho người tiếp nhận lặp lại theo chu kỳ, từ đó làm xuất hiện khoái cảm mỹ học. Và thể là bài thơ phổ nhạc đạt yếu tố nghệ thuật *vần, nhịp, thanh điệu* gây nên tiết tấu có thể sôi động, có thể buồn lắng, có thể là ưu tư, hoặc hy vọng phấn khởi diễn ra và luân phiên thay thế nhau trong không gian và thời gian.

Trong giai đoạn này, thơ chiếm vị trí chủ đạo (có nhiều người làm thơ và xuất bản thơ), điều đó cho hay rằng ngôn ngữ chủ yếu thiết kế bằng *lựa chọn*. Theo đó, người nhạc sỹ khai thác nhạc trong thơ tất sẽ xem xét về *vần* của thơ.

Tiết tấu thơ được xem là phần phía sau làm cho thể loại chặt chẽ hơn mà thôi. Để làm được việc phổ thơ thành nhạc, người phổ nhạc phải chọn âm, cho nên họ xem xét đến điệp nguyên âm và phụ âm. Vậy là nhạc thơ chủ yếu do nguyên âm, phụ âm tạo thành.

Trong tiếng Việt có các nguyên âm đối lập *trâm – bông > < kếp – mở*:

- Bông: *i, ê, e*.
- Trâm: *u, ô, o*
- Thấp: *ư, ơ, â, a, ă*

Trong tiếng Việt có các phụ âm đối lập *vang > < tắc*:

- Vang: m, n, nh, ng
- Tắc: b, p, d, t, k, c, ch, tr
- Mở: a, ă, â

Do vậy mà câu thơ nhiều nhạc tính thường tập trung các nguyên âm mở và phụ âm vang:

Nguyên âm mở:

Long lanh tiếng sỏi vang vang hận (XD)

Dọc bờ sông trắng nắng chang chang (HMT)

Phụ âm vang:

Đưa người ta không đưa sang sông

Sao có tiếng sóng ở trong lòng?

Bóng chiều không thắm không vàng vọt

Sao đầy hoàng hôn trong mắt trong? (TT)

Rất dài và rất xa

Là những ngày mong nhớ

Nơi cháy lên ngọn lửa

Là trái tim yêu thương (BCM)

...

Và cùng với giai đoạn này còn có thơ văn xuôi cũng được phổ thành nhạc, ngôn ngữ thể loại này tập trung vào phương thức *kết hợp*, thì nhạc thơ tập trung vào *tiết tấu*.

Trong thơ văn xuôi, âm tiết trong câu thơ trở nên tự do hơn.

Chính thế mà thơ văn xuôi có tiết tấu đa dạng hơn, sự luân phiên bằng – trắc không bó gọn trong câu thơ mà trải đều giữa các câu làm cho tiết tấu cao – thấp luân phiên nhau.

Như thế ở đây nhạc thơ do thanh điệu tạo thành.

Trong tiếng Việt thanh điệu có sự đối lập *cao >< thấp và bằng >< trắc*.

- Bằng: *không dấu, huyền*
- Trắc: *ngã, sắc, hỏi, nặng*
- Cao: *không dấu, ngã, sắc*
- Thấp: *huyền, hỏi, nặng*

Theo đó, những câu thơ tập trung nhiều thanh bằng, không dấu là những câu thơ nhiều nhạc tính.

Trong điều kiện cấu trúc thơ văn xuôi luân phiên bằng – trắc tạo nên cao – thấp đan xen trong mỗi câu thơ và cả đoạn thơ cho thấy tính nhạc xuất hiện, và theo đó người phổ thơ thành nhạc xem xét khía cạnh này trong cấu trúc thơ.

Bài thơ đã phổ nhạc:

Đây thôn Vĩ Dạ

Hàn Mặc Tử

*Sao anh không về chơi thôn Vĩ
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.*

*Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chở trăng về kịp tối nay?*

Mơ khách đường xa, khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà?

Chân quê

Nguyễn Bính

Hôm qua em đi tỉnh về
Đợi em ở mãi con đê đầu làng
Khăn nhung quần lĩnh rộn ràng
Áo cài khuy bấm em làm khổ tôi

Nào đâu cái yếm lụa sồi
Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân
Nào đâu cái áo tứ thân
Cái khăn mỏ quạ cái quần nái đen?

Nào đâu cái áo tứ thân
Cái khăn mỏ quạ cái quần nái đen
Những cái đó đâu rồi em nhỉ
Để bây giờ em mặc những thứ tân thời

Em cười tôi vẫn ngẩn ngơ
Tưởng em là khách thập phương mới về
Tưởng em là khách đường xa
Áo quần tân cả, không còn chân quê./.

Khúc tự tình

Andante - Thông thả
Đa diết - Phóng khoáng $\text{♩} = 92$ Nhạc & Lời: Cẩm Lệ

The musical score is written in treble clef with a key signature of one sharp (F#). It begins with a 6/8 time signature and a tempo marking of ♩ = 92. The melody is accompanied by a bass line. The lyrics are written below the notes. The score includes a first ending (1.) and a second ending (2.). A section marked 'mùa. (Nhạc...)' indicates a musical interlude. The score changes to 4/4 time and then back to 6/8 time. The lyrics are in Vietnamese, expressing a romantic theme. The score ends with a double bar line.

Dã trao nhau thắm lãng nư hôn đầu. Là nỗi
ta thắm lãng nư mong chờ. Là nỗi
nhớ tình em mà sao xao xuyến. Chợt Cây Me những
chiều nhớ quả tròn xanh xao. 1. Chợt Cây Loạn những
chiều lang thang nhớ bao kỷ niệm qua đò Hà Thân xao
xuyến mỗi tình đầu. (Đất quê) 2. về làng dâng một chiều
mùa. (Nhạc...) Ngôi nhà ai!
đèn sáng lẻ loi, phố vào đêm như ai ngày đi
học. Tôi tìm tôi Đà Nẵng và ai đó! năm bàn tay cứ
ngờ thực hay mơ! Có phải em! Đà Nẵng mộng mơ. Nhớ ngày
xưa tung tăng bên lớp học, như con bướm chấp chới bên cây phượng. Chợt nơi
mở, đơn côi giữa sân trường. Tôi (Đó khi bài) tìm em Đà Nẵng mến
yêu! Tôi và em khúc ca tự tình.

Phượng Bối

Về bài thơ:

Tâm sự nàng Châu Long

*Vâng lời chàng đâu biết chua cay
Những đêm một mình và nỗi nhớ
Ôm chặt gối vào lòng. Khó ngủ
Buổi xuân xanh thiếp phải xa chồng!*

*Bên kia vách mỏng là Lưu huynh
Khí khái, ngang tàng, tình mệnh mỏng
Thiếp bỗng muốn vượt vòng lễ giáo
Dương lang ơi, khuya khoắt lạnh lùng!*

*Trợn ghĩa bạn bè sao ác thế
Không cách nào mà phải Châu Long
Vì em nhan sắc bên chàng quyết
Để kích Lưu huynh khỏi ngủ lòng?*

*Hay chàng thử thách lòng ái thiếp
Những ba năm...dằng dặc xa chồng
Nén chặt xuân thì khuya thảng thốt
Đêm vắng lạnh lùng ơi Dương lang!*

*Ba năm ví thử Lưu không đỡ
Xuân sắc em theo mộng ủa tàn
Ba năm ví phỏng...Sao có thể
Gối tay chồng một giấc ngủ ngoan!*

LHH³

³ Rút từ tác phẩm: “.....”, NXB.....

Có phải lấy cảm hứng từ bài thơ “*Tâm sự nàng Thúy Vân*” của Trương Nam Hương không mà Lương Hoàng Hạc lại xúc cảm về “*Tâm sự nàng Châu Long*” sâu sắc, tinh tế đến như vậy! Có lẽ tâm hồn người nghệ sĩ gặp nhau ở sự đồng điệu, nhạy cảm.

Nàng Châu Long vâng lời chồng thực hiện một nhiệm vụ khó khăn và cao quý: thay chồng nuôi bạn ăn học, vực dậy ý chí của Lưu Bình để mong bạn đỗ đạt thành danh. Và người thiếu phụ ấy đâu lường hết những chua cay, khao khát mỗi lúc đêm về:

Vâng lời chàng đâu biết chua cay

Những đêm một mình và nỗi nhớ

Ôm chặt gói vào lòng. Khó ngủ

Buổi xuân xanh thiếp phải xa chồng!

Dấu chấm giữa dòng như lời thổn thức vò xé trái tim son trẻ. Và dấu chấm than! như nhát chém vào lòng.

Bên kia vách mỏng là Lưu huynh

Khí khái, ngang tàng, tình mênh mông

Thiếp bỗng muốn vượt vòng lễ giáo

Dương lang ơi, khuya khoắt lạnh lùng!

Phải chăng những tháng ngày gần gũi bên cạnh Lưu Bình, nàng Châu Long xinh đẹp, tinh tế đã nhận ra Lưu Bình không phải là chàng trai hư hỏng, say mê vui thú chơi bởi ngày nào mà đã trở lại là con người “khí khái, ngang tàng” và đặc biệt là “tình mênh mông”. Sao lại “mênh

mông” nhĩ! Dưới mắt Châu Long, chàng thư sinh Lưu Bình ấy có trái tim rộng lớn, biết lấy tình yêu làm động lực để quyết chí học hành, chờ đến ngày “đại đẳng khoa” hòa cùng niềm hạnh phúc “tiểu đẳng khoa”. Niềm cảm phục cùng với sự cô đơn thôi thúc làm nàng có lúc cũng muốn mềm lòng. “Dương lang ơi, khuya khoắt lạnh lùng!” Tiếng gọi tha thiết giữa đêm khuya nghe sao mà xót xa, lay động đến thế! Chàng Dương Lễ có thấu chăng nỗi lòng ái thiếp hay vẫn đang say giấc nồng bên cạnh chánh thể?

Từ giằng xé, nhớ nhung, nàng quay sang giận hờn, trách móc:

Trợn ngĩa bạn bè sao ác thế
Không cách nào mà phải Châu Long
Vì em nhan sắc bên chàng quyết
Để kích Lưu huynh khỏi ngã lòng?

Hay chàng thử thách lòng ái thiếp
Những ba năm...dằng dặc xa chồng
Nén chặt xuân thì khuya thảng thốt
Đêm vắng lạnh lùng ơi Dương lang!

Hờn trách đấy, nhưng mà “giận thì giận mà thương càng thương”. Những dấu chấm hỏi (?), chấm lửng (...), chấm than (!) liên tiếp làm âm điệu câu thơ nghe đến nao lòng.

Nhớ nhung, giận hờn, trách móc rồi lo lắng:
Ba năm ví thử Lưu không đổ
Xuân sắc em theo mộng ủa tàn

Ba năm ví phỏng...Sao có thể

Gối tay chồng một giấc ngủ ngoan!

Nổi khao khát đoàn viên sao mà chua chát, bấp bênh đến thế! “Ví phỏng”, “ví thử” vẽ nên một tương lai chưa nhìn rõ với bao pháp phỏng, lo âu. Nhưng tôi ấn tượng nhất là niềm mơ ước giản dị mà đáng yêu của Châu Long: “Gối tay chồng một giấc ngủ ngoan. “Không phải là “ngủ ngon” mà là “ngủ ngoan”. Một giấc ngủ bình yên của người vợ hiền thực, thủy chung trong cánh tay che chở, ầm áp của chồng sau bao tháng ngày thương nhớ.

Truyện Lưu Bình – Dương Lễ kết thúc có hậu. Chàng Lưu Bình đỗ đạt thành danh. Châu Long trở về đoàn tụ cùng chồng. Tình bạn Lưu Bình – Dương Lễ được ca ngợi là tình bạn đẹp đẽ, cao quý. Nhưng mấy ai hiểu thấu nỗi lòng chua xót, sự hy sinh lặng thầm của nàng thiếu phụ Châu Long.

Bài thơ “*Tâm sự nàng Châu Long*” của tác giả Lương Hoàng Hạc, với thể thơ bảy chữ, ngôn từ giản dị mà chọn lọc, giọng thơ đầy chất tâm tình đã khơi gợi trong lòng người đọc không chỉ là niềm cảm thương cho sự hy sinh của một người phụ nữ mà còn là một lời nhắn nhủ xót xa đầy tính nhân văn cao cả:

Trọn nghĩa bạn bè sao ác thế

Không cách nào mà phải Châu Long?

PB

12/2023

Hồ Sỹ Bình

ÂM VỌNG TIẾNG CHIM QUÊ

Tăng Tấn Tài sinh ra và sống suốt thời thơ ấu ở Đại Hưng, Đại Lộc, một miền quê bên dòng Vu Gia. Sông Thu Bồn khi chảy về Đại Lộc ở ngã ba Giao Thủy đã tách ra hai nhánh, một là sông Yên, nhánh thứ hai là Vu Gia. Nhà thơ Thanh Quế từng viết về dòng sông này với một vẻ đẹp tao nhã nhưng lắng đọng thân thương của sự giản dị: *Trước nhà em sông Vu Gia/ Sau nhà em cũng lại là dòng sông*. Với Tăng Tấn Tài, dòng sông ấy luôn để lại trong thăm sâu tâm hồn thơ của anh một nỗi niềm sâu lắng với Con nước hiền hòa mặc sóng đầy xô... *Bên sông mùa vàng cùng bếp tro, hạt trấu/ Thủy chung một màu/ lặn hạt cát tròn thêm*. Anh viết về dòng sông này với một tứ thơ rất lạ: *Đường cứ vòng quanh, lòng sông vẫn thẳng/ Thẳng một chữ tình/ Bể uốn những đường cong* (Tiếng

chim trên dòng Vu Gia). Lạ, bởi dòng sông Vu Gia vốn nhiều khúc quanh co (chữ “Vu” trong tiếng Hán là sự quanh co, “Gia” là thêm vào, “Vu Gia” là thêm vào sự quanh co), nhưng đối với tác giả thì “lòng sông vẫn thẳng” để bày tỏ mạnh mẽ khẳng định: Thẳng một chữ tình/ Bẻ uốn những đường cong... Rõ ràng đây là một thái độ, một ý thức như nhắc nhở chính mình - sống ngay thẳng với đời để không thẹn với sông, với quê hương cho dầu đời cứ vòng quanh, vòng ngược. Viết về dòng sông, anh vẫn không quên tiếng chim quen/ Bên dòng chảy êm đềm bởi vì đó là tiếng quê - là quê hương khắc khoải luôn đập cánh trong ký ức về một vùng trời êm ái ngọt ngào của Tiếng chim gì hót tuổi thơ/ Ban mai vỗ nhịp ơ hờ gió bay... Chim quen ô cửa dỗi hờn song thưa. Có lẽ tiếng chim ấy đã từng đi theo anh suốt đời, đã gắn với kỷ niệm ấu thơ một thời cơ cực nơi làng quê bên mẹ. Tiếng chim đã băng lãng với một âm giai nhiều cung bậc đi suốt những trang thơ, chia sẻ từng những nỗi buồn vui, đắng cay ngọt bùi, âu lo và hạnh phúc của người nông dân đối với được - mất mùa màng. Đôi khi sự xuất hiện của tiếng chim cũng báo hiệu một mùa vui sau những lo âu chờ đợi: Giật mình/ *văng giọng* “*cúc cu*”/ *Cỏ xanh bờ thửa/ Trà bù khói thơm*. Chim cu xuất hiện báo hiệu một ngày được mùa. Làng quê rợp vàng lúa chín, khói đốt đồng thơm hay ngọn khói đưa hương nổi cơm gạo

mới “trả bù” lại những lo toan sợ mất mùa của dân quê. Tiếng chim trong thơ của Tăng Tấn Tài trở thành một nỗi quan hoài, là chất xúc tác trong nỗi nhớ đến mẹ. Anh viết những câu thơ đầy xúc động: *Nhịp vỗng bờ tre/ tiếng chim chiều/ như tiếng mẹ/ níu hoàng hôn*. Hình ảnh “tiếng chim” đã đồng nhất với hình ảnh “mẹ” trở nên nhức buốt se sắt như để “níu hoàng hôn”, nghĩa là níu lại thời gian, níu lại một quãng đời không bao giờ trở lại. Tiếng chim như một tiếng kêu thẳng thốt, bàng hoàng trong tâm thức. Tiếng chim ấy đã ám ảnh đè nặng lên Trong giấc ngủ chập chờndâu tiếng thở của nhà thơ trong những ngày xa quê, không chỉ tồn tại tronghiện thực mà xa xôi xa vắng đơn thân để nhà thơ chỉ biết ngồi nghe Âm vọng tiếng chim... trong hư hao tiếc nuối.

Thơ của Tăng Tấn Tài là thơ của một người sinh ra từ gốc rễ chân quê. Anh không viết về làng quê, ruộngđồng mà anh viết như một người trongcuộc, một người nông dân đứng trên ruộng cày để làm thơ. Cho nên cáichất “chân quê” từ trong máu thịt bật ra trong thơ. Lòng tràn ngập niềm vui khi lúa trở đồng đồng: *Dịu dàng lúa hát cơn mưa/ Ngọt ngào hạt nhỏ ngậmvừa núng quê/ Đường bừa quen lối mẫn mê/ Mắt trâu bùn đất đi về, tới lui*. Viết về cơn mưa bụi rây buổi chiều đông trong một niềm vui nho nhỏ mà ám áp tình người: Ngọt trên ngọn gió cánh đồng đơm

xanh/ Buồng cau xanh mẫm chuối già/ Ủ hương
lửa âm cháy da. Chỉ có những người gấn bó sâu
nặng mới cảm nhận chất “ngọt” của cơn gió
trong mưa bụi, hương được ủ kín trong ngọn
lửa âm chiều đông; mới nhớ Phơi dẫu chân trâu
đồng quê nứt nẻ... nhớ như in còn dấu bãi trâu
nằm; mới phát hiện những hình ảnh: *Gió mùa
đông bắc, lật tàu chuối xanh. Tóc thẻ ngọt gió
bờ tre, Quây chiều nắng lệch hai vai/ Sóng
vàng trắng lác/ trái dài bóng nhau (Heo may
chớm mùa).*

Sống, gấn bó với làng mạc ruộng đồng
anh mới thấm cuộc sống còkở như người mẹ
chân lấm tay bùn, suốt cả cuộc đời bấp bênh để
“vay trả” vì “nợ mưa nợ nắng”. Mùa lúa chín
thì cầu mong trời đừng mưa lũ, lúa chưa kịp về
nhà mong trời nắng để kịp lúa phơi. Thời tiết
hạn hán thì lạy trời mưa *Móng giăng ngũ sắc/
Nợ mưa trả dần*. Và chính nỗi trầm luân trải
nghiệm nỗi đau vay trả ấy của mẹ đã đề nặng
một cách sâu thẳm trong tâm hồn thơ của anh,
với Nhân gian một cõi nợ vay, với quê hương
cũng vậy: *Dặn lòng/ bến đỗ/ nợ vương suốt đời,
kể cả trong tình yêu: Mắt chong sao lác/ Tình
vay cuối chiều*. Thơ của Tăng Tấn Tài nhẹ mà
chân thành, giản dị nhưng không hề dễ dãi mà
luôn thể hiện bằng ngôn ngữ đầy chất thơ. Ví
như đề diễn tả cuộc sống của người nông dân
phải dậy sớm khi trời còn mờ mờ để ra đồng
cho đến khi trời chạng vạng tối, bất kể ngày

mưa hay nắng, anh viết: *Tiếng gà gọi sáng nắng mưa/ Hai vai đã tính gánh vira giắc khuya...* Đơn giản tả niềm vui khi con gà đẻ trứng, viết: *Ổ rom, gà hát mái tranh/ Nụ vui mẹ đếm trứng vành vạnh thơm...* Những câu thơ như thế không dễ viết, tả một sự việc quá đời bình thường, dễ bị sa vào kể lể nhạt nhẽo nhưng câu thơ đã thấy vang vọng một âm hưởng “gà hát mái tranh”, “đếm trứng vành vạnh thơm” của hạnh phúc bé nhỏ mà tha thiết, khắp khơi trong lòng người mẹ nghèo khó. Có thấm sâu được lòng mẹ, mới hiểu được những quả trứng tròn “vành vạnh” tỏa hương thơm như thế nào, cảm giác nâng niu bắt chợt của chờ đợi, hi vọng.

Bức tranh quê của Tiếng chim trên dòng Vu Gia, hình bóng của người mẹ in đậm trong thơ như một nỗi niềm da diết. Đó là một người mẹ chịu thương khó, tần tảo nắng mưa với ruộng đồng: *Rã rời, nứt kẽ chân tay/ Dầm ba sào ruộng nắng dày tóc phai.* Kể cả khi về già, nỗi cơ cực đeo đuổi, nỗi riêng cũng lắm điều đau khổ: *Tuổi già bóng mẹ gió phiêu/ Sóng xô bên lở lắm điều thị phi/ Áo tôi, mưa gió cũng đi/ Đường trơn, chân mẹ chai lỳ đã quen (Chịu đựng).* Mẹ chỉ có một mình Tăng Tấn Tài là con trai, cha lấy thêm người vợ khác. Bao nhiêu tình cảm yêu thương, lo lắng mẹ dành hết cho anh. Trong thơ, Tăng Tấn Tài đã viết về mẹ bằng một nỗi tưởng nhớ vô cùng trân trọng, ơn

sâu nghĩa nặng khó trả hết được. Anh đã vát cạo lòng mình để viết những dòng thơ tâm huyết dâng mẹ: *Con nhớ đôi bàn chân mẹ/ Cúi ngược con mưa/ Bước ngang đi tới/ Quảy đôi vai/ Chen bước thời gian/ Quảy trong giấc mơ/ Cho đôi tay con vững/ Cho chân con cứng cáp... (Hơi ấm một vòng tay)*... Những câu thơ thô ráp thấm đẫm mạnh mẽ khắc họa một hình ảnh mẹ lặng lẽ, âm thầm trong gian khó nhưng lồng lộng như một tượng đài non cao vời vợi. Viết về mẹ dễ bị sáo mòn và lặp lại người khác, trong thơ Tăng Tấn Tài, người mẹ không chỉ được nhắc đến trong đời thường, cuộc sống luôn phải *Quảy đôi vai/ Chen bước thời gian* rồi được nâng lên bằng một sức vọng mới, hình tượng thơ được đẩy đi xa hơn: Quảy trong giấc mơ. Giấc mơ của đời mẹ nhưng cũng là giấc mơ của đời con...

Một lần, bài thơ *Hơi ấm một vòng tay* anh viết về mẹ rất xúc động bằng một kỷ niệm đáng đót mà yêu thương. Cuộc sống Thời sinh viên Sài Gòn/ Một thằng nhà quê vì nghèo, xa nhà phải đi dạy kèm để xoay xở, anh phải gói ghém dành dụm để Gói gắm cho mẹ một tấm lụa thị thành mà thật tội nghiệp. Mẹ chỉ cất giữ mãi sau mẹ mới chịu may thành chiếc áo dài/ Có dịp đi đâu, đi đâu,... để rồi sau này khi mẹ mất, đêm đêm trong nỗi nhớ về mẹ giữa hương thơm của trầm hương trong ngày giỗ của người, vẫn kiếm tìm hình bóng cũ: *Cúi về đêm/ Vuông*

vải lụa tràn thơm hơi mẹ... Cúi dâng lên/ Nỗi nhớ một vòng tay. Trong thơ của Tăng Tấn Tài, những hồi ức luôn mang lại cho nhà thơ những mát mát, tiếc nuối của một thời. Trong thơ anh hay nhắc đến “màu hao khuyết” như một sự thức tỉnh của niềm cô đơn sâu thẳm của người ở lại bơ vơ giữa trần gian khi những gì thân yêu nhất đã bỏ ta mà đi. Đó là vầng trăng hao khuyết của những mối tình ngày mới lớn đã thắm thắm chia lìa: *Thời tiết nhận phần hao khuyết/ Sốt mảnh trăng tươi vết xước bình minh của cái thời mới lớn... Bước chân xa nhau cứ mỗi/ Dặm trường hao khuyết một bên/ Ánh trăng mờ soi dấu hỏi... Màu hao khuyết là một bài thơ bày tỏ nỗi lòng của tác giả như gói ghém những hoài cảm về những người thân yêu, quãng thời gian đã qua đi. Nhớ lại những năm tháng mùa màng thất bát: Thời gian hao khuyết từng giờ/ Bán mua hao khuyết trông chờ tới lui... Tháng Chạp vừa khuyết Giêng hai/ Ra đi thả bóng dặm dài tháng năm/*

Ruộng đồng, đây khuyết mùa đông và khuyết cả trong những rung động đầu đời của tình yêu đôi lứa: Mất đông ánh mắt/ khuyết điều gì đây. Khuyết cả trong vòng tay âu lo, một chỗ nằm bên mẹ: *Tiếng khuya, hao khuyết vầng trăng/ Ngậm vành hao khuyết, thẳng băng bóng đêm... Với hơn 40 năm gắn bó với nghề giáo, Tăng Tấn Tài là một giáo viên dạy Toán uy tín được đồng nghiệp quý trọng và tin yêu,*

anh cũng dành thời gian nhiều cho thơ. *Tiếng chim trên dòng Vu Gia* là tập thơ thứ ba của anh. Trước đây anh đã xuất bản hai tập thơ: *Khoảng lặng* (NXB Văn Học, 2014) và *Gió trên vai* (NXB Văn Học, 2016). Riêng tập thơ *Tiếng chim trên dòng Vu Gia*, anh định in 136 bài nhưng sau đó lại rút lại 65 bài, bỏ hết một nửa số bài. Hỏi anh, anh bảo để tinh tuyển lại cho phù hợp, bỏ bớt những bài viết chưa tới... Rõ ràng, Tăng Tấn Tài luôn thể hiện một thái độ tôn trọng bạn đọc, văn chương chữ nghĩa với anh không thể xuê xòa. Người ta cứ nghĩ, dân Toán thiên về tư duy lý tính, thơ lại thiên về cảm xúc, tình cảm nhưng trong thơ Tăng Tấn Tài luôn ngập tràn cảm xúc, anh viết về lớp cũ trường xưa mệnh mang nỗi u hoài: *Những ngày hè chia xa phượng còn thắm đỏ/ Tóc trắng dày thêm bụi phấn cứ rơi rơi... Em vẫn hoài xa, chiều vẫn mây trôi/ Góc phượng cổ, dòng chữ ôm phai mực/ Tháng Bảy ngầy thơ, mùa cứ về thao thức/ Lời hẹn băng quơ, thương nhớ vụng về...* Tiếng chim trên dòng Vu Gia vẫn có một số bài về mặt câu tứ còn chưa rõ ràng, ngôn ngữ thơ đôi khi dàn trải, lan man. Đọc thơ Tăng Tấn Tài, vẫn thấy man mác một nỗi buồn thương từ biến động của đời sống bởi sự vắng bóng của những người thân yêu. Quê hương trong văn học đã quá nhiều người viết nhưng với Tăng Tấn Tài vẫn có những nét riêng, những hình ảnh sống động thực tế khắc họa đậm nét bức

tranh nông thôn một cách đa diết yêu thương, âm áp tình người. Vì thế, thơ anh luôn để lại niềm xúc động trong lòng người đọc, có thêm niềm yêu mến với một vùng quê hiền hòa bên dòng Vu Gia...

HSB



Bìa tập thơ *Trăng phơi màu gió*
NXB Hội nhà văn

Tặng Tấn Tài

Gió đông trở ngọn gió xuân

*Thâm thì se lạnh cuối đông
Khăn bông em choàng ngọn gió
Dòng sông phân vân bày tỏ
Niềm riêng trôi dưới chân cầu.*

*Vọng âm theo từng con sóng
Vui buồn điệu nhạc chiều buông
Phía nào ngày em xa vắng
Cánh chim lẻ bạn về nguồn.*

*Cuối đông cơn mưa vừa dứt
Em nghiêng vành nón đợi chờ
Lối mòn tay còn hơi ấm
Áo huyền đời lắm mộng mơ.*

*Niềm vui én về góp lộc
Núi đồi màu nắng đổi thay
Bên nhau ấp đầy hạnh phúc
Bàn tay như muốn tỏ bày ...*

*Em ơi! Mùa xuân đã tới
Gió xuân bông sợi tóc mềm
Hương xuân tình em sắc thắm
Nụ cười duyên bén trăm năm.*

TTT

Đổi thoại mùa xuân

Mùa xuân nhắc gì
mà tiếng chim rộn rã
nhịp âm thầm
mà hương sắc dậy muôn nơi
một màu son trên ánh mắt sáng ngời
Em! Điểm tô thêm tên đường, góc phố.

Dẫu không muốn,
cánh hồng và nắng trở
một vườn hoa ngan ngát sắc hương
một sáng mùa xuân
sắc nắng vàng ngân lên nốt nhạc
lồng lộng mây trời
rực cháy nồng nàn.

Mây sắc trắng
sao đêm chưa kịp tắt
địu dàng hai vai
em gánh xuân về
Con đường mòn, tiếng hát triền đê
chẳng gì vội, rồi mùa cũng tới
góc phố, làng quê ngập lối tiếng cười.

Ôi! Mùa xuân mới
lòng vui mở hội
Bếp lửa cười, tuổi mới lại hồn nhiên
hoa đua sắc vườn xuân đầy cánh bướm
Hạnh phúc đây rồi, vui giữ chặt vòng ôm.

TTT

Mặt trời dậy phía mùa xuân

*Cứ nhớ hoài
đôi tay mẹ cầm mùa xuân tuổi nhỏ
thuở ngây thơ thơm hương áo nồng nàn
Con nợ mẹ ánh mắt tràn trề mến
nợ bầu sữa thơm ngan ngát ngày đêm.*

*Con nợ mẹ buổi chợ mai đường đông chen chúc
nợ tiếng cười lời mắng mẹ yêu
Ngàn sóng vỗ
tâm hồn con nường nấu
nợ một đời
nợ chim hót chiều đông.*

Xuân lại đến,
cánh hoa non chợt nhớ
tắm khăn choàng
giữ hơi ấm đời con

Giọt sương mai tròn như giấc mộng
con nhớ hoài dáng dấp mẹ dòng sông.

Tiếng chim vịt còn giấu lòng ký ức
cứ mong chờ từng bước dẫu chân qua
Ôi! Đã bao mùa xuân chắt chồng lên tuổi mẹ
cất giấu vào đâu cũng không hết nỗi niềm ...

Mặt trời lên
phía mùa xuân là mãi mãi
Con giữ riêng mình
hơi ấm mẹ phía ngày lên.

TTT

Màu của mẹ

1.

*Độ xuôi con dốc,
Chuỗi thẳng vào lòng tôi
nỗi nhớ
ngày cứ lặn lội những bước chân
Màu dã quỳ cuối chiều
che khuất một góc hoàng hôn
và nở ngọt ngào như nụ cười của mẹ.*

2.

*Cứ lại những chiều,
lúc rảnh rồi,
mẹ ngồi nhai...
nỗi nhớ, nỗi mong
Ngày như ngăn lại
đêm cứ dài theo bao điều trăn trở...
Màu dã quỳ,
xuôi theo quãng dốc dễ chịu bước chân
tiếng chim vọt đồng hành
cùng những chòm mây bạc tóc
Về lên không
những nếp nhăn đẹp lạ lùng!*

3.

*Màu của yêu thương
nhẹ vàng trong gió
lời yêu thương chìm khuất dưới màu hoa
Giàn trầu không xanh lên mùa đông
vì những cơn gió mùa chưa về tới.
Mây trời
như lặn lội giữa cõi mênh mông,
tiếng chim vọt mùa nào*

*cũng vàng phai
dưới gốc trầu nóng bức.*

4.

*Và tiếng cười chật chội
rỉu rít của đàn sẻ quen
làm dịu hơn sắc vàng dã quỳ
trên ánh mắt
long lanh,
long lanh những ước ao cuối chân trời
của mẹ.*

TTT

Gió làng đếm mẹ tuổi xanh

Ngọn gió làng
ngọn núi làng
dòng sông tuổi thơ chảy tràn kỷ niệm
mùa qua mùa
nắng gió gởi bàn tay
bàn tay không đếm chi những ngọn gió buồn
bàn tay chăm non bông ảm.
Mẹ ơi!
Ngọn gió làng góp nhặt chẳng mấy niềm vui
nắng khét mùi tóc cháy
chiếc áo tôi xồng xênh
cứ lặn lội chắn che...
Dấu vân tay trôi mòn nứt nẻ
ngọn núi làng
nghiêng xuống phía thời gian
xe nước không thể nào đếm được vòng quay
thương màu cháy đỏ,
cây gào đầu làng không quên sắc đỏ

nhấn gỏi lời yêu
đôi vai mẹ áo sòn
ngày cứ hết

tuổi chắt chồng không hề hay biết
thế rồi xuân đến, xuân qua
lượm nhặt những con ốc bờ ao cũng chưa từng
biết tuổi mình
ngọn lúa đồng xa rạt rào cơn gió hạ
mát dòng sữa non mẹ cũng khô rồi!
Nuôi con lớn
đôi ba dòng sữa
con đường làng đếm bước mẹ đi
âm thầm mẹ cứ bước đi...
đôi gióng rạc
nắng mưa gây năm tháng
cho chiếc áo con tươm tất độ xuân về.
Ngọn gió làng
ngọn núi làng
cũng không có tuổi
chỉ đếm được chẳng, tuổi mẹ quá xuân rồi!

TTT

Nguyễn Thơ Sinh

TÔI, THƠ & DÒNG ĐỜI (MYSELF, POETRY AND THE RIVER OF LIFE)

I. ĐÔI NÉT VỀ NHÀ THƠ DƯƠNG XUÂN ĐỊNH

Trên tay các bạn là tập thơ *Tôi, Thơ & Dòng Đời* (*Myself - poetry - and the river of life*) của nhà thơ Dương Xuân Định. Và lần này, một dòng thơ độc đáo. Một tấm lòng nặng tình với những triết lý rất nhân văn - gần như đây là những kinh nghiệm trải đời - tiếp cận gần hơn với đỉnh cao của hành trình tìm về cõi đắc đạo. Để rồi kết quả của mỗi nhân duyên thú vị ấy, chúng ta đã có một tập thơ tuy không đồ sộ về số bài, nhưng triết lý sống, tiềm ẩn từ cõi nhân sinh của một tâm hồn triền miên những trần trở đã trở những đóa hoa thiên với làn hương thơm vô thường, thoảng bay rất nhẹ.

Trên thi đàn Việt Nam, nhà thơ Dương Xuân Định được coi là người có duyên với giới yêu thơ, nhất là những người bạn thân của

anh. Và cũng chính những vần thơ này đã xuất hiện, đọng lại trong lòng bạn bè như những hạt châu lóng lánh, hiển nhiên vì vậy không ít những áng thơ của anh đã trở thành chất liệu và nguồn cảm hứng của rất nhiều ca khúc.

Với độc giả, thơ Dương Xuân Định, những ai đã biết đến thơ anh đều quý trọng những chiếc lá vàng thơ mềm mại, những hạt sương thơ long lanh, những sợi khói thơ mềm mại, và cả những nụ hoa thơ e ấp, nở nhẹ nhàng giữa dòng chảy cuộc đời. Và rồi bức chân dung kinh nghiệm hành trình con người được anh vẽ bằng chất liệu thi ca. Qua đó chúng ta sẽ có cơ hội đón nhận một tập thơ như một món quà của tấm lòng.

Khi nhận được bản thảo tập thơ *Tôi, Thơ & Dòng Đời* (Myself - Poetry - And the River of Life) của anh, người chuyên ngữ và những người có tâm huyết với tủ sách của chúng ta đã có những cảm tình xúc động. Và đây chính là những cảm xúc chân thành, gần như mọi người chào đón anh như một tác giả đã có những đóng góp đặc sắc, đặc biệt qua tập thơ *Tôi, Thơ & Dòng Đời* (Myself - Poetry - And the River of Life) của anh.

2. MỘT SỰ BẤT NGỜ

Khi cầm bản thảo tập thơ *Tôi, Thơ & Dòng Đời* (Myself - Poetry - And the River of Life) của Dương Xuân Định, một bản thảo khiêm tốn về số trang, khá mỏng; cảm giác đầu tiên

là sự phỏng đoán về phẩm chất của những vần thơ. Bởi lẽ thơ hay, và đặc biệt là những bài thơ sâu lắng, những vần thơ kết tinh từ cõi lòng thường không nặng về số bài thơ và số câu thơ. Nhưng khi đọc tập thơ *Tôi, Thơ & Dòng Đời* (Myself Poetry - And the River of Life) của anh, quả nhiên đây là một sự bất ngờ không thể nhầm lẫn. Thơ anh sâu lắng – thâm thúy độc đáo – lay động người đọc bởi sự ngạc nhiên khi các công thức thủ pháp của thi ca trong tập thơ của anh đã thoát tục, đầy những gam màu trần tình, thiêng liêng và huyền thoại. Tại sao tập thơ *Tôi, Thơ & Dòng Đời* (Myself - Poetry - And the River of Life) của Dương Xuân Định là một sự bất ngờ. Bởi lẽ thơ anh quả nhiên đúng là một tập hợp những hình ảnh siêu thực khi anh nhìn vào hành trình cuộc đời qua một lăng kính vạn hoa một thế giới mở ra bao nhiêu giao thoa chùng lắng, đan quyện, vỗ về, ôm ấp; để rồi chân dung thân phận con người tồn tại giữa cõi ta bà của nghiệp chướng và lòng thiện càng lúc càng xuất hiện rõ rệt, lung linh và ấm áp hơn, so với những gì mắt thịt người trần có thể nhìn thấy được.

Đọc thơ Dương Xuân Định không tạo cho ta cảm giác ở đây có một định hướng của nội dung ý thơ. Có những tập thơ chỉ đọc dăm bài ta có thể nhìn thấy những hướng biểu diễn tư tưởng, tạo ra những nếp nhăn phán đoán. Thơ

Dương Xuân Định không thể. Thơ anh phá vỡ qui luật này. Khi đọc thơ anh người ta cảm thấy rất bất ngờ, gần như thơ anh là cuộc đời – một cuộc đời đầy những biến thiên, thăng trầm; và dấu đã có những tiên liệu chuẩn bị, trừ hao; ta vẫn thấy bất ngờ; dường như đã là cuộc đời, mà lại là cuộc đời trong thơ Dương Xuân Định, la liệt những bất ngờ đến độ đây là một bộ phận cấu thành dễ nhận ra nhiều nhất. Mở đầu tập thơ *Tôi, Thơ & Dòng Đời* (Myself - Poetry – And the River of Life) của mình, Dương Xuân Định có bài thơ *Chân Dung*. Và kết thúc bài thơ, anh có bài. *Cuộc Đời*. Tựa của tập thơ là *Tôi, Thơ & Dòng Đời*. Chẳng hiểu đây có phải là dụng ý của anh hay không; ta thấy bài thơ đầu tiên và bài thơ cuối gắn lại trở thành CHÂN DUNG CUỘC ĐỜI. Nếu không phải là dụng ý, có lẽ hiểu theo ý nghĩa thiên duyên nào đó, quả nhiên đây là một sự bất ngờ thú vị, rất độc đáo. Thơ Dương Xuân Định, đặc biệt trong tập thơ *Tôi, Thơ & Dòng Đời* (Myself Poetry - And the River of Life), ý thơ đã mở ra một thế giới mênh mông, huyền ảo, đa chiều. Thông thường mỗi tập thơ là một viện bảo tàng nghệ thuật của một tác giả, trong đó những tác phẩm nghệ thuật được trưng bày nhằm tạo ra một chủ đề có định hướng. Còn thơ Dương Xuân Định là viện bảo tàng mỹ thuật (có vẻ như) của nhiều tác giả. Ta thấy những bài thơ của anh trong tập thơ

Tôi, Thơ & Dòng Đời (Myself Poetry - And the River of Life) này của anh đã tạo nên một chủ đề mở, trong đó tình cảm của anh dần trải, tiếp cận với nhiều đối tượng, những sự kiện, những khoảnh khắc, những số phận nhân vật khác nhau.

Ta còn bất ngờ bởi lẽ những vần thơ của Dương Xuân Định đối thoại trên nhiều kênh tiếp cận, nhiều bình diện khác nhau. Anh có thể nói chuyện với con, tâm tình với cha mẹ, chia sẻ với vợ, nhắn gửi với bạn bè, nhàu nhĩ với trăng, ề à với lá, lừng khừng với thời gian, nấn ná với hư và thực, hoặc như lối anh độc thoại với chính bản thân mình... Và những vần thơ viết về (cho) các đối tượng khác nhau ấy của anh trong tập thơ *Tôi, Thơ & Dòng Đời* (Myself - Poetry And the River of Life) đã giúp chúng ta nhìn thấy những khối lập thể của cảm xúc con người. Trong đó những mối quan hệ tình cảm con người, dù thể hiện như thế nào, với ai; bao giờ cũng là những vật nặng ám áp, trong đó Dương Xuân Định đã tự biến bản thân mình trở thành một lăng kính vạn hoa – chân dung cuộc đời vì thế đã tỏa những đóa hương thơm, rất lộng lòng mà cũng thật thanh thoát.

3. BỘ SƯU TẬP CỦA TÂM HỒN

Tất nhiên thơ là sản phẩm của cảm xúc và thi ca là kênh diễn đạt để con người có thể trải lòng mình ra với đời, với chính mình. Và nếu

không quá khó tính và khôe chiết tự, chúng ta có thể đồng ý với nhau nhà thơ cần có tâm hồn. Dĩ nhiên tâm hồn ở đây không nhất thiết cứ phải đa cảm, ướt át, hay bắt buộc phải nồng ấm. Tâm hồn có thể khô cứng, lạnh cảm, kè cả dửng dưng; thơ vẫn có thể cần thai và sinh nở. Chính vì thế những vần thơ cảm tác từ tâm trạng tâm hồn khác nhau sẽ có những giọng thơ khác nhau, phản ánh được những cung bậc cảm xúc cũng rất khác nhau. Và, trong tập thơ *Tôi, Thơ & Dòng Đời* (Myself - Poetry - And the River of Life) của Dương Xuân Định, chúng ta có thể nói với nhau: đó là những vần thơ của một bộ sưu tập của cảm xúc tấm lòng. Đời con người, kể từ lúc chúng ta sinh ra, cất tiếng khóc oa oa cho đến những ngày trải nghiệm riêng chung thời niên thiếu, đi qua những cột mốc lên xuống của thời trẻ, thăng trầm, để rồi khi hiểu rõ hơn về ý nghĩa cuộc đời mình trong những đẳng thức quan hệ nhân duyên với người khác, lúc đó chúng ta mới có dịp nhìn lại những nét đẹp của tâm hồn. Chúng ta sẽ nhìn thấy những hạt ngọc kết tinh từ sự trải nghiệm nghiêm túc, khi đó cuộc đời sẽ trở thành một cuộc chơi (có thể chẳng phải là một cuộc chơi vô nghĩa, nhưng ta thấy sự khấn trương vội vã trong quá khứ bây giờ bỗng dưng trở thành thái quá và không đáng, không cần thiết, nếu không nói là đã không nên có). Thơ Dương Xuân Định là thơ của tâm

hồn. Có thể nói như vậy bởi lẽ thơ anh mở lòng mình ra với độc giả qua những vần thơ rất mềm. Thơ Dương Xuân Định là thơ của người không cần nói lớn tiếng. Càng không cần gắt gỏng, ồn ào. Anh nói chuyện mềm mỏng nhẹ nhàng, từ tốn. Ngôn ngữ thi ca của anh vì thế đã thấm vào lòng người đọc như nước của một dòng suối tâm hồn – một đối tượng, một thực thể vô trọng lượng.

Vì thế trái tim nhà thơ có thể công cả một vũ trụ của tâm hồn trên lưng vẫn không thấy nặng, thấy vướng. Những vần thơ của Dương Xuân Định chính là những vần thơ tâm hồn theo kiểu đó. Những vần thơ bơi trong dòng chảy của những hạt phù sa đời, lấp lánh hơi thở của lá, của hoa, của thời gian, và của những hạt ký ức long lanh, vương vãi đó đây; cúi xuống, nhặt lên, nhặt mãi, giỏ hoa không nặng mà chỉ ngầy ngật những vật hương thơm tươi cười của mắt ngọc mân mê, cuối cùng lạc vào cõi nhân sinh nơi mỗi chúng ta có thể nhìn thấy chân dung mình rõ nhất. Dương Xuân Định là người nặng tình cảm. Thơ anh cũng nặng tình cảm. Tất nhiên đây không phải là những vần thơ nỉ non, ảm ướt, rả rích, ca cẩm. Thơ anh nặng tình cảm bởi anh là người sống có nghĩa, có tình. Bàng bạc trong thơ anh là một sợi chèo vô hình, xuyên thấu và kết nối những con thuyền cuộc đời giữa dòng chảy của cõi nhân sinh. Và như thế, tâm hồn trong

thơ anh – cuối cùng đã hóa thân trở thành một dòng sông – chở những con thuyền đời, những con thuyền trái tim, trôi về đại dương của nhân sinh nơi sự cảm nhận giữa tấm lòng với tấm lòng càng lúc càng sáng đẹp hơn, lấp lánh những tia yêu thương chân thành, thấm đượm hơn. Làm sao ta thấy thơ anh như vậy? Khá đơn giản. Thơ Dương Xuân Định vắt chéo cảm xúc như những vật lộn hòng, tím, xanh, vàng; biến thế giới cảm xúc trở thành một cõi huyền nhiệm, lung linh màu sắc đan quyện của thời gian. Vì thế quá khứ đan xen vào hiện tại. Chọc thủng bức tường thời gian và lật đổ bức tường thân phận. Thơ của anh đã nở những chùm hoa mộng mật cõi vô thường, biến không gian ngập chìm giữa ẩn khuất an nhiên trở thành cõi vĩnh hằng khả dĩ có thể được chiêm nghiệm ngay cõi thực của cuộc đời. Cứ thế, tập thơ *Tôi, Thơ & Dòng Đời* (Myself - Poetry - And the River of Life) của Dương Xuân Định đã trở thành một bộ sưu tập của tâm hồn. Một cửa sổ mở ra vào thế giới của những cảm xúc trầm bổng, đong đưa, nơi con người có thể nhìn thấy mình lạnh lặn hơn, thấy người khác bồ tát hơn. Có lẽ vì vậy mà thơ Dương Xuân Định đã khiến chúng ta cảm động.

4. NHỮNG VẦN THƠ LÃNG TỬ

Thơ Dương Xuân Định còn là những vần thơ của một tâm hồn lãng tử. Anh lãng tử theo

kiểu một tâm hồn không thích chịu gò bó. Anh thích ngao du. Thích đó đây. Thích trải nghiệm. Nhưng ta không hề thấy anh tỏ ra thất vọng về cuộc sống. Hiển nhiên hành trình sinh, lão, bệnh, tử bao giờ cũng gắn liền với những hỷ, nộ, ái, ố... Nhưng với Dương Xuân Định thì cuộc sống không hề quá tải, quá căng thẳng quá nặng nề đến thế. Anh lãng tử chỉ đủ để người ta nhìn thấy nơi anh một tâm hồn đã biết được mọi lẽ an bài ở đời. Tuồng như anh muốn nói rằng: Bao giờ cũng có những nguyên nhân rất riêng của từng sự kiện, từng mối nhân duyên giữa chúng ta với vũ trụ. Và chỉ khi nào bạn đi đủ lâu trên hành trình thân phận, bạn sẽ nhìn thấy mối nhân duyên ấy mọc lên từ phía cuối chân trời. Trong tập thơ *Tôi, Thơ & Dòng Đời* (Myself - Poetry - And the River of Life) của mình, Dương Xuân Định mượn nhiều hình ảnh về trăng, biển, gió, sương, khói, núi, sông, hoa, khóe mắt, hạt sương, sợi khói, màu hoa màu lá và nhiều hình ảnh rất độc đáo như kính vạn hoa để diễn đạt cảm xúc nội tâm của anh với thế giới ngoại quan. Anh đã mượn những hình ảnh lắng sâu hơn đời thường vụn vặt. Anh muốn cột vào trái tim mình một ống sáo, dán lên trái tim mình những phiến giấy bản, mượn cơn gió thanh khiết của cuộc đời mà bay bổng lên giữa từng không. Rồi từ đó, anh gieo xuống cánh đồng thi ca những vần thơ lãng tử... Những

hạt thơ bắt đầu nảy mầm khi cơn mưa trong lòng độc giả có dịp rung lên những cảm xúc (cần thiết) để những vần thơ ngọt dịu của lòng anh thoát tục, rót hương cam lộ xuống những vạt cát nơi hồn thơ lòng anh và sự đồng cảm của độc giả có được một lần đối ẩm. Tính chất lãng tử trong thơ Dương Xuân Định còn được thể hiện qua sự bình thản trước những sự kiện của cuộc đời. Tính chất lãng tử ấy như nhắc nhở mỗi chúng ta về ý nghĩa giá trị, bổn phận và lương tâm trách nhiệm. Làm người, có lẽ chỉ có chúng ta mới có được những may mắn để chu toàn những trách nhiệm ấy. Và qua thơ Dương Xuân Định, những điều này bỗng trở nên mang đậm dấu ấn những gam màu lãng tử thật đáng quý. Như cách anh tự coi mình, dù chỉ là một hiệp sỹ gàn, vẫn sống, vẫn an nhiên, vẫn bình thản hơn khối kẻ tự xưng mình là kiếm khách!

Thơ anh lãng tử ở chỗ vượt không gian chật hẹp để có những cái nhìn rộng thoáng. Có thể chỉ là bài thơ nói chuyện với con về bài học địa lý, nhưng với Dương Xuân Định – đó lại là một con đường dẫn đến những cõi nhân sinh khác, nhân quần hơn, thực tế và sâu sắc hơn. Người đọc thơ anh sẽ bất ngờ. Họ xúc động bởi những gì anh viết rất đúng về thăng trầm lênhê đên của thân phận. Cái đúng ít người nhận thấy. Cái đúng như một khối đá hoa cương (không lò) chìm sâu bên dưới biết

bao tầng đất thăm sâu. Dương Xuân Định đã đào lên khối đá hoa cương ấy bằng ngòi bút thi ca. Một ngòi bút anh đã cắm sâu vào chiếc quần bút của lòng yêu mến cuộc sống. Nhúng vào nghiên mực của trải nghiệm. Trang thơ của anh vì thế đã được viết trên khổ vải lụa nhân sinh. Từ đây những vần thơ lãng tử đã được khơi mạch, tuôn chảy vào cuộc sống của mỗi người chúng ta. Anh lãng tử ở chỗ coi cuộc sống là một cuộc chơi. Anh lãng tử khi coi đời có nhiều kiếm khách và anh chỉ là một hàn sỹ. Anh lãng tử khi coi đời là nơi lắm người hiền trí còn mình chỉ là kẻ bình thường. Cứ thế, cái chất lãng tử trong tập thơ *Tôi, Thơ & Dòng Đời* (Myself - Poetry - And the River of Life) của anh đã lấp lánh tỏa sáng. Ở điểm này lãng tử là khiêm tốn. Là xem thường những nặng nề lưu cữu của thói đời sính những chuyện sở hữu và đa đoan. Lãng tử bằng sự khiêm tốn, âu đây cũng là một điều thật bất ngờ đối với chúng ta khi đọc tập thơ *Tôi, Thơ & Dòng Đời* (Myself - Poetry - And the River of Life) của Dương Xuân Định.

5. HÀNH TRÌNH MỘT KIẾP NHÂN SINH

Thơ Dương Xuân Định là một hành trình của kiếp nhân sinh. Đọc tập thơ *Tôi, Thơ & Dòng Đời* (Myself – Poetry - And the River of Life) của anh, người ta nhận thấy nhiều điều có liên hệ đến những cột mốc cảm xúc

phát triển theo dòng chảy của thời gian. Nhất là trong bài thơ *Chân Dung* mở đầu cho tập thơ của mình. Làm người – chúng ta mang trong mình những hệ mã di truyền để rồi cõi nhân sinh chẳng khác nào một tấm gương để chân dung thân phận con người sẽ có dịp soi qua những lần phản tỉnh, nhận ra sự thay đổi, sự mỏng giòn, mong manh của số phận, vốn càng lúc càng định hình rõ hơn khi chúng ta đốt ngấn dần cây cầu thời gian bằng gỗ. Đi nhiều... thấy nhiều... Lưu lại được những gì? Va quật. Ngã. Đứng lên tiếp. Lên núi. Ra biên. Trở về nơi mình sinh ra và lớn lên. Thơ Dương Xuân Định có nhiều vần thơ nói về đôi chân, gót chân, đường đất, ký ức... Tất cả đã trở thành những mật mã, không hề ngấm giấu, mà ẩn hiện, gần như anh đã tâm tình, nói như đang trong cơn say. Chỉ cần nhẹ nhàng thế thôi. Ai có tai thì nghe. Ai có lòng thì mở. Ép cũng chẳng nên. Càng không cần phải gò ép. Không câu nệ. Không miễn cưỡng. Bầu bạn với nhau ở chỗ hợp nhân, hợp khẩu, lọ là nói nhiều, phải đồ dành, phải bôi trơn mới có thể là bầu bạn. Chén trà rót từ tấm lòng phải được uống cạn bằng tấm lòng. Đơn giản thế thôi. Đong đưa những vần thơ trong tập thơ *Tôi, Thơ & Dòng Đời* (Myself - Poetry - And the River of Life) của Dương Xuân Định là vậy, những chùm hoa thơm mùi nắng của ban ngày. Nhụy là sương sớm. Trắng là hương

thơm về đêm. Đời người vì thế có thể dài hay ngắn, chứa đựng bao điều, chẳng thể muốn nói chặt đôi, chặt ba, xẻ năm, xẻ bảy là được. Sống lâu chưa hẳn đã là sống nhiều. Và yếu mệnh có thể sẽ được coi là trường thọ ở một cõi riêng nào đó, mệnh mong giàn trải đến vô tận của cõi tâm hồn. Vì vậy tập thơ *Tôi, Thơ & Dòng Đời* (Myself - Poetry - And the River of Life) của Dương Xuân Định có thể được coi là một cuốn nhật ký rất sâu sắc – một cuốn nhật ký viết bởi một tâm hồn – một tâm hồn của một nhà thơ đã nhìn thấy đóa sơn trà trên đỉnh núi bằng những bước chân vượt đèo, lượm lặt tất cả những viên cuội trên con đường chông chênh ấy.

6. ĐIỀU ĐƠN GIẢN

Thi ca là một cánh đồng. Nơi đó, nhiều loài hoa lạ, nhiều vẻ đẹp của thế giới côn trùng đa diện. Và thơ Dương Xuân Định là một loài hoa lạ. Một thứ cỏ khác thường. Hấp dẫn vó ngựa phi qua bởi sự đơn giản mộc mạc, rất đỗi chân thành. Đó chính là ngôn từ trong thơ anh. Tất nhiên ngôn từ là một kênh chọn lựa mỗi thi sỹ đi tìm cho những vần thơ của riêng mình. Dương Xuân Định đã chọn những từ ngữ bình dị để chuyển tải những ý niệm sâu sắc. Giống như chẳng mấy ai từng nghĩ rau muống là thứ rau hoàng cung của hoàng tộc. Nó dân dã. Quê mùa. Cù lằn và mộc mạc. Thế mà khi được luộc giòn, chấm tương bần sánh

quệt, đầm ám tình cảm gia đình, nó trở thành một món ăn không còn bình thường dân dã nữa. Song đó là món ăn đã thấm vào đầu lưỡi với vị ngọt của quê hương, đất tổ. Chẳng ai cãi cự được. Một khi đã hiểu được ngôn ngữ của rau muống, vị ngọt của tự tình dân tộc sẽ mãi mãi trở thành một gia sản mệnh mông, bất tử. Và Dương Xuân Định đã hiểu một cách nghiêm túc về giá trị của ngôn từ bình dị. Điều đơn giản – đó là cảm giác khi chúng ta đọc tập thơ *Tôi, Thơ & Dòng Đời* (Myself Poetry And the River of Life) của Dương Xuân Định. Khi cầm lên lưỡi dao của lương tri, mổ xẻ sự bình thường từ những vần thơ nhân sinh của anh – ta giật mình nhìn thấy bên dưới lớp da bên ngoài của sự bình thường ấy là những trần trụi của nhịp đập trái tim rất đời con người. Hóa ra bên trong vẻ nhìn rất con người, có vẻ chưa được tẩy trần, chưa thoát tục hoàn toàn, vẫn thấy hình ảnh của hạc, của tiên, của tùng, của bách... Cảm xúc con người là điều không ai dám lấy phấn trắng rồi vạch lên bảng đen một đạo hàm nào đó. Bởi lẽ khá đơn giản là không ai vẽ được. Đồ thị của hỉ, nộ, ái, ố không tuân theo các định lý trên hệ trục tọa độ lý trí; nơi trục tung và trục hoành đã bị bẻ cong, bị khúc xạ. Thế mà Dương Xuân Định đã quảng lên hệ trục tọa độ ấy những chân dung cảm xúc trần trụi của mình. Mặc nhiên coi đời là sa mạc còn mình là một khóm xương rồng gai

góc, dám nở hoa vàng, cười khênh với trăng suông mà không thấy mình lỏa thể.

Kệ. Mặc. Vứt. Như gió gieo những nhịp thơ trên cánh đồng của cõi nhân sinh, của lòng, của hồn. Hãy bay đi. Đừng ở lại. Sự đơn giản sẽ được một lần mặc vải đùi, đi guốc gỗ. Nền đá sân chùa đông đưa xác lá. Hương thơm của hoa sen bị mắc cạn, nở trong cái ao tù, ứ đọng; thế mà vẫn gàn bướng bay lên, dám chạm vào tay Phật như thể mình chưa hề, không một lần biết thế nào là sợ hãi. Mưa sẽ về. Dầu cho đó là những giọt mưa muộn màng, vẫn hỷ xả đủ để những chiếc lá mỏng manh tiếp tục bám vào cành cây chống chọi. Trụ lại với những cơn bão đời bằng cách bám víu vào những chiếc cuống rất giòn; sinh ra vốn đã trót vướng vào thứ nhựa chẳng hề thân thiện. Những chiếc cuống vô tình, song đó là điều những chiếc lá cảm thấy cần thiết nhất. Và cuối cùng là màu xanh của điệp lục. Thứ màu xanh của cuộc sống. Của sự đơn giản. Như lá... Biết cuống giòn mà vẫn cứ xanh – biết có ngày sẽ vàng, sẽ rụng, thế mà thuở sinh tiền vẫn háo hức xanh, xanh thật lục, xanh vồn vã, xanh đến độ mặt trời phải hổ thẹn nếu cứ trốn mãi sau chân mây. Thơ Dương Xuân Định – sự đơn giản cũng giống như màu xanh ấy. Một màu xanh xé toạc, chọc thủng, vắt kiệt cho đến những giọt điệp lục cuối cùng...

7. BÀNG BẠC MỘT LỜI TRẦN TÌNH

Tập thơ *Tôi, Thơ & Dòng Đời* (Myself – Poetry - And the River of Life) của Dương Xuân Định còn là một lời trần tình thật đáng để chúng ta suy nghĩ về cuộc sống một cách nghiêm túc hơn nữa. Quả nhiên thế – con người – có lẽ ai trong chúng ta, không ít thì nhiều, nhu cầu được trần tình, được bộc bạch với mình, với tha nhân là một nhu cầu rất thực. Rùa có cái mai nặng đeo trên lưng nó như một lời trần tình hiển thị. Rắn lột da bao phen mà nợ đời càng mang càng nặng. Sen nở giữa bùn đen vẫn hả hê với màu hồng tinh khiết. Trăng gieo hạt vàng đến kiệt quệ mà lần thần ương gàn đến độ không hề nuối tiếc. Sông chảy cuốn trôi theo những hạt phù sa hớn hờ như một lần mang thai đau đẻ. Mọi vật, muôn loài, tất cả đều có những kênh riêng để trần tình, để bộc bạch. Dương Xuân Định cũng thế. Anh có tập thơ *Tôi, Thơ & Dòng Đời* (Myself - Poetry - And the River of Life) như kênh dẫn đạt với người, với đời về một lời trần tình ấp ủ rất riêng của lòng mình.

Cuối đường mỗi gỏi, chồn chân. Thôi đời ta cùng một lần phù sinh. Dương Xuân Định đã gánh trên đôi vai mình hai cái mừng, móc trên hai đầu một chiếc đòn gánh bằng tre khô những mắt tre tật – nguyên bởi sự khô cứng của thời gian. Bên trong hai cái mừng rách ấy, những bó thơ cột lỏng lẻo nhưng không xô

tung, tuột vài. Lắc lư theo nhịp bước chân xộc xệch, xiêu vẹo. Đời gập gềnh như con đê loang lổ. Tất tưởi một hành trình mệnh mông gió cát. Câu thơ bị hóc. Phổi vẫn không vì thế mà ngừng co thắt. Những hơi thở ngắn và cạn. Ai rồi chẳng có ngày đến lúc – dù chẳng bị hen suyễn, vẫn thấy hơi thở sao mà nặng... Y như cách anh nói trong ngôn ngữ thi ca: *Đã trải lòng mình ra với rừng, làm lụi, cặm cụi, thất thểu đôi chân như một vầng trăng tàn tật.* Con ve mãi mãi trung thành với mùa hè. Bất luận phương vĩ có đồ tươi sắc áo hay không? Hương cốm sẽ nhạt khi những cành hồng trĩu lá, lủng lẳng treo những quả mọng vàng tiếc thương mùa thu bánh tẻ vừa tuột trôi đi. Đàn doi đêm sẽ lao ra. Sẽ cập. Cấn ngập răng. Đục khoét. Ai là kẻ không chạy trốn. Vẫy vùng. Thế nọ và thế kia. Được gì? Mất gì? Tìm lại với cội nguồn. Cha. Mẹ. Người đàn bà nào đã sinh ra cho mình những đứa con. Món nợ đồng loan vĩnh viễn không sao trả dứt. Cứ thế... Tập thơ *Tôi, Thơ & Dòng Đời* (Myself - Poetry - And the River of Life) của Dương Xuân Định là một lời trần tình... Đã bao giờ nghe tiếng ve chưa? Có biết đấy là tiếng nhạc, tiếng cười... Hay tiếng khóc nức nở! Của những con ve...

8. LỜI CẢM ƠN

Và các bạn, cuối cùng cũng đã đến lúc chia tay với Dương Xuân Định khi gấp lại trang cuối cùng của tập thơ *Tôi, Thơ & Dòng Đời* (Myself - Poetry - And the River of Life) của anh. Và để nói lên lời cảm ơn – sự tri ân của một tấm lòng – quả nhiên sẽ không quá quá, không hề ngoa khi chúng tin rằng anh đã đem lại cho chúng ta và *Tủ Sách Học Tiếng Anh Qua Tác Phẩm Văn Học* những điều thật ý nghĩa, đậm thắm mà sâu sắc qua tập thơ *Tôi, Thơ & Dòng Đời* (Myself - Poetry - And the River of Life). Chúng ta cảm ơn anh bởi anh đã cảm ơn đời bằng những lời trần tình rất thực, rất khiêm tốn. Chúng ta cảm ơn một nhà thơ của tấm lòng. Với vốn vẹn số bài thơ không nhiều lắm. Chính xác với chưa đầy 40 bài thơ – nhưng với chúng ta – đó cũng đủ nhiều những cửa sổ mở ra vào một bầu trời đầy sao sáng. Chắp vá lại từng mảnh ghép của bầu trời lung linh ấy, ta thấy chân dung của thơ Dương Xuân Định bùng tỏa những tia âm áp từ những ngôi sao mờ. Những ngôi sao đang héo úa. Cũng phải thôi. Ngôi sao nào sinh ra mà không có ngày tắt lịm. Chúng ta cảm ơn một Dương Xuân Định đã giúp chúng ta nhìn vào bầu trời thân phận con người bằng một lăng kính hoàn toàn khác hẳn. Chúng ta cảm ơn anh bằng những vần thơ đã ghi dấu, khắc họa, vạch vào thi ca những vết rất riêng

của chính mình... giúp chúng ta nhận thấy mình dù sao cũng chỉ là một chiếc lá, một ngôi sao đang hấp hối giữa dải ngân hà của nhân sinh, của số phận. Cảm ơn anh bởi những chia sẻ của tấm lòng, của tâm hồn, kết tinh từ những trải nghiệm con người. Cảm ơn anh bằng sự thông cảm, mạnh mẽ và lắng đọng; không hề khô khan hay dừng đọng. Cảm ơn những dòng chảy thi ca giúp chúng ta hòa vào đại dương của kinh nghiệm làm người. Cảm ơn tập thơ *Tôi, Thơ & Dòng Đời* (Myself - Poetry And the River of Life). Cảm ơn Dương Xuân Định. Cảm ơn những điều tốt lành trong ngôn ngữ thi ca anh đã đem lại... từ những sẻ chia rất đỗi con người, rất nhân bản của riêng anh.

NTS
TX Lễ Tạ Ôn
2012

Dương Xuân Định

Chân dung

*Mỗi ngày qua là một nét...
Tôi vẽ chính mình
Bạn và em,
Có nhận ra tôi:
Đôi mắt sáng, nụ cười xa xăm
Và hun hút nỗi buồn
Riêng tôi nhìn mình:
Nỗi cô đơn và bao ước vọng
(dầu mơ hồ)
Mỗi ngày qua,
Tôi vẫn vẽ mình,
Theo những nét
Của phác thảo ban đầu.*

DXĐ
KG-17.10.1991

Chùm thơ:

Dòng đời

*Trang trải cùng thơ một tấm lòng
Nợ đời day dứt mãi không xong
Ngày mai, dẫu nắng không vàng nữa
Vẫn giữ lòng tôi – một đóa hồng.*

Cô đơn

*Một chùm hoa thắm. Trời xanh biếc
Chiều vắng đường xa. Nỗi nhớ nhà
Bao năm phiêu bạt, đời sương gió
Vẫn đầy tâm sự một mình ta.*

Gửi gió

*Nếu là gió,
Tôi sẽ không là cơn gió lớn,
làm héo tàn, tan tác lá và hoa
Mà sẽ là ngọn gió lành,
đem hương tỏa bay xa.*

Bụi đời

*Biết bao cảnh đời ngang trái,
Nỗi đau nhân thế khôn nguôi,
Đôi khi mượn dòng nước mắt,
Cuốn trôi những hạt bụi đời.*

DXĐ

KG, 6.1991

Tôi & Cha

*Chiều nay ngun ngút khói hương
Riêng con ngồi giữa nghĩa trang nghìn
trùng
Giữa hàng mộ chí mông lung
Có ai chia sẻ vô cùng với cha*

Mẹ

*Đã vừa một gánh nhân gian
Mẹ đem rải khắp đại ngàn mệnh mông
Giữ trời một đóa hư không
Chợt luân hồi nở theo vòng tử sinh*

An nhiên

*Em lặng lẽ trở thành người thứ nhất
Đến cùng anh trong mối tình đầu
Xin đừng hỏi về những ngày đã mất
Hạnh phúc đâu cần so sánh trước hay
sau*

Cuộc đời

*Không mong chờ hoa nở
Chẳng lo hoa chóng tàn
Lòng ta như sương khói
Lặng lẽ đầy và tan.*

DXĐ

KG-SG (1991-2005)

Đối thoại

*Thời gian ứa tàn còn để lại gì không?
Ký ức chất chiu từng nỗi nhớ. Lá vàng
thu rơi nhẹ như hơi thở. Cát bụi đời
pha những sắc cầu vồng*

*Biển mênh mông, sóng nước mênh
mông. Ta có là kẻ trí đâu mà ước
vọng! Bầu rượu cúc từ gạo hoa chất
lọc, ta rót ra hòa cùng biển vô cùng.
Biển sẽ tỏa hương đời thanh thoát.
Những tiếng đàn hòa tiếng hát hư
không.*

*Rừng thăm xanh, cỏ lá thăm xanh. Ta
có là người nhân đâu mà lặng lẽ! Túi
thơ mộng do tình đời trao tặng, ta rải
ra cấy vào rừng bất tận. Núi sẽ tỏa
nhánh tình tươi thắm. Bao nhịp thơ
nâng nhịp cánh muôn loài.*

*Ta lạc lông lừng chừng rừng núi và lẻ
loại giữa biển bao la. Thôi, ta cũng chỉ
như là chiếc lá. Tự muôn trùng trôi dạt
đến ngàn xa.*

DXĐ

SQ-25.10.1999

Tận cùng ký ức

Dẫu là nỗi khổ đau
Hay niềm hạnh phúc
Xin cảm ơn bề bạn một thời
Đã hòa với lòng tôi thổn thức.
Có thể những ước mơ chỉ còn trong ký ức

Lá vẫn tươi xanh kỷ niệm muôn đời
Đào dạt giữa lòng tôi...
Đào dạt.
Vẫn vẳng đâu đây tiếng hát
Xón xang đuôi mắt ai cười
Tình yêu mật ngọt
Dịu dàng đôi mươi
Tôi đã trải hồn tôi
Trên nhánh đời u uẩn
Dẫu đắng cay vẫn hiến dâng đời.
Tôi đã trải đời tôi
Khắp cánh rừng hoang dại
Những cây khô chết đứng u buồn
Giữa mùa mưa tuôn
Nước trôi nhòa xao xác !

Dẫu là nỗi khổ đau
Hay niềm hạnh phúc
Bốn mươi tuổi dẫu hỏi buồn thiện, ác
Giữ vẹn mình từng khoảnh khắc trôi qua.

DXĐ

SG-20.11.1995

TỰ SỰ

*Đời có biết bao trang kiếm khách
Ta chỉ là tên hiệp sĩ gàn
Nhếch nhác áo cừu không nở bán
Mấy người tri kỷ giữa trần gian.*

*Chén rượu giang hồ sao nhạt thếch?
Câu thơ yên ngựa mỗi mòn hơi
Gót chân đã trải đường muôn dặm
Chưa hiểu bao nhiêu chuyện cuộc đời.*

*Mà thôi ta cứ là hàn sĩ
Vui với trời riêng một cõi tình
Một kẻ yêu mình thôi cũng đủ
Bàn luận chi nhiều lẽ tử sinh!*

DXĐ

KG-5.1992

Hạnh phúc

*Người xưa bỏ phố đi lên núi
Năm, bảy năm ta với núi đồi
Rừng thâm bao dung như lá vậy
Sao không giữ được bước chân ta?*

*Người xưa bỏ phố đi ra đảo
Ta cũng đôi phen với biển, trời
Biển vốn bao la và đại lượng
Mà không giữ được bước chân ta!*

*Xin chào biển, núi ta về phố
Nơi đã sinh ra thuở thiếu thời
Mưa, nắng đã hoen màu phúc, họa
Lợi danh mà ngỡ chuyện đùa chơi.*

*Người xưa tìm ẩn nơi hoang vắng
Ta ẩn thân ta giữa phố nhà
Hóa ra hạnh phúc đơn sơ vậy
Vẫn đầy một góc trái tim ta.*

DXĐ
RG-KG-12.1994

Thư gửi con

Gửi cho con một khoảng trời xuân, rằm tháng giêng nhớ trăng thu huyền hoặc, hãy nâng niu chuỗi ngày tuổi hồng đẹp nhất. những quả tươi đang chín tới trên cành.

Gửi cho con một chút nắng xanh, mơ màng non như ngàn lộc biếc, những cánh mai rực vàng điểm tuyệt, gọi ước mơ hạnh phúc cho đời.

Gửi cho con niềm tin yêu vào chính con người. Hãy yêu mến bạn bè thời hoa niên áo trắng, yêu kính thầy cô những con đò thăm lặn, yêu thương mẹ cha - tổ ấm dịu dàng.

Gửi cho con êm ả những giọt đàn, những âm giai ngọt ngào đắm thắm, hãy cất lên tiếng ca nồng ấm – như cây đời mãi mãi sinh sôi.

Gửi cho con tiếng mẹ ru nôi, lời ca dao đi vào giấc ngủ. Từng bước đi xa mai sau giữa đất trời quuyến rũ, hãy mang theo hình bóng quê nhà.

DXĐ
SG-3.1996

Trần Trung Sáng

SEN - TRỪU TƯỢNG & HƯƠNG

Họa sĩ Đinh Hương tên thật là Đinh Thị Mỹ Hương, sinh năm 1984. Quê quán: Quảng Bình. Sau khi tốt nghiệp Sư phạm Mỹ thuật tại Huế (2008), Đinh Hương sống và làm việc tại Đà Nẵng, chuyên sâu vào việc thực hành hội họa — vừa giảng dạy, vừa sáng tác — coi từng nét cọ như những câu chữ diễn giải đời mình. Theo nhận định của nhà phê bình mỹ thuật Lê Quốc Bảo: “Họa sĩ trẻ Đinh Hương với lối hình thức tạo hình nằm trong dòng chảy của nghệ thuật hiện đại. 3 năm liền có tranh sơn dầu tham gia triển lãm KV với các tác phẩm “Hồn Quê” “Tổ Ấm” “Nơi bình yên “Điệu múa Chăm” ... nổi trội với lối tạo hình siêu thực, lập thể biểu hiện một hình thức tạo hình nằm trong dòng chảy chung của các họa sĩ trẻ giàu nữ tính. Kết hợp hài hòa chất trang trí và chất tạo hình trong một nhịp điệu hiện đại.” (Mỹ Thuật Hiện Đại Việt Nam-Từ góc nhìn Giảng Dạy/ Nxb Mỹ Thuật).

Từ khi tốt nghiệp năm 2008, Đinh Hương đã chọn Đà Nẵng làm nơi gắn bó và sáng tác. Với họa sĩ, Đà Nẵng có ánh sáng trong trẻo, có khoảng lặng để suy tưởng và có sự chuyển động sôi nổi để thử nghiệm. Chính nhịp thở ấy nuôi dưỡng Đinh Hương. Giúp cô vẽ Sen không như một hình ảnh mà như một trạng thái tâm hồn, giúp nét cọ của Hương vẽ trừu tượng không như một trò chơi mà như một cuộc tìm kiếm bản thể. Đinh Hương chọn Đà Nẵng vì nơi này cho cô tự do để vừa dạy, vừa vẽ, vừa là quê nhà thứ hai.

Từ năm 2009 đến nay, Đinh Hương đã tham gia nhiều triển lãm mỹ thuật hàng năm tại Đà Nẵng và các khu vực miền Trung – Triển lãm Nữ Toàn quốc năm 2014 - triển lãm nhóm. Mỗi lần triển lãm là một cơ hội được đặt tác phẩm của mình cùng với những họa sĩ đi trước. Đinh Hương thường dùng sơn dầu và acrylic, bởi hai chất liệu này giúp cô diễn tả được độ dày và độ trong trẻo cần thiết của màu để xây dựng thế giới nội tâm trên mặt toan. Chủ đề cô say mê là sen và trừu tượng - sen như biểu tượng của sự kiên cường và thuần khiết, trừu tượng như ngôn ngữ của những tầng cảm xúc không thể diễn đạt bằng lời.

Dạy trẻ em với Đinh Hương là một nguồn nạp năng lượng nghệ thuật liên tục. Các bạn nhỏ thường vẽ không sợ sai, không dò xét. Các bạn có cái nhìn trong trẻo bằng màu sắc và đường nét. Việc đứng lớp buộc cô phải lý giải những điều vốn dĩ trực giác – “và chính việc “đặt lời” cho

trực giác đó giúp tôi nhận diện lại ngôn ngữ sáng tác của mình”. Thịnh thoảng dạy làm chậm nhịp vẽ của Hương, nhưng nó lại đánh thức những trực cảm cô đã quên. Nói tóm lại, dạy là cho và nhận: công việc ấy không ảnh hưởng đến sáng tạo mà làm giàu thêm kho trải nghiệm, đồng thời giữ được sự giản dị trong nghệ thuật của Đinh Hương.

Gần nhất, Đinh Hương vừa tham gia đợt triển lãm “*Sắc Màu Của Phái Đẹp*” cùng 10 họa sĩ nữ Đà Nẵng, khai mạc nhân sự kiện chào mừng kỷ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam tháng 10 năm vừa qua. Triển lãm này không chỉ giới thiệu tranh, mà còn là cách các họa sĩ tôn vinh bản sắc và nét cội của những người phụ nữ vừa làm mẹ, làm vợ, làm nghề, vừa kiên nhẫn nuôi dưỡng đam mê hội họa. Mỗi bức tranh là một minh chứng rằng trong sự lặng lẽ thường nhật vẫn có ngọn lửa âm ỉ cháy, và chính đam mê sáng tạo đã làm dịu và làm đẹp thêm đời sống.

TTS

Huỳnh Viết Lệnh

CHUYẾN XE ĐÒ

Những buổi học cuối cùng, trước khi nghỉ hè thường là rất thoải mái. Những hôm ấy, Quý thầy cô cũng ít bận rộn và nghiêm nghị mà thay vào đó là vui đùa cùng với học sinh.

Đối với học sinh, từ phổ thông cho đến đại học, một niềm vui lớn là trông cho đến kỳ nghỉ hè, để được vui chơi... Riêng tôi, cứ đến kỳ nghỉ hè là tôi về quê ngay, vì nhà tôi có xưởng sản xuất đồ gỗ nên tranh thủ lúc nghỉ học là về làm phụ giúp gia đình, đó cũng là niềm vui của tôi. Ở trường Kiến trúc tôi học, cũng có một số bạn nội trú như tôi nhưng các bạn ở lại Sài Gòn. Họ đến các vùng đồng bằng sông Cửu Long để du lịch, trải nghiệm thiên nhiên, sông nước miền Tây hoặc làm đủ thứ việc như: dạy kèm các em học sinh, phụ bán nhà hàng ...

Về quê thời đó rất khó khăn về xe cộ. Sáng hôm sau xe mới đi, chứ tối hôm nay phải có mặt ở bến xe miền Đông. Ngủ gà, ngủ gật để chờ đợi

đến sáng gióng hàng mua vé xe sớm, nếu không thì hết vé. Còn nhớ, hôm đó tôi có mua được một vé, vé xe của tôi gần dãy ghế cuối cùng. Mua được vé là mừng lắm rồi, nên không cần ăn sáng cũng không thấy đói. Thường thì, sau khi mua được vé là mọi người phải lo tìm “Tài xe” (số xe) để bám sát giữ chỗ, một là sợ mất chỗ vì có người khác ngồi cho dầu mình đã có vé. Hay là chỉ cần trễ một tí là lái xe bỏ khách chạy luôn mà không đợi. Vì khách mua vé tại quầy, chủ xe chỉ được vài ngàn đồng, trong khi bắt khách đi xe dọc đường thì tiền được nhiều gấp đôi, gấp ba nên khách chỉ cần đi ăn sáng, hay đi vệ sinh quay lại chậm là tài xế xe khách đã bỏ khách ở lại bến. Có nhiều trường hợp như vậy xảy ra nên hành khách rất sợ, nhiều lúc đôi hay cần đi vệ sinh cũng cố nhịn.

Xe thì khởi hành, rời bến lúc bảy giờ sáng nhưng vì đêm qua người mua vé phải thức trắng đêm để chờ..., nên khi lên xe ai cũng mệt mỏi và ngái ngủ.

Chuyến xe hôm đó, không có vị khách nào trễ nhưng khi xe mới vừa chạy ra khỏi bến thì có rất đông người không mua được vé, họ đón xe lại để đi. Chủ xe cho hết hành khách lên xe, lúc đó đã hết ghế chỉ còn chỗ ngồi dưới sàn xe và đứng. Vậy chứ trên đường đi về Đà Nẵng, có khách vẫy tay là tài xế vẫn dừng lại đón. Có những hành khách không phải đi từ Sài Gòn đến Đà Nẵng, mà họ chỉ đi từ Biên Hòa đến Quy Nhơn thì xuống xe... Cho nên khách lên, xuống xe là thường

xuyên, có lúc chủ xe nhét đầy trong xe, nếu không còn chỗ thì hành khách phải bu phía sau xe; có nhiều người lên ngồi trên trần mái xe để được bớt tiền đi xe, miễn sao mà họ về đến nhà là được. Chưa kể, thời đó hầu như xe chở khách đều cũ kỹ nên hay hư hỏng; đường xá thì rất xấu ổ gà, ổ voi nằm rải rác đi từ Sài Gòn đến Đà Nẵng, xe chạy hai ngày và một đêm mới đến nhưng vẫn được coi là sớm. Vậy chứ ai mà có xe chở khách là người đó cũng nằm trong diện giàu có, thời đó thường là chủ xe họ tự lái... nên họ được quý trọng, do vậy người ta hay gọi người lái xe là: “Bác tài”.

Trên xe, người đông chật chội. Xe không có máy lạnh nên rất nóng. Chưa kể, nếu xe có động cơ chạy bằng dầu bị hỏng, thì dùng hơi nước là phải có thêm một thùng chứa than để đốt tạo nhiệt... nằm ở phía sau xe lúc đó còn nóng hơn. Nhiều người khách đi xe họ “cắn răng”, im lặng chịu đựng cho qua chuyến đi.

Khi về đêm, thì ngoài trời mát hơn nên trong xe cũng mát và bắt đầu cũng có vài người chuyện trò qua lại cho đỡ mệt. Phía sau ghế tôi ngồi, có một số anh thanh niên là những người lao động tại Sài Gòn, họ cũng về thăm quê nhà như tôi. Ngồi lẫn trong đám “culi” ấy có hai cô gái rất xinh xắn, hai cô trang phục rất sang trọng, cũng đi từ Sài Gòn nhưng không có vé xe... Nhìn hai cô gái như hai bông hồng, đang nở giữa rừng hoang. Nhiều người khách, trong đó cũng có người lớn tuổi, có người nhỏ tuổi thấy hai cô gái

xinh đẹp đi cùng chuyến xe nên cảm thấy vui vui... Riêng tôi có nhìn thoáng qua, tôi thấy mình như ghen tị. Tôi thầm ước được đổi chỗ ngồi cho mấy anh lao công đó, để được ngồi chung với hai cô gái ấy nhưng rồi lại nghĩ, biết đâu cuộc đời họ lam lũ vất vả nên trời thương..., tôi lại thầm vui mừng cho họ.

Mấy anh thanh niên,

Một cô gái, hình như là chị, ôm đứa em đang khóc vào lòng. Nhiều người thương cảm cho hoàn cảnh của hai cô gái ấy. Lúc đó mọi người như đóng băng, mọi âm thanh đều yên lặng đáng sợ. Chỉ có tiếng khóc “thút thít” của cô gái vang lên.

Nhìn thấy vậy, tôi quá thương cho hoàn cảnh hai chị em cô gái ấy. Tôi thấy mấy anh culi đó họ như đang chà đạp lên đóa hồng nhưng tôi cũng không biết làm gì, vì chính bản thân tôi nhìn đám “culi” đó tôi cũng thấy sợ... Một lúc sau, trong đầu tôi lóe lên một ý nghĩ, mình nên nhường thấy hai cô gái xinh đẹp đang ngồi chung dưới sàn xe. Họ bắt chuyện. Hai cô gái ấy cũng nhanh miệng đáp lời. Họ nói đủ thứ chuyện trên đời nghe thật rộn rã, vui vẻ; nhiều người khách trên chuyến xe, nghe họ chuyện trò cũng cảm thấy vui lây. Càng về sau, những câu nói của mấy anh culi, nghe hơi thiếu đúng đắn và cũng có phần thấy quyết liệt, nên có một số hành khách bắt đầu lo lắng... Bốp-bốp. Đó là tiếng của những cái tát do một anh culi, tát vào mặt một cô gái. Tất cả mọi người đều hướng mắt vào chỗ hai cô gái. Tôi ngoái đầu nhìn

lại, tôi thấy một anh thanh niên đang ngồi bệt dưới sàn, tiếp tục lấy chân đạp liên tiếp vào người cô gái cũng đang ngồi bệt dưới sàn, miệng nói lớn: “Mày- mày!”. Mọi người trong xe bắt đầu lên tiếng can ngăn. Có người bảo: “Đừng đánh người ta, sao mà lại ác thế!”. Nhưng cũng không có ai dám lên án, can ngăn một cách mạnh mẽ với anh thanh niên đó. Vì họ đông người, mà nhìn phần lớn ai cũng trắng trẻo... Trong số những anh culi đó, có một anh dường như cũng không thích hành động của bạn mình nên ngoảnh mặt nhìn sang một bên ghế cho cô gái. Tôi quay đầu xuống, nói khẽ:

- Chị, hay chị lên chỗ em ngồi, để em xuống đó ngồi thế chỗ chị.

Dầu tôi nói rất khẽ, nhưng nhiều người trên xe cũng nghe rõ, họ như mừng giùm cho hai chị em cô gái đó. Họ nói: “Lên đi em, lên nhanh đi, có anh ấy nhường ghế cho kìa!”.

Lúc này, cô em gái như bị khủng hoảng. Người chị lấy hai tay đưa vào hông em gái mình rồi nâng cô đứng lên, khi thấy em vừa đứng lên, người chị cũng đứng luôn lên, rồi nói:

- Cảm ơn anh nhiều nha!

- Không có chi đâu, chị lên ngồi đi. - Tôi đáp lời rồi đứng lên nhường chỗ.

Khi thấy tôi nhường chỗ xong, người chị vừa nhìn chiếc ghế, vừa nói với em:

-Đề chị ngồi cùng với em!

Hai chị em cô gái ấy bước ngang lên cái ghế của tôi ngồi. Người chị ngồi trước xuống ghế, còn

cô em thì ngồi lên trên đùi, tựa lưng vào lòng người chị.

Khi tôi đang xoay sở... Thấy vậy, mấy người khách yêu cầu “bác tài dừng xe lại”. Tôi xuống xe đi vòng quanh ra phía sau xe, lên đứng cùng với mấy người khách lạ chứ tôi cũng không ngồi thế vào chỗ hai chị em cô gái ấy. Lúc đó hình như đã đến địa phận Tuy Hòa. Thấy những hành động bất nhả của anh “culi” đó, nhiều người khách đi trên chuyến xe tỏ thái độ ghê lạnh với với mấy anh “culi”, còn các anh “culi” ngồi im lặng, mặt hơi cúi xuống sàn xe.

Chuyến xe khách, tiếp tục lặng lẽ chuyển bánh, thỉnh thoảng bác tài có dừng lại cho một số khách xuống dọc đường. Có lẽ buồn, nên bác tài xế không muốn nhận khách trên đường lên xe nữa, dầu lúc này trên xe cũng vui bớt khách nên có nhiều chỗ đứng. Bác tài không những không bắt khách mà còn tăng tốc nhanh hơn, trên đường chỉ có dừng lại cho hành khách đi vệ sinh chứ không nghỉ lại đêm, chắc chắn chuyến xe này sẽ về bên sớm hơn mọi hôm.

*

Khi xe khách vừa qua khỏi đầu cầu Cầu Lâu, thuộc địa phận tỉnh Quảng Nam thì xe dừng lại để cho hai chị em cô gái xuống. Lúc này, trời cũng đã hừng sáng trên đường có nhiều người hối hả ngược xuôi. Nhiều hành khách trong xe cảm thấy dễ chịu hơn... Người chị lo nhận hành lý, tư trang từ cô gái phụ xe; còn cô em đi ra sau xe ngoác nhìn những hành khách đứng phía sau, trong

đó có tôi. Đường như cô gái ấy muốn tìm người nhường ghế cho mình để cảm ơn... Cho đến khi chị của cô gái nhận hành lý xong, rồi gọi: “Anh Túc ơi, đi thôi em!”. Khi đó, cô em mới giật mình chạy đến chỗ chị phụ xách mấy túi hành lý, rồi hai chị em cùng đi. Hai cô gái đi bộ hướng về ngôi làng nhỏ phía bên kia đường quốc lộ, nhiều người khách trên xe hướng mắt dõi theo. Hai cô gái đã lẫn vào cùng với những bác nông dân đang vội đi ra đồng trên con đường làng...

Từ lúc hai cô gái xuống xe, cho đến khi xe vào bến đỗ tại Đà Nẵng còn khoảng 30 kilomet. Khi xe vào bến dừng lại, mọi người lặng lẽ lấy hành lý rồi đi mỗi người một hướng, không có ai nói gì với nhau đầu chỉ một lời.

Khi tôi về đến nhà cũng như mọi hôm ba má, anh, em tôi đều mừng vui, hỏi han đủ thứ. Chỉ có mình tôi là khác, tôi ít nói, ít cười hơn mọi lúc khiến nhiều người cũng ngạc nhiên. Má tôi thấy tôi khác thường, má nói với các em: “Đề anh con nghỉ, mới về nên anh con còn mệt!”.

Về nhà được một ngày, tôi lấy xe máy của ba tôi, chạy đến chỗ đầu cầu Cầu Lâu rồi quẹo xe lên ngôi làng mà hai cô gái ấy đi đến. Tôi đi lòng vòng, nhìn vào các ngôi nhà thấy toàn là những bác nông dân; các chàng trai và nhiều cô thôn nữ bận rộn vì đang vào mùa thu hoạch nông nghiệp. Tôi thấy lúa, khoai chất đầy trong sân mà chẳng thấy nhà nào có bóng dáng hai cô gái ấy, tôi buồn như ri. Đứng bên đường làng một lúc thật lâu, tôi thấy không có hi vọng gì nên chạy xe quay về.

Trên đường về, tôi thấy có vài ba đứa trẻ đang đứng câu cá trên bờ ao, bên cánh đồng lúa chín. Ngoài đồng trồng, gió thổi mạnh làm những bông lúa chao nghiêng qua lại như vẫy tay đón chào, thật là đẹp nhưng trong lòng tôi đang bồn chồn nên nó vô nghĩa với tôi trong lúc này. Tôi ghé lại xem mấy em đang câu cá nhưng thật tình trong lòng tôi cũng không muốn rời xa ngôi làng này vội. Trong lúc xem chúng câu cá, tôi có dò la hỏi han chúng về hai cô gái... Chúng chăm chú nhìn xuống cái phao câu đang nhấp nhô trên mặt nước, trả lời: “Tụi nì không phải người ở làng này mà hỏi hỏi gì!”. Trên một cánh đồng lúa; một vùng quê hiền hòa... đẹp không thể nói hết. Tôi nghe một câu trả lời, một câu nói của em trai nhỏ tuổi hơn mình trong lúc đang thơ thẩn, tôi như bị giật gáo nước lạnh...

Kết thúc kỳ nghỉ hè buồn bã, nỗi nhớ nhưng cô gái ấy cũng chưa phai mờ trong tâm trí tôi, tôi trở lại trường tiếp tục học. Trên đường đi vào lại trường, tôi đi trên chuyến xe cũng đông khách, vì chiếc xe đông khách làm cho tôi còn nhớ nhiều hơn đến cô gái trước đây đi cùng chuyến xe... Tôi đưa mắt nhìn chung quanh để hy vọng gặp lại hai cô gái ấy, nhưng không thấy gì cả.

Trước đây, học tại trường Kiên Trúc này, hầu như tôi chỉ quen với bạn trai học cùng trường, cùng lớp, mặc dầu trong lớp cũng có nữ nhưng tôi ít quan tâm. Sau kỳ nghỉ hè đó, tôi thấy mình như mất cân bằng giới tính nên tôi hay nhìn ngắm các cô sinh viên, rồi tôi có làm quen với một nữ

sinh viên cùng trường, chúng tôi thường xuyên hẹn hò đi chơi những lúc rảnh rỗi. Bạn gái của tôi quê ở Long Xuyên, thỉnh thoảng bạn có đưa tôi về quê bạn thăm chơi. Tôi còn nhớ mỗi khi về nhà bạn là phải đi qua phà Bắc Mỹ Thuận. Phà chạy ngang qua sông Tiền rất rộng; nước sông đục ngầu, cuộn cuộn chảy xiết. Chiếc phà rất lớn, có thể chở được mười chiếc xe ô tô và vài trăm hành khách. Hôm ấy bị kẹt phà nên xe ô tô nối đuôi nhau chờ dài gần cả chục kilomet; nhiều hành khách trong đó có tôi vất vơ vất vưởng chờ cả buổi mới qua được phà. Nhưng khi về đến nhà bạn gái thì tôi rất vui, nơi đó mọi người sống rất thân thiện với nhau và rất hiếu khách. Họ coi tôi như là khách của chung vậy, tôi được nhiều người chung quanh quan tâm... Nhà bạn tôi có nhiều vườn cây ăn trái, sum sê. Có đôi lúc, trong đầu tôi lóe lên ý nghĩ, sau này tiến đến chuyện hôn nhân với cô bạn gái quê ở Long Xuyên này...

*

Đứng trên vỉa hè, cũng có cái thú vui của sinh viên sau những giờ học tập... Có một hôm, sau một tiết học chúng tôi được giải lao. Tôi cùng các bạn sinh viên đang đứng trước cổng trường chuyện trò thì có một cô gái đi xe đạp, phía sau cô có chở theo một người con gái, xe chạy nhanh ngang qua chỗ chúng tôi đang đứng. Cô có nhìn tôi, tôi nhìn lại. Chuyện người đi qua đường nhìn nhau cũng là chuyện bình thường, nhưng lần đó không hiểu có chuyện gì mà như có ai bảo tôi... Tôi bỏ đám bạn ở lại, rồi chạy bộ theo hai cô gái.

Tôi chạy thật nhanh, nhanh lắm lựng; nhanh như có ma đuổi nhưng tôi cũng không tin mình có thể chạy theo kịp. Á, vậy mà có hơn hai cây số là tôi chỉ còn cách hai cô gái khoảng năm chục mét. Tôi thấy xe cô gái quẹo vào một con hẻm. Lúc này xe của cô chậm hơn nên khoảng cách của tôi và cô càng gần. Khi đến trước một ngôi nhà khang trang, xe cô gái dừng lại. Chân tôi cũng dừng lại cách xa cô khoảng hơn vài chục mét. Tôi đứng thở hổn hển còn hai cô gái đi vào nhà, tôi quay về lại trường chứ không dám đi theo vào nhà.

Bắt đầu từ hôm đó, tôi lục tìm trong trí nhớ của tôi, tôi không biết cô gái này mình đã gặp đâu rồi mà thấy quen quen. Ngày tháng trôi qua tôi cũng không nhớ nổi, tôi gặp cô gái này ở đâu, trong trường hợp nào...

Một chiều cuối tuần, tôi lấy hết sức can đảm nhưng cũng phải rủ thêm Thu Cúc, cô bạn gái quý mến của tôi, cùng đi đến nhà hai cô gái ấy. Khi chúng tôi vừa đến, có một người đàn bà trạc độ tuổi má tôi, đang đứng trước cổng... Nhà có một cây hoa giấy lớn phủ ra đường, đến mùa hoa nở, màu hoa đỏ rực rỡ làm cho một không gian âm áp, nhưng cũng chỉ làm bớt đi một chút ít “hồi hộp” trong lòng tôi. Tôi tiến tới, run-run mở miệng chào và hỏi:

- Cháu chào cô ạ! Thưa cô! Cô làm ơn cho cháu hỏi, có cô gái... í á... cho cháu xin lỗi cô! Có một, có một cô gái mà cháu thấy quen quen, cũng nhìn chưa rõ mặt mà lại không biết tên, ở trong căn nhà này.

- Trong nhà này có nhiều cô lắm, có đến bốn cô, để tôi gọi từng cô cho cậu nhìn thử có cô nào mà cậu thấy quen quen không nha!

Người đàn bà nhìn chúng tôi một cách xa lạ, nhưng nói chuyện thì lại nghe rất là thân thiện. Tôi mở lời:

- Dạ, cháu xin cảm ơn cô nhiều lắm cô ạ!

Người đàn bà ấy, thứ tự gọi: Ánh Hồng; Anh Thơ, gọi hết người này đến người kia ra, tôi thấy cũng đều xa lạ. Đến khi nghe bà gọi tên Anh Túc. Thì tôi bất giác giật mình, nhớ đến tên cô gái đi cùng chuyến xe khách cách đây gần ba năm.

Khi nghe má gọi, Anh Túc trong phòng đi ra, trên tay vẫn cầm quyển sách vừa đi vừa đọc. Khi đến đứng trước mặt chúng tôi, Anh Túc bỏ sách ra ngước mặt lên nhìn băng quơ.

Lúc đó, chính tôi nhìn Anh Túc tôi cũng thấy quá lạ, tôi ngỡ không biết đây có phải là cô gái mình cần tìm, miệng tôi cứng đờ. Anh Túc nhìn lại tôi, cũng ngỡ ngàng.

Mặc dầu, chưa khẳng định đúng là cô gái tôi đang tìm, nhưng tôi nói liều: Đúng rồi cô ạ! Nghe vậy, mọi người đều bối rối nhìn nhau. Còn Anh Túc thì chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra.

Thực tế, cách đó mấy năm, khi lần đầu gặp nhau, chúng tôi cũng chỉ nhìn thoáng qua. Hôm đó, tôi cũng không có can đảm để nhìn nhau cho rõ mặt, vì hai đứa còn trẻ chưa quen biết và cũng khờ dại, không dạn dĩ. Với lại trong lúc xảy ra những chuyện không hay ho gì nên tôi cũng hoang mang... Tôi chỉ có nghe cái tên Anh Túc

mà người chị gọi em mình lúc xuống xe chỗ đầu cầu Cầu Lâu là tôi khắc cốt ghi tâm.

Sau khi tôi nhắc lại chuyện cũ cách đây mấy năm, tất cả đều vui mừng. Lúc đó, tôi mới chắc chắn, đây là cô gái mà trước đây tôi đã thầm thương, thầm nhớ. Một lúc sau, Anh Túc mới hiện nguyên hình dáng cô gái đứng dưới đất nhìn lên xe, ngay chỗ đầu cầu Cầu Lâu trong đầu tôi.

Lúc này, Anh Túc mới hiểu ra sự việc. Anh Túc chào tôi rồi tươi cười; Anh Túc chào mọi người, rồi lấy cuốn sách đưa lên che miệng quay lại đi vào phòng.

Má Anh Túc hồ hởi, nói lớn:

- Té ra là cậu này ha, lúc trước cô cũng có nghe các em về kể lại, nghĩ hè tụi nó về quê thăm ngoại đây! Ba mấy đứa đâu rồi, ra đây cái đã nè!

- Xin chào cả nhà! Có chuyện gì vậy?

- Cái cậu này, là cậu mà cách đây mấy năm chúng nó về quê thăm ngoại... Cậu mà nhường ghế cho mấy đứa đó, ba mấy đứa nhớ không kia.

- Á! Vậy há, cảm ơn cháu nhé! Sao mà tìm được nhà hay vậy cháu?

- Cũng là trời xui đất khiến không đó, ba mấy đứa à! Tôi mới nghe mà nó quen quen giống như những nhân vật trong cuốn tiểu thuyết nào đó, mà có trong tủ sách nhà mình ấy. Để lúc rảnh, tôi lục cho ba mấy đứa xem, thiêng lắm luôn. Má Anh Túc vui vẻ nói.

...

Kể từ hôm đó, cứ mỗi buổi chiều cuối tuần sau giờ nghỉ học, tôi lại đến nhà Anh Túc thăm

chơi. Thấy chúng tôi ngày càng gần bó hơn, ba má Anh Túc cũng muốn chúng tôi tiến đến hôn nhân với nhau. Được sự gợi ý của ba má Anh Túc, về chuyện hôn nhân. Tôi về thưa lại với ba má tôi, bà má tôi rất vui mừng và chuẩn bị xem ngày lành tháng tốt để tiến đến việc hỏi cưới.

Trở ngại lớn trong chuyện tình yêu của tôi và Anh Túc là chị Anh Thư, người chị đi cùng Anh Túc trên chuyến xe hôm đó. Sau lúc gặp lại nhau, chị rất mừng vui. Chị Anh Thư, cũng thường xuyên đến trường thăm tôi thậm chí còn nhiều hơn Anh Túc, mỗi lúc đến đều có mang theo quà cho tôi và các bạn học của tôi. Thời sinh viên khó khăn, nên ai đến thăm mà có mang quà là vui lắm nên chúng tôi hay trông có người đến thăm.

Lúc đầu, tôi nghĩ chị thương tôi vì tôi yêu em gái của chị. Khi nghe nói, chuyện chúng tôi tiến đến hôn nhân với em gái chị, thì chị quyết liệt ngăn cản.

Chị Anh Thư, nêu lý do: “Vì nhà tôi ở quá xa, nên không thể tiến đến hôn nhân”. Lời nói ấy của Anh Thư, tôi nghe như sét đánh ngang tai. Câu nói của chị làm cho tôi quá buồn và quá đổi ngạc nhiên.

... Cho nên tôi và Anh Túc phải xa cách. Tôi đau khổ khôn cùng. Tôi như không thể sống nổi. Chuyện học hành của tôi lúc bấy giờ dường như không còn ý nghĩa gì nữa.

Sau một thời gian, được nhiều người động viên. Tôi cố gắng quên đi mọi chuyện để rèn luyện thân thể, học tập và cùng bạn bè vui chơi

ca hát... thời gian buồn đau cũng trôi qua. Cuộc sống sinh hoạt của tôi dần dần ổn định, bình thường trở lại. Một hôm tôi lại chợt nhớ đến Thu Cúc, cô bạn gái người Long Xuyên. Tôi quyết định quay lại Long Xuyên để tìm Cúc. Lần ấy, tôi đi đến một mình và cũng không báo trước cho Cúc biết. Trên đường đi Long Xuyên, bao nhiêu suy nghĩ trong đầu tôi; tôi nghĩ, rồi đây Thu Cúc và gia đình Thu Cúc chắc sẽ nhìn tôi một cách “ghẻ lạnh”, như những hành khách nhìn mấy anh “culi” trên chiếc xe đò năm xưa, nên trong lòng tôi quá dỗi ngại ngùng... Nhưng không, khi tôi vừa đến cổng nhà, Thu Cúc và các em của Cúc nhìn thấy tôi, là chạy ủa ra tận cổng nắm tay tôi mừng rỡ; còn con chó mực ngày nào của Thu Cúc cũng ăn theo, chồm hai chân trước lên người tôi, cái đuôi nó quay như con vục quay.

*

Buổi tối ngày thứ bảy, chủ nhật là những buổi tối rất nhộn nhịp của sinh viên nội trú. Họ hẹn hò rủ nhau dạo phố, ăn kem, ăn chè, uống cà phê... Hôm chủ nhật ấy, tôi không đi chơi vì lưng túi hết tiền. Tôi đang ngồi cùng một số bạn cũng có hoàn cảnh như tôi tại sân trường, chuyện trò. Bất chợt, tôi thấy Anh Thư đến trường thăm tôi. Tôi đi đến chào chị, rồi mời chị đến chỗ ghé đá sân trường ngồi chơi, nhưng lần này chị không chịu ngồi tại ghé đá sân trường với tôi như mọi hôm nữa, mà chị mời tôi sang quán nước đối diện cổng trường ngồi uống chanh đá và tâm sự.

Lâu ngày gặp lại, câu nói đầu tiên của Anh Thư với tôi, khi vừa ngồi xuống ghế tại quán nước là: “Sao mà gầy vậy?”. Tôi im lặng cúi mặt... nước mắt tôi chớm chảy. Chị đưa tay ra nắm chặt cổ tay tôi, tôi rung mình một cái, rồi chậm- chậm ngược mặt lên nhìn chị. Tôi thấy đôi mắt chị đỏ hoe, tôi vội cúi mặt xuống lại.

Chị Anh Thư nói chậm và nhỏ, nghe không rõ lắm, có lúc ngập ngừng... Chị nói với tôi, đại khái là: “Chị yêu tôi bắt đầu từ khi tôi nhường ghế cho em chị trên chuyến xe đò năm đó”. Chị nói rằng: “Khi Anh Túc bị đánh, chị hoang mang tột cùng, chị em chị từ nhỏ đến lớn chưa bao giờ chứng kiến, gặp sự việc đáng tiếc như vậy. Khi nghe em nói, lên chỗ em ngồi, lúc đó chị nghĩ là chị em chị gặp được “Bụt” cứu. Cũng bắt đầu từ đó chị nhớ thương em qua bao nhiêu năm tháng”.

Chị Anh Thư lấy tay vén nhẹ mấy sợi tóc trước rơi xuống đôi má, chị kể tiếp: “Từ khi gặp em chuyển xe hôm ấy, sau đó chị cũng thường xuyên một mình về quê ngoại nhiều hơn, có khi một năm chị về ba, bốn lần. Lần nào, chị cũng đưa mắt nhìn kỹ các hành khách trên xe mong được gặp lại em nhưng không thấy gì cả, chị rất buồn, rất là thất vọng. Khi gặp lại em tại nhà ba má chị, chị nhận ra ngay và chị nghĩ là tình duyên chị đã đến... Khi biết chúng em yêu nhau, chị quá buồn đau... Chị không biết nên làm gì chỉ lấy lý do về chuyện Anh Túc yêu em là xa xôi để ngăn cản...”.

Chị Anh Thư lớn hơn tôi vài tuổi, chị rất xinh đẹp. Nhìn chị, tôi thương chị vô cùng nhưng trong trái tim của tôi đã có Anh Túc ngay từ lúc đầu, và bao nhiêu năm tháng nhớ nhung... Hơn nữa, từ hôm gặp lại nhau, tôi và Anh Túc cũng khăng khít hơn nhiều. Nên bây giờ, biết rằng chị Anh Thư, nói về chuyện yêu tôi nhưng tôi cũng xin từ chối.

Tôi và chị Anh Thư ngồi yên lặng thật lâu, hai ly đá chanh còn nguyên không có ai uống, dầu tôi có nói mời chị; chị cũng mời tôi. Tôi nhìn thấy những viên đá lạnh trong ly đã tan mất từ khi nào, như mọi hôm thì ly nước của tôi đã cạn từ lâu...

Trước lúc chia tay, chị Anh Thư có nói với tôi lần cuối: “Thôi, nếu hai người yêu nhau thì tiến tới hôn nhân đi. Mà nhớ sống với nhau cho hạnh phúc nha!” ...Tôi cảm ơn, rồi tiễn chị.

Đứng nhìn theo những bước chân chậm chậm của chị Anh Thư ra về, nước mắt tôi bắt đầu rơi rơi...

Ngoài trời vẫn khô ráo, không có sương đêm; về khuya, trên đường thưa người qua lại, đèn đường sáng trưng. Chị Anh Thư mới đi cách xa tôi chưa đầy năm mét, nhưng do nước mắt làm nhòa nên tôi thấy chị rất mờ...

Như vậy, trong chuyện tình này, chính chị Anh Thư với tôi là hai người có chủ ý thương nhau trên chuyến xe đò năm ấy. Chị Anh Thư yêu tôi; tôi thì yêu Anh Túc. Còn Anh Túc, dường như chỉ cảm động với tôi khi tôi nhường ghế, xong lúc đó rồi thôi. Cho nên khi tôi và Anh Túc gặp

lại nhau, Anh Túc ngẩn ngơ, nhìn tôi là kẻ xa lạ. Đến khi tôi nhắc lại chuyện cũ, Anh Túc mới có một chút xúc động chứ không phải như tôi, bao nhiêu năm tháng buồn bã, nhớ thương... Kể cả khi gặp lại, tôi nói về chuyện thấy Anh Túc đi ngang qua cổng trường nhìn tôi, mà Anh Túc cũng nói: “Có nhìn thấy ai đâu trời ạ!”. Mà chính bản thân tôi, hôm mà đến nhà Anh Túc, khi má Anh Túc thút thút gọi từng người con ra... tôi cũng không thấy có ai giống hai cô gái chạy xe ngang qua cổng trường Kiến trúc hôm đó, thật là quá khó... khó hiểu.

Sau khi tốt nghiệp đại học, khi ra trường tôi về lại Đà Nẵng làm việc. Tôi và Anh Túc thường xuyên liên lạc với nhau qua thư viết tay.

Tôi công tác tại Đà Nẵng được một thời gian, công việc cũng ổn định... Anh Túc thỉnh thoảng có ra thăm tôi. Mỗi lần ra, Anh Túc ở lại nhà ba má tôi vài hôm. Sau một thời gian, thấy ba má tôi có xưởng mộc chuyên sản xuất đồ gỗ, cần có người trông coi quản lý. Nên ba má tôi nhờ Anh Túc đi ra Đà Nẵng, tham gia công việc tại xưởng mộc. Trong quá trình tham gia tại xưởng mộc, Anh Túc áp dụng phương châm: “Làm quan, làm chủ phải để người ta nể, làm lính, làm thuê thì phải để người ta thương, người ta trọng”. Chính vì hành động như những câu nói đó mà chủ và thợ rất gắn bó...

Thời gian đầu, cuộc sống cũng khó khăn... nên việc cưới hỏi chưa thể tiến hành. Rồi chúng tôi

có thuê một căn nhà nhỏ, gần cơ quan nơi tôi làm việc để ở riêng.

Trong thời gian chung sống, lúc rảnh rỗi tôi và Anh Túc chuyện trò, tâm sự. Một hôm, tôi có hỏi lại câu chuyện xảy ra năm xưa trên chuyến xe đồ ấy: Tại sao người thanh niên đó đánh em? Anh Túc trả lời: “Khi tranh luận một vấn đề gì mà người ta thấy sai, họ cùng đường đuối lý, thay vì biết mình sai thì nên im lặng hoặc cảm ơn vì người ta đã cho mình không là bài học thì ít ra cũng biết rõ một sự việc. Nhưng người thô lỗ đã không cảm ơn mà có những hành động khiếm nhã như vậy. Dường như bản năng hoang dã của họ vẫn còn khi đã được làm kiếp người”.

Còn cái tên Anh Túc, thiếu gì tên mà ai lại đi đặt tên là Anh Túc cho em? Tôi chọc hỏi Anh Túc. Anh Túc kể rằng: “Tên Anh Túc là: trước đây, ba em đi làm ở bên Lào, bên đó có nhiều người trồng cây anh túc; thấy hoa anh túc rất đẹp, ba em đem về trồng, sau một thời gian cây anh túc ra hoa rất đẹp, cả nhà ai cũng ngắm nhìn, khen ngợi. Sau đó, không biết ai nói: “Cây đó là cây ma túy”, bà nội em hốt hoảng. Lúc ba em vắng nhà, bà nội lấy nước sôi đổ vào cây anh túc... Khi không còn cây anh túc, ba em rất buồn. Đến khi sinh ra em, ba đặt tên cho em, là Anh Túc. Mà tên Anh Túc xấu lắm hay sao mà hỏi kỹ vậy anh?”. Anh Túc hỏi vặn lại tôi, câu hỏi của Anh Túc, làm cho tôi cũng lúng túng... Rồi tôi cũng thú thật với Anh Túc: cái tên Anh Túc với anh thì rất đẹp.

Chính cái tên Anh Túc này, góp phần không nhỏ trong cuộc tình trên chuyến xe đồ năm xưa.

Nghe tôi nói... Anh Túc, đầu đã lớn tuổi nhưng nở nụ cười rất xinh tươi và thật là duyên dáng, tôi thấy nàng đẹp như hoa anh túc.

*

Công việc tại xưởng mộc, làm ăn phát triển nên có nhiều công nhân làm việc, nên người quản lý cũng cần có chuyên môn, chuyên nghiệp hơn. Vậy là Anh Túc phải thôi, không làm tại xưởng mộc. Nghi việc ở nhà, rảnh rỗi... Anh Túc nấu Chè Bưởi để bán, chè bưởi cũng là nghề truyền thống của gia đình Anh Túc. Chè bưởi thời đó chưa phổ biến ở Đà Nẵng nên bán rất đông khách.

Cuộc sống cứ dần dần trôi qua, hơn hai mươi năm chung sống chúng tôi có được bốn người con, hai đứa lớn đã tốt nghiệp đại học.

Vợ chồng tôi đã mua được nhà để ở riêng, mà vẫn chưa có tổ chức đám cưới.

Vợ chồng tôi, sinh nhiều con, trong thời buổi khó khăn. Đến nỗi mà nơi tôi sinh sống; nơi tôi làm việc, các đồng nghiệp và bạn bè nhìn thấy đàn con của tôi họ sợ... Họ hay nói vui với chúng tôi: “Yêu nhau nhiều, đẻ con đông”.

Khi các con tôi lớn, chúng tôi thường hay nói đùa với các con về chuyện: Mong có một cái đám cưới của vợ chồng tôi.

Nghe vậy, các con tôi nói: “Đề tụi con tổ chức đám cưới kim cương cho ba má luôn!”.

Khi các con nói: “Đề tụi con tổ chức đám cưới kim cương cho ba má luôn!”. Nghe các con nói vậy, vợ chồng tôi mừng phát khóc, không phải khóc vì cái đám cưới kim cương, mà khóc vì các con biết thương cha mẹ...

Còn vợ chồng tôi, chỉ mong có được một cái đám cưới... đồng mà thôi.

HVL

2019

Đặng Đình Khánh

HÒA BẮC

ĐẾN ĐỂ NHỚ, VỀ ĐỂ THƯƠNG

Trong tiết xuân rộn ràng, Hòa Bắc – xã miền núi của Đà Nẵng – lại cất lên tiếng gọi tha thiết qua lễ hội văn hóa của đồng bào Cơ Tu. Không chỉ là ngày hội, lễ hội còn như một nhịp cầu đưa du khách tìm về với phong tục, tập quán độc đáo đã được gìn giữ qua bao thế hệ.

Phiên chợ vùng cao – sắc màu núi rừng

Trong lễ hội, phiên chợ vùng cao tái hiện không khí buôn bán nhộn nhịp. Những tấm thổ cẩm rực rỡ, món đồ thủ công tinh xảo, hương vị cơm lam, măng rừng, mật ong... được trao tay trong tiếng cười nói rộn ràng. Du khách như bước vào một không gian vừa quen vừa lạ, vừa giản dị mà cũng chan chứa bản sắc.

Trò chơi dân gian – tiếng cười nối kết

Lễ hội còn vang động tiếng hò reo của các trò chơi dân gian: kéo co, nhảy bô bô, đẩy gậy, đi cà kheo... Những trò chơi ấy không chỉ để vui mà còn thấp sáng tinh thần đoàn kết, giữ gìn sợi dây tình cảm cộng đồng nơi miền sơn cước.

Rượu đoát – men nồng của đại ngàn

Ấn tượng nhất với du khách chính là rượu đoát – thức uống độc đáo của người Cơ Tu. Rượu được ủ từ lõi cây đoát, một loài cây họ cau mọc trên triền núi. Người dân chặt cây, hứng từng giọt ngọt tinh khiết rồi để lên men tự nhiên. Chén rượu Đoát dâng mời trong lễ hội vừa nồng, vừa ngọt, vừa thấm đượm nghĩa tình. Với đồng bào, rượu không đơn thuần là thức uống, mà là biểu tượng của sự hiếu khách, của tình đoàn kết bền chặt.

Đêm hội công chiêng – điệu tung tung ya yá huyền diệu

Trong ánh lửa bập bùng, tiếng cồng chiêng ngân vang, đêm hội truyền thống đưa du khách hòa vào nhịp sống núi rừng. Đây là lúc xuất hiện điệu múa tung tung ya yá – niềm tự hào của người Cơ Tu.

Tung tung là điệu múa mạnh mẽ, khoan thai của nam giới, biểu trưng cho sức sống đại ngàn. Ya yá lại uyển chuyển, mềm mại, gắn với vẻ đẹp của người phụ nữ. Khi kết hợp, hai vẻ múa hòa quyện, tượng trưng cho âm – dương, đất – trời, nam – nữ, tạo thành vòng tròn bất tận của sự

sống. Mỗi vòng xoay, mỗi bước chân như gửi lời cầu chúc mùa màng tươi tốt, bản làng no ấm.

Nhà thơ Lê Anh Dũng từng viết đầy cảm xúc:

“Sao anh không về Hòa Bắc

Thăm núi sông, thăm làng Tà Lang Giàn Bí

Cha mẹ em thường nhắc

Con trai phố phường thích rượu Đoát com lam

Thích điệu múa tung tung ya yá

Khát vọng dâng trời đồng bào Cơ Tu.”

Những vần thơ ấy vừa là lời mời, vừa là tiếng ngân tự hào, khắc họa hồn cốt của lễ hội Hòa Bắc.

Niềm tự hào của núi rừng

Hòa Bắc hôm nay có hơn hai trăm hộ đồng bào Cơ Tu vẫn bền bỉ giữ gìn phong tục, tập quán. Chính quyền và cộng đồng cùng chung tay để mỗi mùa xuân, lễ hội lại sáng bừng, để điệu tung tung ya yá, tiếng cồng chiêng và men rượu Đoát tiếp tục nuôi dưỡng văn hóa dân gian.

Đến với Hòa Bắc trong ngày hội, du khách không chỉ du ngoạn cảnh sắc mà còn được “say” trong men rượu đoát, “cháy” trong điệu múa tung tung ya yá, và “lắng” trong lời ca tiếng chiêng. Đó là lúc người ta chợt nhận ra: Hòa Bắc không chỉ là một miền đất để đến, mà còn là một miền nhớ, miền thương – để mỗi độ Tết đến xuân về, lòng người lại muốn quay về sum họp cùng bản làng./.

ĐĐK

LỄ HỘI BÀ THU BỒN VĂN HÓA & TÂM LINH XỨ QUẢNG

Lễ hội Bà Thu Bồn là một trong những lễ hội dân gian đặc sắc của người dân Quảng Nam, diễn ra tại hai địa điểm linh thiêng: Dinh Bà Thu Bồn ở xã Quế Trung, huyện Nông Sơn và Lăng Bà Thu Bồn ở xã Duy Tân, huyện Duy Xuyên (thuộc tỉnh Quảng Nam cũ). Mỗi nơi mang một vẻ đẹp riêng, nhưng đều chung mục đích tôn vinh Bà mẹ Thu Bồn – người đã che chở, bảo vệ và nuôi dưỡng đời sống văn hóa tinh thần cho cộng đồng.

Dinh Bà Thu Bồn – Nơi lưu giữ dấu tích xưa cũ

Dinh Bà Thu Bồn tọa lạc giữa cánh đồng xanh mướt của xã Quế Trung, huyện Nông Sơn. Xung quanh Dinh là những cánh đồng lúa, ngô bạt ngàn, tạo nên một khung cảnh thanh bình, tĩnh lặng. Giếng Bà và ao cổ kính vẫn còn lưu giữ, gắn liền với truyền thuyết về Bà. Các cổng chào, cổng bên hông Dinh vẫn còn dấu tích xưa cũ, phản ánh sự trường tồn của tín ngưỡng dân gian qua nhiều thế hệ.

Lăng Bà Thu Bồn – Nơi ghi dấu sự linh thiêng

Lăng Bà Thu Bồn nằm ở xã Duy Tân, huyện Duy Xuyên, là nơi an nghỉ của Bà mẹ Thu Bồn. Mặc dù không gian ở Lăng không rộng rãi như Dinh, nhưng nơi đây vẫn giữ được sự linh thiêng và trang nghiêm. Lăng là nơi người dân đến dâng hương, cầu nguyện cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa.

Các hoạt động trong lễ hội

Lễ hội Bà Thu Bồn diễn ra đồng thời tại cả hai địa điểm với nhiều hoạt động phong phú, hấp dẫn. Nghi lễ tế lễ: Các nghi thức dâng hương, cúng tế được tổ chức trang nghiêm, thể hiện lòng thành kính của người dân đối với Bà mẹ Thu Bồn.

Hội thi làm bánh, dâng hoa, kết hoa: Dịp để bà con thể hiện tài năng, sự khéo léo và lòng tôn kính đối với Bà.

Dua thuyền trên sông: Các đội thi tài trên sông Thu Bồn, tạo nên không khí sôi động, hào hứng.

Hò hát Bài Chòi, hát bội: Những làn điệu dân gian đặc sắc được cất lên, làm phong phú thêm không khí lễ hội.

Trò chơi dân gian: Các trò như bịt mắt bắt dê, kéo co, đẩy gậy, nhảy bô bô thu hút đông đảo người tham gia, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Lễ cúng: Trước đây thường dùng trâu, nay đã thay bằng heo hoặc bò. Mâm cúng thường gồm xôi, bánh chưng, bánh tét, trái cây, thịt heo quay, gà luộc, thể hiện lòng thành kính và ước nguyện bình an.

Ý nghĩa lễ hội

Lễ hội Bà Thu Bồn không chỉ là dịp tôn vinh tín ngưỡng dân gian mà còn là cầu nối văn hóa, nơi đồng bào miền xuôi và miền thượng gặp gỡ, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm sống. Đây cũng là dịp để bà con xa xứ tìm lại nguồn cội, dâng hương cúng tạ ông bà tổ tiên, động viên con cháu học hành, làm ăn tiến bộ, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ. Lễ hội góp phần nâng cao tinh đoàn kết cộng đồng, giữ gìn bản sắc văn hóa dân gian và gắn kết các thế hệ.

Đúng như nhà thơ Lê Anh Dũng đã viết trong trường ca Sông Di Sản:

"Về lễ hội Bà Thu Bồn

Nỗi niềm đa man

Chạnh nhớ tích xưa

Chợt bừng kí ức

Đêm sông Thu nôn nao thao thức

Hương vị mì quảng, chả cá mè

Thịt bê, bánh đúc

Ai ôn chuyện khai đất lập làng

Ai dân ca hò khoan kiến tại

Thắm đẫm một vùng văn hoá dân gian."

Những câu thơ này như gợi nhắc sống động không khí lễ hội: từ mùi hương ẩm thực truyền thống đến âm điệu dân ca, từ cảnh sông Thu nôn nao đến ký ức về tổ tiên, tất cả đan xen tạo nên một bức tranh văn hóa giàu cảm xúc, nơi Bà mẹ Thu Bồn hiện hữu trong lòng người dân và trong từng nghi lễ linh thiêng./.

ĐDK

M U C L U C

.Lời thưa

TRANG VĂN

. Chân dung đồng hoa cải.....**Nguyễn Bá Hòa**

. Dì tôi**Nguyễn Khiêm**

45. Về bài thơ:

Tâm sự nàng Châu Long.....Phương Bối

.....**Trần Trung Sáng**

. Thương nhớ đồng quê.....**Nguyễn Việt**

. Lời của bông hồng

. Một lần ngã hố.....**Diệu Hạnh Võ**

. Con chó con

. Vườn hồng**Mỹ**

. Chuyến xe đồ.....**Huỳnh Viết Lệnh**

. Hòa Bắc đến để nhớ

Về để thương.....**Đặng Đình Khánh**

. Lễ hội Bà Thu Bồn.

Văn hóa, tâm linh xứ Quảng

TRANG THƠ

. Về quê ăn Tết đi em..... **Cầm Lệ**

. Thí dụ

. Thơ không gởi

. Chân dung.....**Dương Xuân Định**

. Chùm thơ

- . Độc thoại
- . Cõi nhân sinh
- . Tận cùng ký ức
- . Tự sự
- . Hạnh phúc
- . Thư gửi con

- . Thơ tặng cha **Ông Thị Huyền**
- . Đôi chân người thương binh
- . Xuân phố Hội
- . Tản mạn mưa
- . Khúc du ca
- . Thơ tình mùa xuân
- . Xuôi dòng

- . Gió đông trở ngọn gió xuân **Tăng Tấn Tài**
- . Đối thoại mùa xuân
- . Mặt trời dậy phía mùa xuân
- . Màu của mẹ
- . Gió làng đêm mẹ tuổi xuân

- . Nhớ cha **Hùng Bằng Long**
- . Mẹ tôi
- . Khóc mẹ
- . Tiễn bạn
- . Thăm mộ anh trai
- . Giỗ ngoại
- . Chờ xuân

- **Vỹ Nguyên**

- . Giờ chia tay **Phan Văn Tri**
- . Về bên vườn xưa
- . Xuân này con ra riêng
- . Chờ xuân
- . Hạt nắng đợi xuân
- . Mãi nhớ quê
- . Xuân đầu ngõ

- . Dáng hạc vàng **Phương Bối**

- . Chiều dài mùa xuân..... **Ngô Nguyên Xuân**
- . Chùm lục bát xuân
- . Tết
- . Tôi vẽ giùm em điều mơ ước
- . Một năm thêm một mùa
- . Hoa hướng dương
- . Người viễn xứ

NGHIÊN CỨU

- . Cơ chế nào xuất hiện nhạc thơ
trong một bài thơ **Thu Vũ**
- . Về bài thơ:
“Tâm sự nàng Châu Long” **Phượng Bối**
- . Âm vọng tiếng chim quê **Hồ Sỹ Bình**
- . Tôi, Thơ & Dòng Đời **Nguyễn Thơ Sinh**
- . Sen –
trừu tượng và hương..... **Trần Trung Sáng**
- . Hòa Bắc, đến để nhớ
về đề thương..... **Đặng Đình Khánh**
- . Lễ hội Bà Thu Bồn, văn hóa
& tâm linh xứ Quảng

ÂM NHẠC

- . Khúc tự tình **Cẩm Lệ**
.....Nhạc:.....
Thơ:**Dương Xuân Định**

MỸ THUẬT

- . Dòng chảy thời gian
chất liệu *Acrylic*..... **Đình Hương**
- . Con mắt khóc người
chất liệu *giấy dán* **Trần Trung Sáng**

